

NĂM THỨ
81

14-21/1/2026
Số **6-9** (2461-2464)

Điện thoại nóng
0866 594 498

Công Thương

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
Diễn đàn của giới công thương Việt Nam

www.congthuong.vn



ĐẠI HỘI ĐẢNG XIV DẪN ĐẮT KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC



Nhà thầu khoan Việt Nam

tiên phong trong ngành khoan dầu khí



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN
VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ**

Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur,
Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Tel: +84 - 28 - 39 142 012

Fax: +84 - 28 - 39 142 021 / 39 142 022

Web: www.pvdrilling.com.vn



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Lao động Việt Nam lần thứ III, ngày 5/9/1960 tại Hà Nội. Ảnh tư liệu

BÁC HỒ VỚI CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG

Xây dựng Đảng ta “là đạo đức, là văn minh”

Những quyết sách bản lĩnh, sáng tạo của Đảng ta

Trong hồi ký của mình, ông Hoàng Tùng (1920 - 2010) - nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Tổng Biên tập báo Nhân Dân - đã ghi lại: “Trong các Đại hội và Hội nghị Trung ương Đảng ta, Bác Hồ tham dự và chỉ đạo hai Đại hội của Đảng là Đại hội II (tháng 2/1951), Đại hội III (tháng 9/1960) và một số hội nghị Trung ương, trong đó nhiều hội nghị có tầm cỡ đại hội do những quyết sách của các hội nghị đó. Tất cả các cuộc họp dù lớn hay nhỏ, Bác Hồ đều tổ chức chuẩn bị và tiến hành theo một nền nếp khoa học và dân chủ: xác định chủ đề trung tâm; phân công người soạn thảo văn kiện; thảo luận đầy đủ, quan tâm ý kiến của mọi người”.

Có thể nói, các Đại hội Đảng mà Người tham dự, điều hành, chỉ đạo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cách mạng nước ta, để lại những bài học rất quý báu trong việc tổ chức, điều hành đại hội. Các văn kiện, bài phát biểu do Người soạn thảo, trình bày thường rất ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, đầy tính thuyết phục.

Mùa xuân Canh Ngọ (năm 1930), với tư cách lãnh tụ của phong trào yêu nước cách mạng Việt Nam và được sự ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị họp tại Hồng Kông (Trung Quốc) từ ngày 6/1 đến ngày 7/2/1930. Với sự lãnh đạo và uy tín chính trị của Nguyễn Ái

Quốc, hội nghị đã đi đến thống nhất thành lập một Đảng cách mạng duy nhất và thông qua Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, thống nhất hệ thống tổ chức Đảng trong cả nước trên cơ sở đoàn kết, xóa bỏ mọi thành kiến, nhận thức khác nhau để xây dựng Đảng theo lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin và quan điểm cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Đây là sự kiện có tầm quan trọng đặc biệt khi Hội nghị thành lập Đảng mang vai trò như Đại hội đại biểu toàn quốc đầu tiên của Đảng ta.

Tại Đại hội Đảng lần I họp tháng 3/1935, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) tuy không có điều kiện dự Đại hội nhưng Người đã được Ban Chấp hành Trung ương nhất trí cử là đại biểu của Đảng bên cạnh Quốc tế Cộng sản.

Tại Đại hội lần thứ II (tháng 2/1951) và lần thứ III (tháng 9/1960) của Đảng, Người trực tiếp chỉ đạo, điều hành với tư cách là Chủ tịch Đảng, nhiều vấn đề hệ trọng của Đảng, dân tộc đã được bàn thảo và quyết định, vượt qua thử thách những bối cảnh trong nước và quốc tế, mở đường cho cách mạng tiến lên bằng những quyết sách sáng tạo, bản lĩnh và đáp ứng đúng đòi hỏi của tình hình cũng như đưa “con thuyền” cách mạng cập bến thành công.

Đại hội lần thứ II của Đảng tổng kết 21 năm Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, phát triển đường lối kháng chiến hoàn thành giải phóng dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội và đưa Đảng ta ra hoạt động công

khai. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nhiệm vụ của Đại hội là: “Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn”.

Đại hội lần thứ III của Đảng như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà. Trong bối cảnh cực kỳ phức tạp lúc bấy giờ, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Ban Chấp hành Trung ương đã sáng suốt hoạch định xây dựng miền Bắc vững mạnh, làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đường lối đó đã đưa miền Bắc phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa với những thành tựu quan trọng và đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, hoàn thành thống nhất đất nước ngày 30/4/1975.

Có thể nói, với tư duy độc lập, chủ động, sáng tạo, cách làm việc khoa học, dân chủ, dám nghĩ, dám quyết, những Đại hội Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo đã để lại cho Đảng ta nhiều kinh nghiệm quý giá. Phương pháp tổ chức và điều hành các cuộc họp của Người là một mẫu mực, kết tinh thành giá trị văn hóa chính trị, văn hóa Đảng bền vững.

Những bài học còn vẹn nguyên giá trị

Từ Đại hội IV (năm 1976) đến các kỳ Đại hội sau, dù Người đã đi xa, nhưng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vẫn là nền tảng

Nhìn lại lịch sử các kỳ Đại hội Đảng, có thể khẳng định: dù trực tiếp tham dự hay không, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hiện diện bằng tư tưởng, trí tuệ và tầm nhìn chiến lược của mình. Người không chỉ là linh hồn của các kỳ đại hội đầu tiên, mà còn là điểm tựa tinh thần, nguồn cảm hứng và chuẩn mực đạo đức cho toàn bộ tiến trình phát triển của Đảng ta.

tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi quyết sách quan trọng của Đảng. Các Đại hội Đảng đều kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, về xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh - mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và Nhân dân.

Đặc biệt, tinh thần tự phê bình và phê bình, tư tưởng “lấy dân làm gốc”, yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tinh thần “dĩ công vi thượng” - những điều Bác Hồ luôn căn dặn tại các kỳ Đại hội Đảng ta mà Người trực tiếp chỉ đạo, tham dự tiếp tục được khẳng định là nguyên tắc nền tảng trong xây dựng Đảng hiện nay.

Những chỉ dạy của Người tại các kỳ Đại hội Đảng vẫn vẹn nguyên giá trị thời sự trong bối cảnh Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV.

Trước hết, cần luôn kiên định, bồi đắp, nhận thức đúng đắn, vận dụng sáng tạo và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chú trọng giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn,

Là người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự, chỉ đạo nhiều kỳ Đại hội Đảng. Người đã để lại nhiều chỉ dạy sâu sắc về xây dựng Đảng ta “là đạo đức, là văn minh”.

➤ QUANG LỘC

không ngừng nghiên cứu, nâng cao trình độ lý luận và tổng kết thực tiễn. Kiên định nguyên tắc, đồng thời sáng tạo và phát triển.

Đi cùng đó, kiên định mục tiêu chiến lược độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn từ năm 1930. Chú trọng bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đường lối, chống nguy cơ sai lầm về đường lối, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, hạnh phúc của Nhân dân.

Một điều cực kỳ quan trọng nữa cần nhấn mạnh: sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng luôn luôn là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng. Phải tăng cường xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng.

Người cán bộ, đảng viên phải là tấm gương về đạo đức, tiêu biểu về trí tuệ, bản lĩnh vững vàng, năng động, sáng tạo trong tư duy và có uy tín trong Đảng và Nhân dân. Phấn đấu để Đảng ta thật sự “là đạo đức, là văn minh” như mong muốn của Bác Hồ lúc sinh thời.■

Nhân dịp Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đồng chí Phan Thị Thắng - Thứ trưởng Bộ Công Thương đã trả lời phỏng vấn báo chí, làm rõ vai trò nòng cốt, trụ cột của ngành Công Thương trong phát triển kinh tế đất nước, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia cũng như những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong năm 2026 và giai đoạn tiếp theo.

K

PHÁT HUY VAI TRÒ NÒNG CỐT TRỤ CỘT PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRONG

ỷ nguyên mới

NHỮNG ĐỘNG LỰC CHỦ YẾU THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG

Thưa Thứ trưởng, nhìn lại giai đoạn 2021 - 2025, đặc biệt là năm 2025 - năm bản lề trước thềm Đại hội XIV của Đảng, Thứ trưởng đánh giá như thế nào về những kết quả nổi bật của ngành Công Thương trong việc phát huy vai trò nòng cốt, trụ cột đối với phát triển kinh tế đất nước?

THỨ TRƯỞNG PHAN THỊ THẮNG

Có thể khẳng định, trong nhiệm kỳ vừa qua, ngành Công Thương đã có những đóng góp rất quan trọng, toàn diện và mang tính nền tảng đối với phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Ngành đã chủ động tham mưu xây dựng nhiều cơ chế, chính sách chiến lược nhằm thúc đẩy kinh tế, công nghiệp, thương mại và đầu tư; tháo gỡ các điểm nghẽn lớn để Trung ương, Quốc hội và các cấp có thẩm quyền ban hành nhiều nghị quyết, kết luận có tính chất quan trọng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030...).

Với vai trò nòng cốt, trụ cột chiến lược, ngành Công Thương tiếp tục là một trong những động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển theo hướng tự chủ, hiện đại hóa, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả.

Trước hết, sản xuất công nghiệp phục hồi rõ nét và duy trì đà tăng trưởng khá,

với tốc độ bình quân 6,1%/năm. Đáng chú ý, công nghiệp chế biến, chế tạo - động lực trung tâm của tăng trưởng, đạt mức tăng bình quân 6,9%/năm; quy mô toàn ngành tăng gần 1,5 lần so với đầu nhiệm kỳ. Tỷ lệ nội địa hóa tiếp tục được cải thiện; nhiều ngành công nghiệp mũi nhọn như điện tử, dệt may, da giày, chế biến nông sản hội nhập thành công, từng bước khẳng định vị trí của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong lĩnh vực năng lượng, hệ thống năng lượng quốc gia phát triển mạnh mẽ, quy mô hệ thống điện vươn lên nhóm 20 nước hàng đầu thế giới và đứng đầu khu vực Đông Nam Á. An ninh năng lượng quốc gia cơ bản được bảo đảm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân; cơ cấu năng lượng chuyển dịch theo

hướng xanh hơn, bền vững hơn, phù hợp với xu thế toàn cầu.

Xuất nhập khẩu (XNK) tiếp tục là điểm sáng nổi bật của nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng bình quân 10,9%/năm. Kim ngạch XNK liên tục xác lập các kỷ lục mới, riêng năm 2025 đạt trên 930 tỷ USD, gấp đôi so với đầu nhiệm kỳ; nhiều mặt hàng xuất khẩu (XK) chủ lực duy trì thứ hạng cao trên thị trường thế giới. Thặng dư thương mại được giữ vững ở mức cao, đóng góp tích cực vào cân đối vĩ mô, bổ sung dự trữ ngoại hối và củng cố niềm tin thị trường.

Thị trường trong nước tiếp tục phát triển ổn định, với tốc độ tăng trưởng bình quân 7,7%/năm, thực sự trở thành trụ cột quan trọng của nền kinh tế. Việc bảo đảm cung ứng đầy đủ nguyên, nhiên liệu và hàng hóa thiết yếu giúp thị trường trong

nước phát huy vai trò “bệ đỡ”, hỗ trợ nền kinh tế đứng vững và phục hồi nhanh trước các cú sốc bên ngoài, đặc biệt trong giai đoạn Đại dịch Covid-19. Cùng với đó, thương mại điện tử tăng trưởng trên 20%/năm, đưa Việt Nam vào nhóm 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới, tạo động lực quan trọng cho kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp (DN).

Hội nhập kinh tế quốc tế được triển khai đồng bộ, thực chất và ngày càng hiệu quả. Việc tham gia 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã mở ra không gian thị trường gần 6 tỷ người tiêu dùng, góp phần đa dạng hóa thị trường XK, thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững.



Thị công đường dây 500kV mạch 3 đoạn Quảng Trạch - Quỳnh Lưu trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Ảnh: TTXVN

NĂNG LƯỢNG - MẠCH MÁU CỦA PHÁT TRIỂN

Với những kết quả chung đó, vai trò của ngành Công Thương trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia được thể hiện như thế nào, thưa Thủ tướng?

THỦ TRƯỞNG
PHAN THỊ THẮNG

An ninh năng lượng (ANNL) quốc gia là một trong những trụ cột quan trọng bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển bền vững đất nước, gắn chặt với an ninh quốc gia, quốc phòng và đời sống của Nhân dân. Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm ANNL quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 một lần nữa xác định mục tiêu phải bảo đảm vững chắc ANNL quốc gia, đồng thời khẳng định: “Để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong thời gian tới, nhất là thực hiện 2 mục tiêu chiến lược đến năm 2030 và năm 2045, công tác bảo đảm ANNL có vai trò rất quan trọng, năng lượng phải đi trước một bước, đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân”.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian qua, ngành Công Thương đã và đang tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trong lĩnh vực năng lượng như: phát triển đa dạng các nguồn năng lượng, kết hợp hài hòa giữa năng lượng truyền thống và năng lượng tái tạo; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng năng lượng hóa thạch (than, dầu) trong nước. Thúc đẩy phát triển các dạng năng lượng mới, đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Cùng với đó, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thể chế, chính sách để phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển năng lượng (xây dựng Luật Điện lực sửa đổi, Luật Dầu khí sửa đổi,...).

Bộ Công Thương tập trung cao cho công tác chỉ đạo, lãnh đạo hoàn thiện thể chế, chính sách, thúc đẩy triển khai các dự án trọng điểm nhằm phát triển đồng bộ, toàn diện khung chính sách và hạ tầng năng lượng. Bộ đã tham mưu xây dựng, hoàn thiện Luật Điện lực 2024 và các nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội (trong đó có nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030) và của Chính phủ về phát triển năng lượng, bảo đảm ANNL. Chủ trì tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch điện VIII điều chỉnh. Triển khai chủ trương của Chính phủ về kiện toàn cơ chế điều độ hệ thống điện quốc gia (tiếp nhận và tổ chức hoạt động của NSMO). Tổ chức triển khai quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. Phối hợp các bộ, ngành, địa phương cụ thể hóa trong quy hoạch tỉnh, đơn đốc thực hiện các dự án nguồn và lưới điện trọng điểm, nhất là các công trình truyền tải 500 kV, 220 kV, góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng điện lực. Đến nay, hệ thống nguồn và mạng lưới nước ta đạt quy mô hàng đầu ASEAN.

Để bảo đảm vững chắc ANNL quốc gia trong thời gian tới, ngành Công Thương sẽ tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp mang tính tổng thể, căn cơ và dài hạn. Trọng tâm là tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về năng lượng theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm thống nhất với pháp luật về đầu tư, quy hoạch, môi trường, đất

đai và xây dựng. Thể chế hóa đầy đủ các nội dung của quy hoạch năng lượng quốc gia và quy hoạch điện lực, tạo nền tảng ổn định, minh bạch, củng cố niềm tin cho nhà đầu tư. Xây dựng lộ trình rõ ràng, khả thi cho phát triển các cấp độ thị trường điện, hoàn thiện cơ chế giá điện theo nguyên tắc thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, DN và người tiêu dùng.

Trên cơ sở đó, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; nâng cao năng lực xây dựng và thực thi chính sách của các cơ quan quản lý; ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong quản lý, điều hành hệ thống năng lượng, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành, bảo đảm ANNL quốc gia bền vững.

MỞ ĐƯỜNG CHO CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI TRONG KỶ NGUYÊN MỚI BỨT PHÁ

Đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi

minh còn chậm. Hạ tầng và thể chế năng lượng chưa theo kịp yêu cầu phát triển, cơ cấu nguồn điện còn mất cân đối; XK vẫn phụ thuộc nhiều vào khu vực FDI và nguyên liệu nhập khẩu, thị trường và sản phẩm chưa đa dạng. Hạ tầng thương mại, logistics còn thiếu kết nối, chi phí cao; hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế chưa tương xứng với tiềm năng, thiếu các doanh nghiệp, ngành mũi nhọn có sức cạnh tranh, dẫn dắt trên thị trường khu vực và toàn cầu...

Trong bối cảnh đó, để tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp và thương mại, góp phần thực hiện thắng lợi, toàn diện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, ngành Công Thương quyết tâm tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành các cơ chế, chính sách

chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, tăng tính tự chủ của nền kinh tế và nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu. Có chính sách đủ mạnh hỗ trợ DN trong nước tham gia sâu vào chuỗi của các tập đoàn lớn và DN FDI; tăng tỷ lệ nội địa hóa; thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản trị; phát triển các cụm liên kết ngành và chuỗi sản xuất khép kín.

Bốn là, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do; tăng cường phòng vệ thương mại hợp pháp; đa dạng hóa thị trường, nguồn cung và chuỗi cung ứng, tránh phụ thuộc vào một số ít đối tác; đổi mới xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử và kinh tế số.

Năm là, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong công nghiệp, thương mại; đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, điều kiện kinh doanh; mở rộng dịch vụ công trực tuyến, cơ chế một cửa liên thông, giảm chi phí tuân thủ cho DN và người dân.

Sáu là, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường truyền



Công nghiệp chế biến, chế tạo - động lực trung tâm của tăng trưởng, đạt mức tăng bình quân 6,9%/năm

số, hội nhập quốc tế sâu rộng. Trong bối cảnh đó, để tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại, góp phần thực hiện thắng lợi, toàn diện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, ngành Công Thương sẽ tập trung triển khai những nhiệm vụ trọng tâm nào, thưa Thủ tướng?

THỦ TRƯỞNG
PHAN THỊ THẮNG

Với ngành Công Thương, bên cạnh những kết quả đạt được, ngành công nghiệp và thương mại vẫn còn một số hạn chế, tồn tại cần sớm khắc phục. Cụ thể, công nghiệp phát triển chưa đi vào chiều sâu, giá trị gia tăng còn thấp, thiếu các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp vật liệu và công nghệ nguồn; liên kết giữa DN trong nước và khu vực FDI chưa chặt chẽ, chuyển đổi xanh, chuyển đổi thông

đồng bộ, khả thi; tập trung hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW, lấy “chuyển đổi kép” (chuyển đổi xanh và chuyển đổi số) là đột phá của đột phá, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, tháo gỡ điểm nghẽn, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới.

Hai là, đổi mới tư duy, cơ cấu lại ngành công nghiệp, thương mại theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế tư nhân làm động lực chủ yếu. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, chiến lược, từng bước làm chủ công nghệ trong một số ngành mới nổi; xây dựng cơ chế phát triển DN dân tộc, DN quy mô lớn; thu hút đầu tư đồng bộ hạ tầng năng lượng, công nghiệp, thương mại và logistics theo hướng hiện đại, xanh, số hóa, gắn với yêu cầu hội nhập sâu.

Ba là, nâng cấp, phát triển toàn diện

thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội; hoàn thiện cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm; nâng cao kỷ cương, trách nhiệm công vụ; chuyển mạnh sang hậu kiểm gắn với quản lý rủi ro, quản lý bằng quy chuẩn, tiêu chuẩn, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi.

Ngành Công Thương cũng đề xuất tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phát triển lĩnh vực công thương theo hướng tự chủ, hiện đại, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng. Lấy công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng làm nền tảng vật chất quan trọng của nền kinh tế độc lập, tự chủ. Trọng tâm là đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật theo hướng kiến tạo phát triển; hoàn thiện không gian chính sách linh hoạt, triển khai cơ chế thí điểm có kiểm soát để tháo gỡ điểm nghẽn, giải phóng và huy động hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng năng lượng, công nghiệp, logistics và thương mại...

Xin trân trọng cảm ơn Thủ tướng!

Trong những thành tựu chung của cả nước về đích thắng lợi các mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Đại hội lần thứ XIII của Đảng có đóng góp xứng đáng của ngành Công Thương.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định rõ yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng; trong đó, công nghiệp và thương mại giữ vai trò then chốt, là trụ cột của nền kinh tế.

Quán triệt sâu sắc tinh thần đó, Đảng bộ Bộ Công Thương đã phát huy tinh thần đoàn kết, bản lĩnh chính trị vững vàng, trách nhiệm cao trước Đảng và Nhân dân, lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

Toàn Đảng bộ đã nỗ lực thực hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ triển khai đồng bộ nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực then chốt của ngành; dẫn dắt ngành Công Thương bằng tinh thần phấn đấu “hơn 100% sức lực”, “đoàn kết nỗ lực, vươn tới đỉnh cao” hoàn thành tốt các mục tiêu, kế hoạch, đóng góp thiết thực và quan trọng vào các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế vĩ mô của đất nước.

Quán triệt Nghị quyết bằng hành động cụ thể, xuyên suốt toàn nhiệm kỳ

Giai đoạn 2021 - 2025 với ngành Công Thương có thể mang đặc trưng “chuyển trạng thái”: từ xử lý tình huống, tồn đọng lịch sử sang kiến tạo chiến lược, từ tăng trưởng theo lượng sang chất, sang chiều sâu và liên tiếp nâng tầm vị thế quốc tế.

Có thể khẳng định, những điểm nhấn của kinh tế đất nước trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng có sự đóng góp chủ động, xứng đáng của ngành Công Thương với vai trò ngành kinh tế trụ cột, cả trong nước lẫn quốc tế.

Ngay sau Đại hội XIII, Đảng bộ Bộ Công Thương đã ban hành chương trình hành động toàn khóa, cụ thể các mục tiêu phát triển công nghiệp, thương mại, năng lượng, hội nhập kinh tế quốc tế; đồng thời tổ chức quán triệt Nghị quyết nghiêm túc, đồng bộ tới từng cấp ủy, chi bộ, cán bộ, đảng viên.

Đặc biệt, Đảng bộ Bộ Công Thương đã lãnh đạo toàn ngành chủ động, linh hoạt, có những phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả đối với các vấn đề cụ thể; đồng thời triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, khả thi, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các hiệp hội, ngành hàng, cộng đồng doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động kích cầu tiêu dùng nội địa, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu hàng hóa, khai thác có hiệu quả các hình thức thương mại, các loại thị trường.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng với nhiều đổi mới trong phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và tổ chức cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, đi vào chiều sâu, thực chất hơn, góp phần nâng cao bản lĩnh, thái độ và chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong toàn ngành.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được tăng cường, phát huy hiệu quả rõ nét. Công tác tổ chức bộ máy được đẩy mạnh theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, khơi thông nguồn lực, kiến tạo phát triển. Tăng cường kiểm tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương được triển khai nghiêm túc, góp phần nâng



Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Công Thương lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ảnh: TCCT

NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Nỗ lực bứt phá trong dòng chảy tăng trưởng

> QUANG LỘC

cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Công tác cán bộ được thực hiện bài bản, minh bạch, gắn với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Công Thương có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy chiến lược, năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát

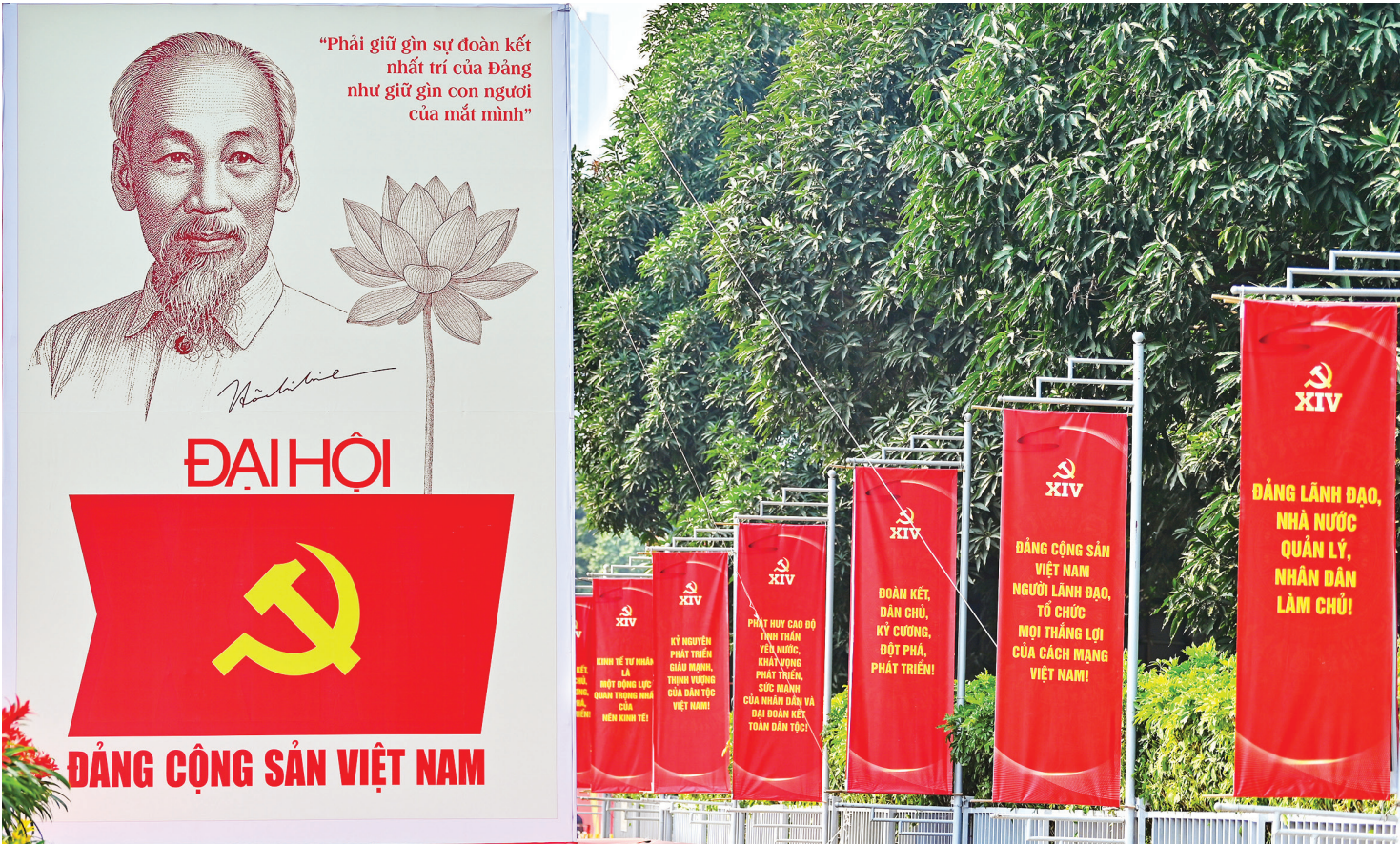
triển trong giai đoạn mới. Tinh thần đổi mới tư duy, nâng cao năng lực dự báo, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính được xác lập là yêu cầu xuyên suốt, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho việc hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức chưa từng có.

Những điểm sáng nổi bật của nhiệm kỳ

Trong giai đoạn 2021 - 2025, kinh tế thế giới và khu vực chịu tác động nặng nề của Đại dịch Covid-19, xung đột địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng và lạm phát cao. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, ngành Công Thương tiếp tục khẳng định vai trò



Nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng ghi nhận xuất nhập khẩu tăng, đưa Việt Nam vươn lên nhóm 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới



Ảnh: Giang Nam

là một trong những trụ cột quan trọng của nền kinh tế.

Sản xuất công nghiệp phục hồi nhanh sau đại dịch; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo duy trì vai trò động lực tăng trưởng, chiếm tỷ trọng lớn trong GDP và đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng kinh tế. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) các năm sau đại dịch đều tăng khá, tạo nền tảng cho phục hồi, phát triển. Năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 6,3%/năm, riêng chế biến, chế tạo tăng 7,1%/năm, nâng tỷ trọng từ 77,2% lên xấp xỉ 80%. Đặc biệt, GDP công nghiệp tăng gần gấp đôi so với đầu nhiệm kỳ, khẳng định bước chuyển quan trọng của Việt Nam từ vai trò công xưởng gia công sang gia nhập ngày càng sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, đặt nền móng quan trọng hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng.

Thị trường trong nước phát triển mạnh, bảo đảm cân đối cung cầu, đạt tới hạn và phát huy thế mạnh với hơn 100 triệu dân, vào Top 32 thế giới phục hồi mạnh từ năm 2022, khẳng định vai trò “bệ đỡ” quan trọng của tiêu dùng nội địa và rộng hơn là của cả nền kinh tế.

Xuất nhập khẩu là một trong những thành tựu nổi bật nhất trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII. Tổng kim ngạch

xuất nhập khẩu giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt gần 3.800 tỷ USD; trong 5 năm liên tiếp 2021 - 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của nước ta đạt trên 1.940 tỷ USD. Đây cũng là giai đoạn xuất khẩu tăng trưởng nhanh, riêng 2 năm 2024 - 2025 mang về xấp xỉ 878 tỷ USD. Nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng cũng ghi nhận xuất nhập khẩu của Việt Nam vươn mình, bứt phá, tăng gần gấp đôi so với đầu nhiệm kỳ, mang tính vĩ mô kéo dài của nền kinh tế, đưa Việt Nam vươn lên nhóm 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới.

Cán cân thương mại duy trì xuất siêu nhiều năm liên tiếp, với mức xuất siêu lũy kế hàng chục tỷ USD, góp phần quan trọng ổn định kinh tế vĩ mô, củng cố dự trữ ngoại hối, nâng cao uy tín quốc gia. Cơ cấu hàng xuất khẩu tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng gia tăng tỷ trọng hàng công nghiệp chế biến, chế tạo, từng bước giảm phụ thuộc vào xuất khẩu thô.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Bộ Công Thương, công tác bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh cung ứng xăng dầu, điện năng được đặt ở vị trí trọng yếu. Trong điều kiện giá năng lượng thế giới biến động mạnh, ngành đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, bảo đảm đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt, không để xảy ra thiếu hụt

nghiêm trọng kéo dài, nhất là trong các giai đoạn cao điểm.

Cơ cấu nguồn điện tiếp tục chuyển dịch theo hướng đa dạng, bền vững; năng lượng tái tạo tăng nhanh về công suất và tỷ trọng, góp phần hiện thực hóa các cam kết quốc tế của Việt Nam về giảm phát thải khí nhà kính, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn - những định hướng lớn được Nghị quyết Đại hội XIII xác định.

Thực hiện đột phá chiến lược về thể chế, Đảng bộ Bộ Công Thương đã lãnh đạo quyết liệt công tác hoàn thiện pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Hàng loạt chính sách quan trọng về phát triển công nghiệp, năng lượng, thương mại, logistics, thương mại điện tử được rà soát, sửa đổi, ban hành, tạo hành lang pháp lý ngày càng thông thoáng, minh bạch. Đây là một nhiệm kỳ mà mức độ tham mưu của ngành Công Thương về thể chế, chính sách, mạnh nhất lịch sử, nhiều nội dung mang tính đột phá chiến lược, mở đường cho phát triển nhanh và bền vững với tầm nhìn dài hạn.

Thương mại điện tử duy trì tốc độ tăng trưởng 2 con số, trở thành kênh phân phối quan trọng của nền kinh tế. Công tác hội nhập kinh tế quốc tế được triển khai chủ động, hiệu quả; việc thực thi các Hiệp

định thương mại tự do thế hệ mới tiếp tục mở rộng không gian thị trường, nâng cao vị thế hàng hóa Việt Nam trên chuỗi giá trị toàn cầu.

Nền tảng vững chắc cho chặng đường phát triển tiếp theo

Những kết quả nổi bật giai đoạn 2021 - 2025 không chỉ được đo bằng các chỉ tiêu tăng trưởng, mà quan trọng hơn là sự trưởng thành về tư duy phát triển, năng lực quản trị và bản lĩnh vượt khó của toàn ngành.

Trước bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh, chuyển đổi số ngày càng trở thành động lực then chốt của tăng trưởng, việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đặt ra cho Đảng bộ và ngành Công Thương những yêu cầu mới về tầm nhìn, tư duy và phương thức hành động.

Bước vào giai đoạn 2026 - 2030, Đảng bộ Bộ Công Thương xác định, trên nền tảng xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, ngành Công Thương tiếp tục khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Trong đó, các nhiệm vụ trọng tâm là tập trung cho công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, giữ vai trò hạt nhân đoàn kết, gương mẫu, đủ năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong hệ thống chính trị; kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, rõ chức năng - nhiệm vụ, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo, điều hành; đồng thời nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược, góp phần hoàn thiện thể chế phát triển trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số.

Cùng đó, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển ngành, khơi thông nguồn lực; ưu tiên xây dựng hệ thống pháp luật về công nghiệp thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương và các ngành, lĩnh vực trọng điểm; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao giá trị gia tăng nội địa trong sản xuất công nghiệp và hàng hóa xuất nhập khẩu, phát triển hạ tầng công nghiệp, năng lượng, thương mại hiện đại và cạnh tranh.

Bối cảnh mới đòi hỏi Đảng bộ Bộ Công Thương thực hiện tốt vai trò lãnh đạo ngang tầm với nhiệm vụ ngành Công Thương, giữ vững vai trò là cơ quan quản lý nhà nước chủ lực về công nghiệp và thương mại; “lá cờ đầu” trên mặt trận kinh tế; điểm tựa vững chắc cho các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp; người bạn đồng hành tin cậy, truyền cảm hứng tích cực cho đội ngũ doanh nhân và cao hơn là lực lượng mạnh trong hành trình đưa dân tộc phát triển hùng cường, thịnh vượng.■

Với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt và hiệu quả, Đảng bộ Bộ Công Thương, ngành Công Thương phấn đấu cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đóng góp xứng đáng vào mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, hùng cường và thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.



Hàng loạt chính sách quan trọng về phát triển công nghiệp, năng lượng... được ban hành, tạo hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch



Hình ảnh lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại các sự kiện hướng tới Đại hội Đảng XIV

Đại hội Đảng lần thứ XIV là sự kiện chính trị quan trọng, được tổ chức với nhiều hoạt động thi đua sôi nổi, tạo không khí phấn khởi, động viên toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.



Lãnh đạo Đảng, Nhà nước dự Hội nghị toàn quốc Chính phủ và chính quyền địa phương

Ảnh: Nhật Bắc



Tổng Bí thư Tô Lâm, lãnh đạo Đảng, Nhà nước dự Lễ khởi công Nhà máy chế tạo chip bán dẫn đầu tiên tại Việt Nam

Ảnh: Nhật Bắc



Tổng Bí thư Tô Lâm, Thủ tướng Phạm Minh Chính, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước thăm triển lãm chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ảnh: Nhật Bắc



Tổng Bí thư Tô Lâm cùng các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước thăm gian trưng bày tại Đại hội Đảng bộ Quốc hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030



Tổng Bí thư Tô Lâm gặp mặt đại biểu học sinh, sinh viên, thanh niên dân tộc thiểu số xuất sắc, tiêu biểu, đại diện cho tuổi trẻ các dân tộc thiểu số trên khắp mọi miền Tổ quốc



Tổng Bí thư Tô Lâm cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cắt băng khai mạc Triển lãm “Đảng Cộng sản Việt Nam - từ Đại hội đến Đại hội”

Ảnh Đảng Khoa



Tổng Bí thư Tô Lâm cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại Triển lãm “Đảng Cộng sản Việt Nam - Từ Đại hội đến Đại hội”

Ảnh: Thống Nhất



Tổng Bí thư Tô Lâm, lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đại biểu dự Triển lãm Khoa học, Công nghệ Petrovietnam “The New Gengery”, trong khuôn khổ chương trình kỷ niệm 50 năm Thành lập Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam



Chủ tịch nước Lương Cường dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cùng các đại biểu thăm gian trưng bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ảnh: Đoàn Tấn TTXVN



Khu vực trưng bày ảnh “Dưới cờ Đảng, đất nước tiến vào kỷ nguyên mới”



Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn phát biểu tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Công Thương lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ảnh: PV/Vietnam



DẤU ẤN CÁC KỲ ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ I CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 27 - 31/3/1935): KHÔI PHỤC TỔ CHỨC, THỐNG NHẤT CÁC PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

- Đại hội thông qua Luận cương Chính trị và 12 nghị quyết quan trọng; thông qua Điều lệ của Đảng, quy định tên Đảng là Đảng Cộng sản Đông Dương
- Đại hội thể hiện bản lĩnh, trí tuệ của Đảng, chuẩn bị lực lượng đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, chống nguy cơ chiến tranh và chủ nghĩa phát xít; tạo tiền đề quan trọng cho thắng lợi của cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc, đưa đến thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

TỔNG BÍ THƯ LÊ HỒNG PHONG

2.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ II CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 11 - 19/2/1951): ĐƯA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP ĐẾN THẮNG LỢI HOÀN TOÀN

- Đại hội đề ra hai nhiệm vụ chính của Đảng là: đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và tổ chức Đảng Lao động Việt Nam.
- Đại hội thông qua Điều lệ mới của Đảng Lao động Việt Nam, xác định rõ Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động Việt Nam, lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng; xác định đường lối tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

CHỦ TỊCH ĐẢNG: HỒ CHÍ MINH; TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHINH

3.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ III CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 5 - 10/9/1960): XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ

- Đại hội xác định nhiệm vụ của toàn dân ta trong giai đoạn trước mắt là: "Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một đất nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh".

CHỦ TỊCH ĐẢNG: HỒ CHÍ MINH; BÍ THƯ THỨ NHẤT BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LÊ DUẨN

4.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 14 - 20/12/1976): ĐẠI HỘI TOÀN THẮNG CỦA SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ THỐNG NHẤT TỔ QUỐC, ĐƯA CẢ NƯỚC TIẾN LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

- Đại hội đề ra đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng mới ở Việt Nam, trong đó, nội dung trọng tâm là đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.
- Đại hội thông qua Điều lệ mới thể hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; quy định thời gian Đại hội toàn quốc và nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương là 5 năm; đặt lại chức danh Tổng Bí thư thay cho chức danh Bí thư thứ nhất.
- Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao Động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN

5.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 27 - 31/3/1982): TẤT CẢ VÌ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, VÌ HẠNH PHÚC CỦA NHÂN DÂN

- Nghị quyết Đại hội xác định: "Chúng ta đã duy trì quá lâu cơ chế quản lý hành chính quan liêu, bao cấp, chậm thay đổi các chính sách, chế độ kìm hãm sản xuất. Trong hoạt động sản xuất và quản lý kinh tế, tư tưởng y lại rất nặng". Đại hội chủ trương tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, trong đó, đặc biệt coi trọng lãnh đạo kinh tế, tăng cường nâng cao chất lượng lãnh đạo tư tưởng, tăng cường lãnh đạo tổ chức, tổ chức tốt công tác kiểm tra.
- Đại hội đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của toàn dân, toàn quân ta trong giai đoạn cách mạng mới: "Một là, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; hai là, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa".

TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN

6.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 15 - 18/12/1986): KHÔI XƯƠNG VÀ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

- Đổi mới về kinh tế: sắp xếp lại nền kinh tế, bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư; phát triển kinh tế nhiều thành phần, trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo. Kiên quyết xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng "cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa"; từng bước đưa nền kinh vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.
- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách xã hội. Chú trọng phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất.
- Đổi mới chính sách đối ngoại, mở rộng, nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại; tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài và Việt kiều hợp tác kinh doanh tại Việt Nam.
- Đảng phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; nâng cao nhận thức lý luận, vận dụng đúng quy luật khách quan, khắc phục bệnh chủ quan, duy ý chí hoặc bảo thủ trì trệ, quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc";

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN LINH

7.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VII CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 24 - 27/6/1991):

ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ – XÃ HỘI, TIẾN THEO CON ĐƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

- Đại hội VII tiếp tục khẳng định, bổ sung và phát triển đường lối đổi mới, hoạch định con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm Việt Nam, đề ra những chủ trương, giải pháp cụ thể đưa đất nước ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội.

TỔNG BÍ THƯ ĐỖ MƯỜI

8.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VIII CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 28/6 - 1/7/1996):

TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÌ MỤC TIÊU DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, XÃ HỘI CÔNG BẰNG, VĂN MINH, VỮNG BƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

- Đại hội đề ra mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là: “*Biến đổi nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của sức sản xuất, nguồn lực con người được phát huy, mức sống vật chất, tinh thần cao, quốc phòng và an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh*”.

TỔNG BÍ THƯ ĐỖ MƯỜI

9.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IX CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 19 - 22/4/2001):

PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC, TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

- Đại hội xác định mô hình kinh tế tổng quát của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là “*nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”, thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

TỔNG BÍ THƯ NÔNG ĐỨC MẠNH

10.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ X CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 18 - 25/4/2006):

NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG, PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC, ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, SỚM ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI TÌNH TRẠNG KÉM PHÁT TRIỂN

- Tổng kết 20 năm đổi mới (1986 - 2006), Đại hội khẳng định: đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao.

- Đại hội đề ra chủ trương: tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức... đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

TỔNG BÍ THƯ NÔNG ĐỨC MẠNH

11.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 12 - 19/1/2011):

TIẾP TỤC NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG, ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC, TẠO NỀN TẢNG ĐẾN NĂM 2020 NƯỚC TA CƠ BẢN TRỞ THÀNH NƯỚC CÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI

- Đại hội thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 với 3 đột phá chiến lược: hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, tập trung vào hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị lớn.

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

12.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 20 - 28/1/2016):

TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC, DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA; ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI; BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC, GIỮ VỮNG MÔI TRƯỜNG HÒA BÌNH, ỔN ĐỊNH; PHẤN ĐẤU SỚM ĐƯA NƯỚC TA CƠ BẢN TRỞ THÀNH NƯỚC CÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng là dấu mốc phát triển lý luận quan trọng về Đảng, hoạch định những chủ trương, nhiệm vụ về đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu về vai trò lãnh đạo, vai trò cầm quyền của Đảng trong tình hình mới.

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

13.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 25/1 - 1/2/2021):

KHOI DẬY KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC, HƯỚNG ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XXI, NƯỚC TA TRỞ THÀNH NƯỚC PHÁT TRIỂN, THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

- Đại hội xác định mục tiêu phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, với các lộ trình và mục tiêu cụ thể, gắn với những dấu mốc quan trọng của dân tộc: đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

14.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG (TỪ NGÀY 19/1 - 25/1/2026):

KHOI ĐẦU KỶ NGUYÊN MỚI - KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM, VÌ HÒA BÌNH, ĐỘC LẬP, DÂN CHỦ, GIÀU MẠNH, PHỒN VINH, VĂN MINH, HẠNH PHÚC, VỮNG BƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

THƯƠNG MẠI VIỆT NAM 2020 - 2025

Động lực thúc đẩy tăng trưởng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Bộ Công Thương đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo, nhờ đó, thương mại đã có bước tăng trưởng vượt bậc và trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, mở rộng thị trường và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

1. THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU TĂNG TRƯỞNG MẠNH

TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU VƯỢT CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Xuất khẩu tăng trung bình **10.8%**/năm, vượt xa mục tiêu đặt ra.

QUY MÔ THƯƠNG MẠI KỶ LỤC

Tổng kim ngạch thương mại đạt **930** tỷ USD (năm 2025) – cao nhất trong lịch sử.

VIỆT NAM NẸM TRONG TOP 10 QUỐC GIA CÓ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT THẾ GIỚI

Thặng dư thương mại bền vững:

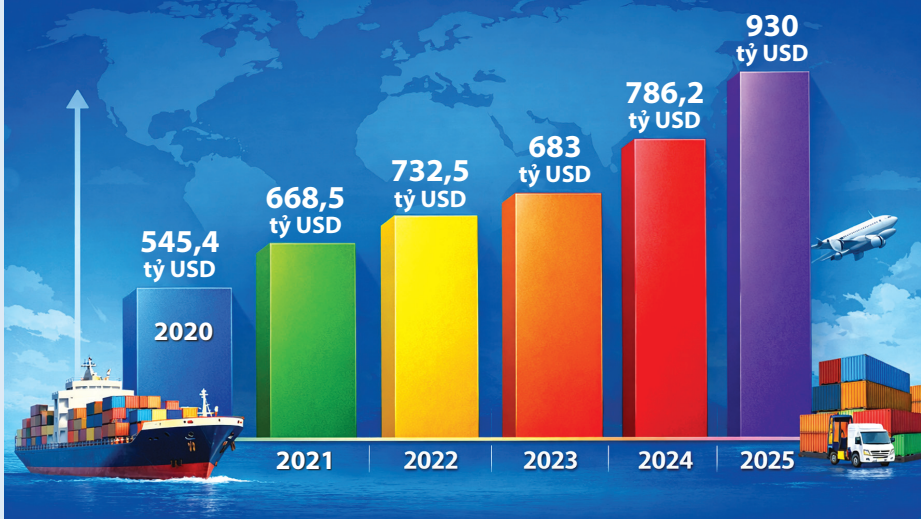
Năm 2020 xuất siêu **19,1** tỷ USD, năm 2025 xuất siêu **20,03** tỷ USD

Nhóm hàng xuất khẩu 10 tỷ USD trở lên:

Năm 2020: **6** mặt hàng

Năm 2025: **8** mặt hàng

Kim ngạch xuất nhập khẩu qua từng năm



2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ VÀ FTA

Số lượng FTA kỷ lục

Đến năm 2020: 14 FTA

đã ký kết.

Năm 2025: 17 FTA đã ký kết.

Dịch chuyển sản xuất toàn cầu

Việt Nam trở thành "trung tâm sản xuất hàng hóa" trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt trong lĩnh vực điện tử - công nghệ.

4. ĐỔI MỚI THƯƠNG MẠI - CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀO THƯƠNG MẠI

Xúc tiến thương mại số hóa, thúc đẩy thương mại qua nền tảng B2B, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ.

Đẩy mạnh thương mại số xuyên biên giới

Xuất khẩu qua sàn thương mại điện tử tăng nhanh, mở rộng tiếp cận thị trường quốc tế.

NÂNG CAO THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

Giá trị thương hiệu quốc gia tăng, từ vị trí xếp hạng **33/100** (năm 2020) lên **32/193** (năm 2025)

3. PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VÀ TIÊU DÙNG

Tăng trưởng bình quân tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong nước khoảng **8,1%**/năm (giai đoạn 2021 - 2025)

Quy mô thị trường năm 2020: **5.059** nghìn tỷ đồng

Quy mô thị trường năm 2025: **7.000** nghìn tỷ đồng

5. THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ BÙNG NỔ

Thương mại điện tử đạt **31 tỷ USD**, trở thành một trong những thị trường phát triển nhanh nhất thế giới.

Thương mại di động chiếm xấp xỉ **73%** giao dịch trực tuyến; livestream bán hàng và thương mại xã hội (social) commerce phát triển mạnh.

Quy mô năm 2020: **11,8 tỷ USD**

Quy mô năm 2025: **31 tỷ USD**

TĂNG TRƯỞNG CÔNG NGHIỆP

Điểm nhấn

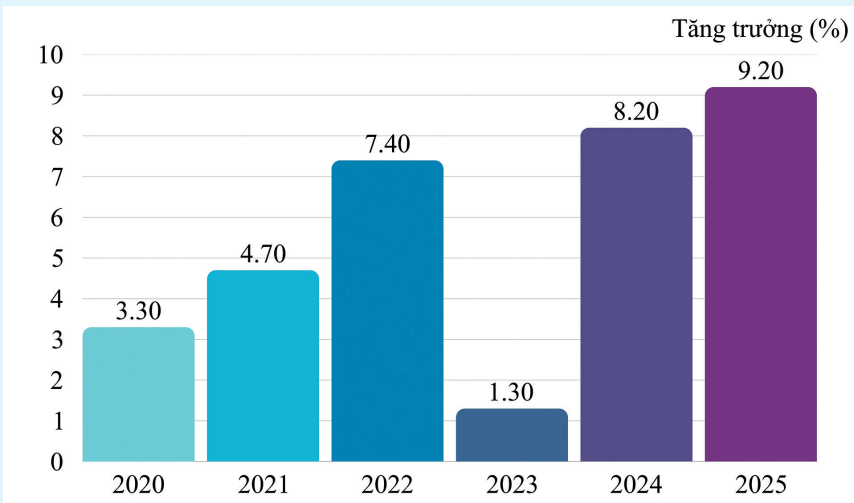
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Giai đoạn 2020 - 2025, trong bối cảnh kinh tế trong nước, thế giới phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động của Đại dịch Covid-19 và những biến động phức tạp của tình hình quốc tế, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, bức tranh công nghiệp Việt Nam ghi nhận nhiều kết quả tích cực, tạo nền tảng quan trọng cho phục hồi, phát triển.

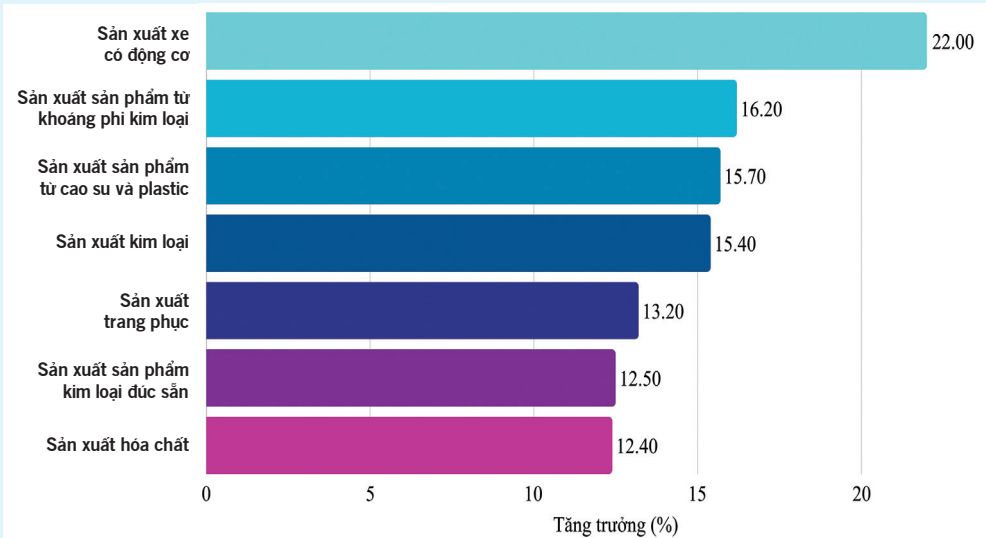
Các giải pháp của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Hoàn thiện thể chế, chính sách, xây dựng một đạo luật chuyên ngành về phát triển công nghiệp nền tảng với các chính sách ưu đãi về thuế, tài chính, tín dụng, đất đai...
- Triển khai các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp nền tảng, ngành có giá trị gia tăng cao, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu theo hướng nâng cao tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.
- Xây dựng và triển khai chương trình quốc gia về nâng cao năng lực độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của nền sản xuất Việt Nam đến năm 2045 (Make in Vietnam 2045).
- Xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2030.
- Xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm và chiến lược phát triển các ngành công nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

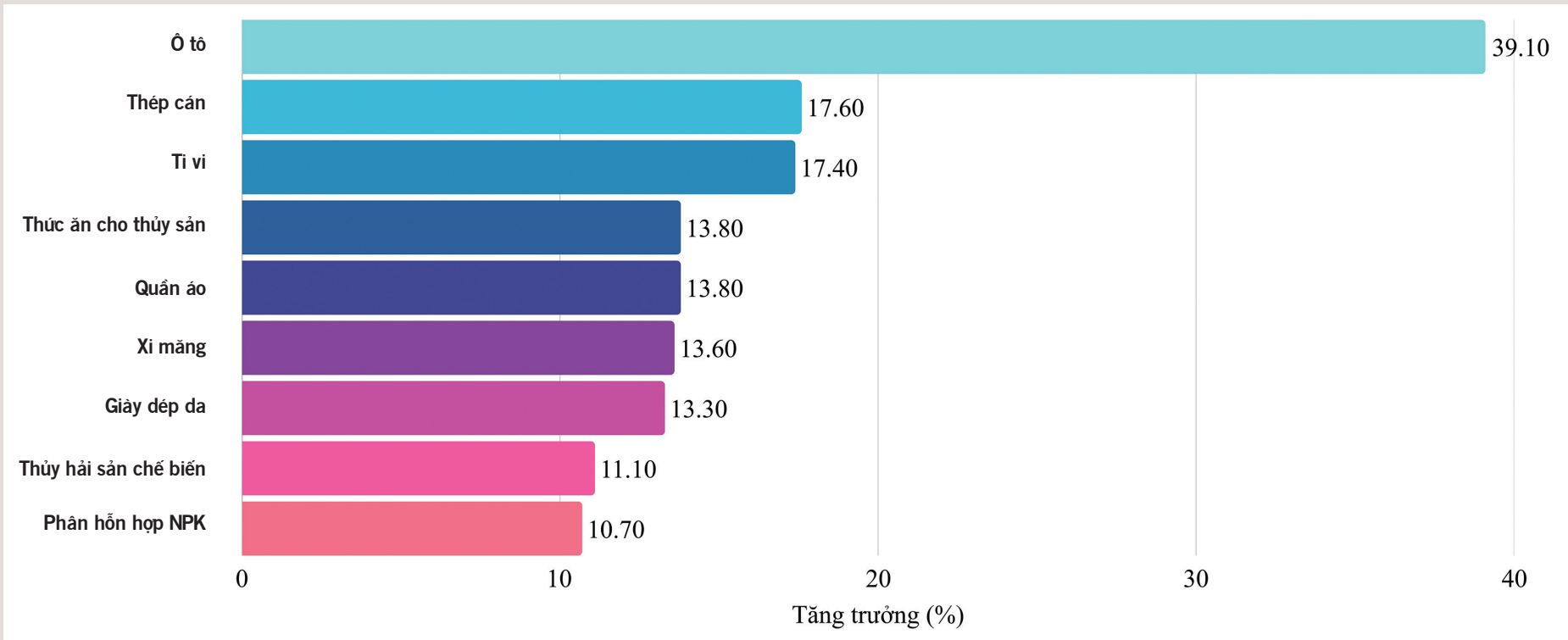
KẾT QUẢ CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP)
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025



IIP NĂM 2025 CỦA MỘT SỐ NGÀNH TRỌNG ĐIỂM CẤP II



MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC NĂM 2025 TĂNG CAO SO VỚI NĂM 2024





NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG



1. XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU KẾT QUẢ RẤT QUAN TRỌNG, CÓ MẶT NỔI BẬT, ĐỘT PHÁ CHƯA TỪNG CÓ.

- Kiên trì, giữ vững và phát huy “4 kiên định”, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng.
- Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được hoàn thiện.
- Đề cao chuẩn mực đạo đức cách mạng, phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; chú trọng đối thoại, lắng nghe ý kiến, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân.
- Cơ bản xóa tình trạng “trắng” đảng viên ở thôn, bản; quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ.
- Xây dựng toàn diện đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược.
- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.
- Cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã đạt được những kết quả mang tính đột phá.



2. PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỰC HIỆN 3 ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ QUAN TRỌNG, NỔI BẬT; QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CÓ BƯỚC CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC.

- Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm.
- Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 đạt bình quân 6,3%/năm, thuộc nhóm nước tăng trưởng cao của khu vực và thế giới.
- Quy mô GDP năm 2025: đạt 514 tỷ USD, gấp 1,47 lần so với năm 2020.
- GDP bình quân đầu người: trên 5.000 USD vào nhóm các nước thu nhập trung bình cao.
- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng.
- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đổi mới cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.
- Quản lý, sử dụng tài nguyên; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai được tăng cường.



3. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI ĐẠT KẾT QUẢ CAO, NHIỀU MẶT TIẾN BỘ; AN SINH XÃ HỘI VÀ ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN NGÀY Càng ĐƯỢC NÂNG CAO.

- Tăng cường thể chế, chính sách và nguồn lực cho văn hóa. Phát triển công nghiệp văn hóa, dịch vụ và thị trường văn hóa; mở rộng hội nhập quốc tế về văn hóa.
- Chỉ số phát triển con người (HDI) tăng 14 bậc, thuộc nhóm nước phát triển con người cao.
- Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo. Thực hiện miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực phát triển. Đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp được khuyến khích.
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều: đạt 4,4% (năm 2021) giảm còn 1,3% (năm 2025). Người được hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên: trên 3,5 triệu người (năm 2025). Đến tháng 9/2025: cơ bản hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước.
- Kiểm soát tốt dịch bệnh; làm chủ nhiều công nghệ, kỹ thuật y học tiên tiến. Bao phủ bảo hiểm y tế: đạt 90,9% (năm 2020) tăng lên mức 95,2% (năm 2025).



4. QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI KHÔNG NGỪNG ĐƯỢC Củng cố, Tăng cường; Quan hệ đối ngoại, Hội nhập quốc tế được nâng tầm, Đạt nhiều kết quả nổi bật.

- Kết hợp chặt chẽ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.
- Xây dựng Quân đội, Công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; tổ chức tinh, gọn, mạnh.
- Đẩy mạnh hội nhập và đối ngoại quốc phòng - an ninh; tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.
- Đối ngoại phát huy vai trò tiên phong; quan hệ với đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, phát triển bền vững.

Từ điểm sáng kinh tế nhiệm kỳ Đại hội XIII đến khát vọng bứt phá

Vượt qua thử thách nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, kinh tế Việt Nam khẳng định bản lĩnh lãnh đạo và sức chống chịu bền bỉ, tạo tiền đề vững chắc cho khát vọng bứt phá.

➤ QUANG LỘC

Điểm sáng nhiệm kỳ Đại hội XIII

Theo báo cáo của Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham), Chỉ số niềm tin kinh doanh (BCI) quý IV/2025 đạt 80,0 điểm - mức cao nhất trong 7 năm qua kể từ năm 2018. Con số này khẳng định: niềm tin của các nhà đầu tư quốc tế vào thị trường Việt Nam đã chuyển từ giai đoạn "thăm dò" sang "cam kết dài hạn".

Câu chuyện niềm tin kinh doanh theo đánh giá của EuroCham, nhìn rộng ra chính là những hiệu ứng chính sách mà kinh tế Việt Nam kiên trì thực hiện nhiều năm qua được lan tỏa, minh chứng cho hiệu quả của đường lối phát triển kinh tế mà Đại hội XIII đề ra.

Trong khi nhiều nền kinh tế lớn rơi vào suy thoái hoặc tăng trưởng thấp. Bức tranh kinh tế Việt Nam cho thấy, đà tăng trưởng khá, ổn định, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Điểm sáng của nhiệm kỳ còn được thể hiện qua khả năng phục hồi nhanh của nền kinh tế sau cú sốc của Đại dịch Covid-19; các chương trình được triển khai kịp thời, đúng trọng tâm, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn, khơi thông các động lực tăng trưởng.

Nhiệm kỳ Đại hội XIII ghi dấu bước chuyển trong tư duy phát triển kinh tế: từ nhấn mạnh tốc độ sang coi trọng hơn chất lượng, hiệu quả và tính bền vững. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực.

Công nghiệp tiếp tục giữ vai trò trụ cột, với định hướng phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Nông nghiệp phát triển theo hướng sinh thái, hiện đại, nông thôn văn minh, nông dân giàu có, gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Kinh tế dịch vụ tăng trưởng mạnh, nhất là các ngành có giá trị gia tăng cao.

Đặc biệt, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn được xác định là những động lực tăng trưởng mới, thể hiện tầm nhìn dài hạn của Đảng trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển bền vững toàn cầu.

Điểm nhấn mang tính nền tảng



Ảnh Thuận Văn

của nhiệm kỳ Đại hội XIII là nỗ lực hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhiều chủ trương, chính sách lớn về đất đai, đầu tư, doanh nghiệp, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực... được ban hành, sửa đổi, bổ sung theo hướng minh bạch, đồng bộ, tiệm cận thông lệ quốc tế.

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, nhất là khu vực kinh tế tư nhân, phát huy vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế.

Nhiệm kỳ Đại hội XIII tiếp tục khẳng định rõ quan điểm phát triển kinh tế không tách rời tiến bộ và công bằng xã hội. Các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, chăm lo đời sống Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, được triển khai đồng bộ. Đây chính là thước đo quan trọng phản ánh chất lượng tăng trưởng và bản chất nhân văn của đường lối phát triển kinh tế mà Đảng, Nhà nước ta kiên định theo đuổi.

Ngành Công Thương chuyển tư duy, tạo động lực mới

2021 - 2025 là giai đoạn lịch sử đầy biến động, khó khăn của đất nước, với ngành Công Thương đây là nhiệm kỳ nhiều "sóng to gió lớn", thậm chí cả "gió ngược" chưa từng có trong lịch sử; nhưng toàn ngành đã đoàn



Việt Nam tự tin bước vào một chương mới của lịch sử

Đại hội XIV của Đảng là dấu mốc để đất nước chuyển sang giai đoạn phát triển cao hơn, đòi hỏi tầm nhìn, bản lĩnh lớn hơn; mở ra vận hội lớn. Với bản lĩnh đã được tôi luyện qua gian khó và một nền tảng kinh tế vững chắc được tạo dựng từ nhiệm kỳ XIII, Việt Nam tự tin bước vào một chương mới của lịch sử, hướng tới mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao giữa thế kỷ XXI.

kết đồng lòng, vượt lên khó khăn thách thức, đạt được những kết quả to lớn, có tính lịch sử, lập nhiều kỷ lục mới chưa từng có trong tiền lệ, góp phần tô điểm thêm cho bức tranh nhiệm kỳ Đại hội Đảng XIII.

Cụ thể, ngành đã "chuyển trạng thái": từ xử lý tình huống, tồn đọng lịch sử sang kiến tạo chiến lược, từ tăng trưởng theo lượng sang chất, chiều sâu và liên tiếp nâng tầm vị thế quốc tế.

Đây là một nhiệm kỳ tham mưu về thể chế, chính sách mạnh nhất lịch sử, nhiều nội dung

mang tính đột phá chiến lược, mở đường cho phát triển nhanh, bền vững với tầm nhìn dài hạn. Trong đó, công nghiệp phục hồi nhanh, bứt phá, đặc biệt xuất nhập khẩu hàng hóa tăng gần gấp đôi so với đầu nhiệm kỳ, đưa Việt Nam vươn lên nhóm 15 quốc gia thương mại lớn nhất thế giới và trở thành động lực quan trọng hàng đầu.

Đặc biệt, nhiệm kỳ này, những đột phá về thể chế, hạ tầng năng lượng giai đoạn 2021 - 2025 đã tạo nền tảng pháp lý và chiến lược quan trọng cho bảo đảm

an ninh năng lượng trong trung hạn, dài hạn, dần chủ động về nguồn để năng lượng có thể đi trước một bước.

Dấu ấn trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng với ngành Công Thương còn được thể hiện qua những thành tựu ấn tượng về bảo đảm, ổn định thị trường trong nước, giữ vững cân đối cung - cầu; thương mại điện tử Việt Nam tăng trưởng bứt phá, giữ vững vị trí Top 10 toàn cầu về tốc độ; nhiều thị trường mới được khai mở trong thời gian ngắn kỷ lục, gắn với những thoả thuận thực chất, phù hợp năng lực và yêu cầu hội nhập của Việt Nam.

Nhìn tổng thể, những điểm sáng trong phát triển kinh tế nhiệm kỳ Đại hội XIII với các chỉ tiêu đạt được, đã tạo dựng nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo, đưa Việt Nam bước vào chu kỳ phát triển mới - chu kỳ của bứt phá, tăng tốc, khẳng định vị thế.

Chính từ nền tảng đó, nhiệm kỳ Đại hội XIV đòi hỏi một tinh thần mới: tinh thần hành động quyết liệt hơn, khát vọng lớn hơn và trách nhiệm cao hơn trước lịch sử và trước Nhân dân.

Cần tiếp tục khơi thông mạnh mẽ nguồn lực cho phát triển như: con người, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thể chế phải thực sự trở thành lợi thế cạnh tranh; cải cách đi vào thực chất; kỷ luật, kỷ cương được siết chặt, tạo môi trường minh bạch, lành mạnh cho phát triển.

Nhiệm kỳ Đại hội Đảng XIV phải tạo bước chuyển rõ nét trong việc hình thành và phát huy các động lực tăng trưởng mới. Công nghiệp phải vươn lên nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; nông nghiệp phát triển theo hướng sinh thái, thông minh, giá trị cao; dịch vụ trở thành trụ cột tăng trưởng hiện đại.

Chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, từ định hướng phải trở thành hành động cụ thể, kết quả đo đếm được. Phát triển nhanh nhưng không đánh đổi môi trường, không đánh đổi tiến bộ và công bằng xã hội đã trở thành yêu cầu mang tính nguyên tắc của nhiệm kỳ mới.

Đặc biệt, khu vực kinh tế tư nhân cần được tiếp tục khẳng định là động lực quan trọng của nền kinh tế, được trao cơ hội, niềm tin và không gian phát triển tương xứng với vai trò. ■

Việt Nam vươn mình BẰNG TƯ DUY KIẾN TẠO, ĐỒNG HÀNH

Trong thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ, năm 2026 phải chuyển ngay sang "tăng tốc"; thống nhất xác định phương châm: "Hành động đột phá, lan tỏa kết quả".

Cần những cú hích đúng hướng

2026 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV, trong bối cảnh bộ máy đang được tinh gọn triệt để, theo ông, đâu là "đột phá thể chế", để bộ máy đủ sức gánh vác mục tiêu tăng trưởng 2 con số như kỳ vọng của Chính phủ?

Trong nhiều năm, chúng ta nói rất nhiều đến cải cách thể chế, nhưng thực tế bộ máy vẫn chủ yếu vận hành theo logic hành chính, "quản cho chặt, làm cho đúng quy trình", an toàn cho người thực thi.

Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ: 3 điểm nghẽn lớn nhất là thể chế, hạ tầng và nhân lực, trong đó thể chế là "điểm nghẽn" của "điểm nghẽn". Nguyên nhân không phải do thiếu chủ trương đúng, mà thiếu cơ chế để cái đúng đi vào cuộc sống: nhanh - nhất quán và có trách nhiệm.

Theo tôi, có 3 trụ cột đột phá cần tập trung để 2026 là năm của "hành động đột phá". Thứ nhất, đột phá trong thiết kế pháp luật. Luật phải rõ, ổn định, dễ dự đoán và trao đủ không gian cho sáng kiến. Luật không nên "ôm việc" thay thị trường, mà tạo khung khổ để thị trường vận hành minh bạch, hiệu quả.

Thứ hai, đột phá trong phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình thực chất. Giao quyền thật cho địa phương, bộ, ngành, nhưng đi kèm là cơ chế đo lường kết quả và trách nhiệm cá nhân rõ ràng. Khi quyền đi cùng trách nhiệm, bộ máy sẽ tự động chuyển động theo hướng hành động.

Thứ ba, đột phá trong mối quan hệ Nhà nước - doanh nghiệp. Trong đó, coi doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp dân tộc, là chủ thể trung tâm của tăng trưởng.

Đột phá thể chế năm 2026 không nằm ở việc ban hành thêm bao nhiêu nghị quyết, mà ở chỗ, bộ máy có dám hành động theo tinh thần kiến tạo hay không. Khi thể chế biết "mở đường" cho những người dám đầu tư lớn, dám đổi mới, dám chấp nhận rủi ro vì lợi ích quốc gia, tăng trưởng 2 con số không còn là kỳ vọng.

Chúng ta cần những "cú hích" chính sách đặc thù nào để hình thành đội ngũ "doanh nghiệp dân tộc" đủ mạnh, dẫn dắt, đảm bảo tính tự chủ chiến lược cho nền kinh tế Việt Nam, thưa ông?

Bức tranh kinh tế năm 2025 cho thấy, xuất khẩu tăng trưởng khá cao, nhưng cũng cần nhìn nhận đúng thực tế, giá trị gia tăng cốt lõi vẫn chủ yếu nằm trong khu vực FDI.

Từ kết quả đó, đặt ra yêu cầu rất rõ cho giai đoạn 2026 trở đi. Ngoài là "công xưởng tốt", Việt Nam phải trở thành quốc gia có năng lực doanh nghiệp nội sinh mạnh, đủ sức dẫn dắt chuỗi giá trị trong nước và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong bối cảnh ESG (môi trường - xã hội - quản trị) và chuyển đổi số trở thành "mệnh lệnh sinh tồn", các "cú hích" chính sách cần tập trung vào 3 điểm.

Một là, thể chế, để doanh nghiệp dân tộc dám lớn cần một khung chính sách ổn định, có tính dự đoán cao; cho phép hình thành và nuôi dưỡng những doanh nghiệp quy mô lớn, đầu tư dài hạn, chấp nhận rủi ro công nghệ và thị trường.

Thể chế không nên đối xử bình quân, mà cần "có chiến lược lựa chọn và đồng hành" cùng doanh nghiệp có năng lực dẫn dắt ngành trong các lĩnh vực then chốt như: công nghiệp nền tảng, công nghệ số, năng lượng xanh và logistics.

Hai là, cú hích về chuyển đổi xanh và số theo hướng "giảm chi phí tuân thủ". Nhà nước cần hỗ trợ doanh nghiệp thông qua tín dụng xanh, ưu đãi thuế, hạ tầng số dùng chung và dữ liệu mở, để chuyển đổi xanh - số trở thành "lợi thế cạnh tranh", không phải là "gánh nặng". Khi chi phí tuân thủ giảm, doanh nghiệp sẽ chủ động đi trước thay vì bị động chạy theo.

Ba là, cú hích về thị trường và niềm tin. Doanh nghiệp dân tộc chỉ có thể lớn mạnh khi có thị trường đủ rộng và niềm tin đủ lớn. Vai trò của Nhà nước kiến tạo rất quan trọng, khi doanh nghiệp tin: làm ăn lớn, làm ăn

tử tế sẽ được bảo vệ, họ sẽ đầu tư cho tương lai với tầm nhìn dài hạn thay vì ngắn hạn.

Nếu năm 2026 tạo được những cú hích đúng hướng để hình thành một đội ngũ doanh nghiệp dân tộc mạnh, xanh và số hóa, Việt Nam sẽ bước vào quỹ đạo tăng trưởng mới, bền vững hơn, tự chủ hơn, có sức chống chịu cao hơn trước mọi biến động toàn cầu.

3 đột phá để phát triển

Ông kỳ vọng thế nào về sự xoay trục của dòng vốn đầu tư khi các "siêu đô thị biển" và mạng lưới giao thông kết nối vùng được khơi thông? Đây có phải là "chìa khóa vàng" để Việt Nam thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, tạo cấu trúc kinh tế bền vững hơn?

Tôi kỳ vọng, năm 2026 sẽ chứng kiến một sự xoay trục rõ rệt của dòng vốn đầu tư theo hai hướng: từ phân tán sang kết nối, từ "mỗi địa phương một dự án" sang "mạng lưới dự án theo hành lang kinh tế"; từ đất liền ra biển, khi các "siêu đô thị biển" và các trung tâm logistics - cảng biển - công nghiệp - du lịch được tổ chức như một hệ sinh thái liên thông.

Khi hạ tầng chiến lược được khơi thông, điều thay đổi đầu tiên ngoài tốc độ đi lại, còn là hình học của nền kinh tế: khoảng cách kinh tế giảm, thị trường lao động mở rộng, chi phí logistics hạ xuống, chuỗi cung ứng trong nước có cơ hội "dày" lên.

Khi đó, dòng vốn sẽ có xu hướng tìm đến những nơi có 3 yếu tố: kết nối tốt; quỹ đất/không gian phát triển đủ lớn; năng lực cung ứng dịch vụ đô thị hiện đại. Các "siêu đô thị biển", nếu được quy hoạch



Trò chuyện cùng phóng viên Báo Công Thương, TS. Nguyễn Sĩ Dũng – nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, thành viên Nhóm tư vấn của Thủ tướng Chính phủ – chia sẻ, nếu phải chỉ ra một "đột phá thể chế" trọng tâm trong năm 2026, chính là chuyển từ tư duy "quản lý, kiểm soát" sang tư duy "kiến tạo, giải phóng nguồn lực" và đưa tư duy ấy thành "cách thức vận hành" thường ngày của bộ máy.

➤ NGUYỄN KHÁNH (thực hiện)

tốt, sẽ trở thành "cửa ngõ" để Việt Nam bước sâu hơn vào thương mại, du lịch chất lượng cao, kinh tế số và kinh tế xanh.

Hạ tầng mở đường cho dòng vốn, nhưng để thoát bẫy thu nhập trung bình, dòng vốn đó phải trở thành năng suất và đổi mới sáng tạo. Nói cách khác, không chỉ xây đường, mà phải xây "nền kinh tế" chạy trên con đường ấy.

Vì vậy, "chìa khóa vàng" chỉ thực sự phát huy nếu đi kèm 3 đột

phá. Thể chế phát triển không gian mới: quy hoạch tích hợp, cơ chế liên kết vùng, kỷ luật thực thi để tránh đầu tư manh mún.

Mô hình tài chính hạ tầng bền vững: huy động vốn dài hạn, chia sẻ rủi ro hợp lý, chống "sốt đất" và đầu cơ làm "méo" thị trường.

Nâng cấp chất lượng tăng trưởng: kéo doanh nghiệp nội địa tham gia chuỗi giá trị, nâng tiêu chuẩn công nghệ - xanh - số; đào tạo nhân lực để tăng năng suất.

Tôi rất kỳ vọng, hạ tầng chiến lược và các siêu đô thị biển sẽ mở ra không gian tăng trưởng mới, tạo cấu trúc kinh tế kết nối, bền vững hơn.■



Cảng Sài Gòn

Ảnh minh họa

Nâng cao năng lực nội sinh của nền kinh tế

Mục tiêu “tự chủ chiến lược, tự cường” đã được xác định trong chủ đề của Đại hội XIV. Theo ông, mục tiêu này phản ánh những yêu cầu mới nào đối với mô hình tăng trưởng và năng lực nội sinh của nền kinh tế Việt Nam?

Mục tiêu “tự chủ chiến lược, tự cường” đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới sâu sắc mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực nội sinh của nền kinh tế. Trước hết, kinh tế Việt Nam phải phát triển theo hướng độc lập, tự chủ và có khả năng chống chịu cao. Điều này đòi hỏi một nền kinh tế có thể đứng vững trước biến động bên ngoài, tự đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và tự điều tiết được chuỗi cung ứng của mình.

Nền kinh tế tự chủ phải đủ nội lực để hoạch định con đường phát triển dựa trên lợi ích quốc gia, không phụ thuộc hay bị chi phối bởi sức ép bên ngoài. Từ đó, mô hình tăng trưởng mới cần chuyển đổi mạnh mẽ từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả làm thước đo chủ đạo thay vì chạy theo số lượng. Cơ cấu kinh tế phải tái định hình theo hướng hiện đại, xanh và số hóa, hình thành các chuỗi giá trị tự chủ trong nước. Việt Nam cần giảm phụ thuộc vào lao động giá rẻ và vốn ngoại, thay vào đó, dựa nhiều hơn vào tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tạo động lực tăng trưởng bền vững.

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phải trở thành động lực chính thúc đẩy phát triển, qua đó, nâng cao năng lực nội sinh và sức cạnh tranh dài hạn của nền kinh tế. Có nghĩa là trí tuệ và sáng tạo của con người Việt Nam, nguồn lực nội sinh quan trọng nhất, phải được phát huy tối đa. Khi mô hình tăng trưởng đáp ứng những yêu cầu mới này, nền kinh tế sẽ đủ sức tự lực, tự cường, chủ động vươn lên, bảo đảm cho đất nước phát triển nhanh và bền vững trong mọi hoàn cảnh.

Ông đánh giá gì về các cơ hội cũng như lợi thế của Việt Nam trong việc hiện thực hóa mục tiêu “tự chủ chiến lược, tự cường” trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng?

Theo tôi, Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội thuận lợi để hiện thực hóa mục tiêu “tự chủ chiến lược, tự cường” trong bối cảnh hội nhập sâu rộng. Trước hết, đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ nhưng chủ động hội nhập giúp ta có quan hệ rộng mở, là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế. Điều này tạo thuận lợi để tranh thủ các nguồn lực bên ngoài bình đẳng, cùng có lợi. Mạng lưới các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đem lại cơ hội mở rộng thị trường, tiếp cận công nghệ hiện đại và dòng vốn chất lượng cao - những “xung lực” quốc tế mà Việt Nam có thể

THỜI CƠ VÀNG HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU “tự chủ chiến lược tự cường”

tận dụng phục vụ lợi ích phát triển quốc gia.

Chẳng hạn, khi chuỗi cung ứng toàn cầu đang tái định hình, Việt Nam nổi lên như một điểm đến hấp dẫn, mở ra cơ hội tham gia sâu hơn vào mạng lưới sản xuất khu vực. Đây là cơ hội lớn để chúng ta nâng tầm vị thế, nhưng cũng là phép thử về khả năng tự chủ. Chỉ khi làm chủ được nguồn lực nội sinh, công nghệ và thị trường trong nước, ta mới có thể tự tin hội nhập mà không lo biến động bên ngoài.

Về lợi thế, Việt Nam có nền chính trị - xã hội ổn định, sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, tạo tiền đề vững chắc cho các chiến lược dài hạn. Truyền thống tự lực tự cường hun đúc qua lịch sử là một tài sản tinh thần vô giá, giúp chúng ta luôn tự tin, bản lĩnh trong hội nhập. Chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được nâng cao, tầng lớp doanh nghiệp bản địa trưởng thành hơn sau 40 năm đổi mới.

Đặc biệt, khát vọng phát triển hùng cường, thịnh vượng đang



“Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội thuận lợi để hiện thực hóa mục tiêu “tự chủ chiến lược, tự cường” trong bối cảnh hội nhập sâu rộng” – TS. Trần Văn Khải – Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội – cho biết trong cuộc trao đổi với phóng viên Báo Công Thương.

➤ QUỲNH NGÀ (thực hiện)

nghe, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ đạo thể hiện tầm nhìn nhạy bén của Đảng trước đòi hỏi của thời đại. Khoa học - công nghệ, cùng với sáng tạo, chính là “chìa khóa vàng” để Việt Nam chuyển mình lên nấc thang phát triển cao hơn. Khi coi đây là động lực trung tâm, chúng ta sẽ thúc đẩy được tăng năng suất lao động, tạo ra các ngành nghề mới có giá trị gia tăng cao và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là yếu tố thúc đẩy mà đã trở thành biến số nội sinh quyết định bản chất, tốc độ tăng trưởng trong kỷ nguyên 4.0.

Quan điểm này phù hợp với xu thế chung: những quốc gia biết lấy đổi mới sáng tạo làm động lực đều vươn lên mạnh mẽ. Hơn nữa, Việt Nam có nền tảng là nguồn nhân lực trẻ, nhanh nhạy với công nghệ và một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang phát triển sôi động. Nhiều doanh nghiệp công nghệ đã tiên phong bắt kịp xu hướng mới, chứng minh trí tuệ Việt Nam đủ sức làm chủ những lĩnh vực hiện đại.

Đảng và Nhà nước cũng ban hành nhiều chủ trương, chính sách mang tính đột phá để thúc đẩy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, như Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị đã nâng đầu tư cho khoa học - công nghệ lên mức xấp xỉ 3% GDP, chuyển từ cơ chế “xin - cho” sang Nhà nước đặt hàng, thu hút nhân tài công nghệ về thực hiện các dự án quốc gia trọng điểm. Tất cả cho thấy quyết tâm biến khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo thành động lực chính của tăng trưởng.

Xin cảm ơn ông!

TS. TRẦN VĂN KHẢI
Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội:

Với định hướng đúng đắn và quyết tâm cao, việc xác lập mô hình tăng trưởng dựa trên trí tuệ và sáng tạo sẽ là bệ phóng vững chắc, đưa kinh tế Việt Nam “tiền mạnh” và bứt phá trong kỷ nguyên mới.



Khoa học và công nghệ là “chìa khóa vàng” để Việt Nam chuyển mình lên nấc thang phát triển cao hơn

lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội. Tôi cho rằng, chính tinh thần dân tộc đoàn kết, ý chí vươn lên của người Việt Nam là lợi thế nội sinh nổi trội nhất. Kết hợp các lợi thế đó với vị thế quốc tế ngày càng cao, chúng ta có đủ tự tin để vừa hội nhập sâu rộng, vừa giữ vững độc lập tự chủ, biến cơ hội toàn cầu thành động lực cho phát triển tự cường của đất nước.

Xác lập mô hình tăng trưởng mới

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh yêu cầu xác lập mô hình tăng trưởng mới lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính. Quan điểm của ông như thế nào về vấn đề này?

Tôi hoàn toàn tán thành và cho rằng, đây là định hướng chiến

lược đúng đắn, kịp thời cho phát triển đất nước. Thực tế 40 năm Đổi mới cho thấy, mô hình tăng trưởng dựa vào vốn và lao động giá rẻ đã tới hạn; nếu cứ đi theo lối mòn cũ, chúng ta khó bứt phá để đạt mục tiêu thành nước phát triển vào năm 2045.

Việc Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV xác định mô hình tăng trưởng mới phải lấy khoa học - công



Đảng vì dân, dân tin Đảng

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, PGS. TS Nguyễn Trọng Phúc – nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng – cho rằng, niềm tin của Nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng được tạo dựng từ đường lối đúng đắn, năng lực thực thi và những thắng lợi to lớn đạt được thời gian qua.

➤ NGUYỄN THẢO (thực hiện)

Sức mạnh nội sinh

Niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm giải quyết những vấn đề của đất nước được cho là chưa bao giờ lớn và sâu sắc như hiện nay. Nhìn suốt chặng đường lịch sử, theo ông, những yếu tố nào giúp tạo dựng niềm tin này?

Phải nhìn niềm tin ấy trong tổng thể mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân. Từ năm 1930 đến nay, mọi thắng lợi lớn của cách mạng như: Cách mạng Tháng Tám; hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất; sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau năm 1975; công cuộc Đổi mới và phát triển đất nước hiện nay đều bắt nguồn từ sức mạnh của Nhân dân dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Hai yếu tố ấy đã hòa quyện vào nhau. Có Đảng mở đường, lãnh đạo, cách mạng mới thành công. Nhưng chính Nhân dân và chỉ có Nhân dân mới là người hiện thực hóa được mục tiêu, lý tưởng Đảng đề ra. Không có Nhân dân, sẽ không bao giờ có lực lượng cách mạng và phong trào cách mạng. Niềm tin của Nhân dân là sức mạnh tinh thần, nội lực rất đặc biệt của dân tộc Việt Nam.

Yếu tố quyết định hàng đầu, Đảng thật sự vì dân, không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của dân tộc và Nhân dân. Trong suốt quá trình lãnh đạo đấu tranh giành độc lập trước đây cũng như xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, Đảng luôn kiên định mục tiêu mang lại cuộc sống ấm no và hạnh phúc cho Nhân dân.

Yếu tố thứ hai, cương lĩnh và đường lối phải đúng đắn, khoa học, phù hợp thực tiễn, tạo ra những chuyển biến rõ rệt cho đất nước và đời sống người dân. Việc nhất quán quan điểm lấy Nhân dân làm trung tâm trong mọi chủ trương, chính sách chính là nền tảng quan trọng để củng cố niềm tin.

Yếu tố đặc biệt khác, đó là uy tín chính trị và bản lĩnh của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Uy tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam trong lòng dân tộc rất lớn. Các thế hệ lãnh đạo của Đảng qua nhiều thời kỳ cũng để lại những tấm gương về trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức, phong cách, suốt đời hy sinh vì dân, vì nước.

Thưa ông, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, đâu là thành tựu nổi bật nhất thể hiện bản lĩnh lãnh đạo và năng lực quản trị quốc gia của Đảng?

Điều nổi bật nhất, theo tôi chính là thành tựu về kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Nếu đối



Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ngày càng phát triển, giàu mạnh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội

Ảnh: VOV

chiếu với bối cảnh thế giới giai đoạn 2021 - 2025 đầy biến động, những kết quả Việt Nam đạt được rất đáng ghi nhận. Chúng ta phải đối mặt với đại dịch Covid-19 kéo dài, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy, xung đột địa chính trị, thiên tai diễn biến khó lường. Đây là những thách thức lớn đối với năng lực điều hành của bất kỳ nền kinh tế nào, kể cả các quốc gia phát triển.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam vẫn giữ vững được tốc độ tăng trưởng khá cao. Quy mô GDP đạt khoảng 500 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người vượt 5.000 USD, tăng nhanh và tương đối bền vững so với mức hơn 2.700 USD của một thập kỷ trước. Đạt được kết quả đó nhờ sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phương châm hành động quyết liệt, bám sát thực tiễn của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Trong giai đoạn khó khăn nhất, chúng ta kiên định mục tiêu kép: bảo vệ sức khỏe Nhân dân và phục hồi, phát triển kinh tế. Khi dịch bệnh được kiểm soát, Việt Nam thuộc nhóm các nền kinh tế mở cửa sớm, tận dụng được thời cơ phục hồi của chuỗi cung ứng toàn cầu.

Uy tín quốc tế của Việt Nam tăng lên đáng kể nhờ đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển; đồng thời, chủ động tham gia các khuôn khổ đa

phương, đóng góp tích cực cho hòa bình và phát triển bền vững của thế giới.

Một điểm sáng nữa là công tác an sinh xã hội. Các chương trình lớn như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xóa nhà tạm, nhà dột nát; “Chiến dịch Quang Trung” - thần tốc xây dựng lại, sửa chữa nhà ở cho các gia đình bị thiệt hại do thiên tai mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được xã hội đồng thuận và hưởng ứng rộng rãi.

Phương châm “không để ai bị bỏ lại phía sau” đã được cụ thể hóa bằng những kết quả thực tế, giúp đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện, củng cố vững chắc niềm tin xã hội.

Bài học “lấy dân làm gốc”

Đại hội XIV được kỳ vọng mở ra một giai đoạn phát triển mới. Theo ông, bài học “lấy dân làm gốc” cần được cụ thể hóa ra sao trong hệ thống chính sách và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng để củng cố niềm tin xã hội và tạo nền tảng bền vững cho chặng đường phát triển tiếp theo?

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới đất nước, quan điểm “lấy dân làm gốc” được khẳng định như

một phương châm hành động, trở thành nguyên tắc nền tảng, xuyên suốt tư duy lãnh đạo, tổ chức thực tiễn của Đảng và Nhà nước ta.

Lòng dân là “quốc bảo” xây dựng, phát triển và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Hướng tới Đại hội XIV của Đảng, một lần nữa cần nhìn nhận rõ hơn vai trò và sức mạnh vĩ đại của Nhân dân - người sáng tạo lịch sử.

Quan điểm “lấy dân làm gốc” phải được tiếp tục triển khai thực chất theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”. Tôi nhấn mạnh hai về “giám sát” và “thụ hưởng”, bởi thành quả của Đổi mới và phát triển cuối cùng phải trở lại với người dân, người dân được hưởng và được kiểm chứng bằng chất lượng đời sống.

Trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, yêu cầu then chốt là làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân. Việc xây dựng Đảng phải toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đồng thời gắn với hoàn thiện hệ thống chính trị. Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy theo hướng hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả cũng nằm trong tinh thần đó...

Xin cảm ơn ông!



ĐOÀN KẾT VÀ NIỀM TIN

Mỗi khi đất nước bước vào những sự kiện lớn, các thế lực thù địch phản động lại dùng đủ mọi chiêu trò, hòng tung các luận điệu bịa đặt, xuyên tạc, tạo “sóng” dư luận chống phá.

Nhận diện chân tướng

Không khó để nhận ra khi Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng được tổ chức, các luận điệu xuyên tạc, chống phá càng xuất hiện dày đặc và có tổ chức, nhất là trên các nền tảng mạng xã hội. Đi cùng đó là vấn nạn tin giả, tin rác được nhào nặn, bình luận, “đạo diễn” để “lên sóng”.

Điều này không có gì mới. Nhưng đáng nói, mức độ trắng trợn và thâm độc của những luận điệu ấy ngày càng gia tăng, với mục tiêu gieo rắc hoài nghi, làm lung lạc niềm tin của Nhân dân, tiến tới phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường phát triển mà dân tộc Việt Nam đã lựa chọn.

Thủ đoạn quen thuộc nhưng đích đến đầy nguy hiểm, cố tình bóp méo ý nghĩa Đại hội, xuyên tạc công tác chuẩn bị văn hóa và nhân sự, phủ nhận tầm nhìn chiến lược của Đảng. Bằng chiêu bài “phân tích độc lập”, “lo ngại cho tương lai quốc gia”, các thế lực chống phá tìm mọi cách đánh tráo khái niệm, thổi phồng khó khăn, bôi đen thành tựu, phủ nhận những nỗ lực to lớn của toàn Đảng, toàn dân trong gần 40 năm Đổi mới.

Cần khẳng định, không thể chấp nhận việc lấy những thách thức khách quan của quá trình phát triển, vốn là điều không mới với mọi quốc gia để quy chụp, phủ định toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Đó là lối lập luận phiến diện, phản khoa học, mang động cơ chính trị đen tối.

Luận điệu cho rằng, Đại hội XIV “thiếu tầm nhìn”, “lập lại tư duy cũ” là sự cố tình làm ngơ trước những định hướng lớn mang tính chiến lược của đất nước về phát triển nhanh, bền vững, kinh tế tri thức, chuyển đổi số, kinh tế xanh, tự chủ và hội nhập sâu rộng. Đó không phải là nhận xét thiếu hiểu biết, mà là sự xuyên tạc có chủ ý, có tính toán.

Bác bỏ luận điệu xuyên tạc về Đại hội XIV của Đảng

➤ QUANG LỘC

Cần khẳng định, Đại hội Đảng lần thứ XIV là kết tinh trí tuệ, trách nhiệm và khát vọng phát triển của toàn Đảng, toàn dân. Công tác chuẩn bị Đại hội được tiến hành bài bản, nghiêm túc, dân chủ, khoa học, trên nền tảng tổng kết sâu sắc thực tiễn đất nước qua nhiều nhiệm kỳ, đặc biệt giai đoạn 2021 - 2025 đầy biến động, mà ở đó, Đảng, Nhà nước và Nhân dân đã thể hiện rõ bản lĩnh của mình.

Các dự thảo văn kiện Đại hội không né tránh khó khăn, không tô hồng thực tiễn, thẳng thắn chỉ rõ những điểm nghẽn, những hạn chế, từ đó xác định các đột phá chiến lược cho giai đoạn phát triển mới.

Thực tế chứng minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử. Việt Nam từ một nước nghèo, lạc hậu đã vươn lên trở thành quốc gia có thu nhập trung bình, uy tín ngày càng cao trên trường quốc tế. Đây là minh chứng thuyết phục nhất cho vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng.

Sự thật không thể phủ nhận

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định, nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII của Đảng là quãng thời gian đặc biệt khó khăn. Đại dịch, thiên tai, biến đổi khí hậu, biến động quốc tế, những khó khăn về kinh tế, đứt gãy chuỗi nguồn cung, việc làm, những áp lực tài chính, ngân hàng... đến dồn dập, liên tục, đặt ra những bài toán hóc búa, đòi hỏi phải

Lịch sử đã chứng minh, mọi âm mưu xuyên tạc, chống phá Đảng đều thất bại trước sự thật, trước ý chí và khát vọng của Nhân dân Việt Nam. Không thế lực nào có thể làm lung lay niềm tin của Nhân dân vào Đảng; không luận điệu xuyên tạc nào có thể cản bước Việt Nam vững vàng tiến vào kỷ nguyên phát triển mới.

có lời giải là những chính sách, đối sách, biện pháp xử lý nhanh chóng, chính xác, quyết đoán.

Khó khăn như núi nhưng chúng ta đã vượt qua, về đích. Trong bộn bề gian khó đó, đất nước vẫn giữ được sự ổn định, trật tự xã hội được bảo đảm; niềm tin, các “mạch máu” kinh tế - sản xuất - lưu thông được khôi phục kịp thời, tiếp tục tiến lên.

Về công tác chuẩn bị nhân sự cho Đại hội XIV được Đảng ta tiến hành bài bản, khoa học, dân chủ, chặt chẽ, đúng quy trình, nguyên tắc và quy định của Đảng. Việc lựa chọn nhân sự các cấp được thực hiện trên cơ sở kết hợp giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, giữa đức và tài, bảo đảm tính kế thừa và phát triển. Đặc biệt, công tác nhân sự được đặt dưới sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan kiểm tra, giám sát, không để lọt người cơ hội, tham nhũng, vi phạm đạo đức vào bộ máy lãnh đạo.

Thời gian qua, các cơ quan chức năng đã chủ động vào cuộc, đấu tranh có hiệu quả, trực diện với các luận điệu xuyên tạc, thù địch. Nhiều cá nhân tung tin, tiếp tay cho các luận điệu sai trái bị xử lý nghiêm khắc, đúng pháp luật. Nhiều nội dung trên nền tảng mạng xã hội buộc phải gỡ bỏ

những thông tin xấu độc, những clip được dàn dựng đầy ác ý nhưng lại khoác vỏ bọc “cung cấp nội dung, chia sẻ thông tin”.

Tuy nhiên, chúng ta không chỉ tập trung “chống” mà không chú ý đến yếu tố căn bản, chiến lược, lâu dài là “xây”. Ở đây, mỗi cán bộ, đảng viên phải là một chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng. Mỗi cơ quan báo chí là một pháo đài bảo vệ sự thật. Mỗi công dân có trách nhiệm cần luôn tỉnh táo trước những thông tin độc hại, không chia sẻ, tiếp tay, bị dẫn dắt bởi những luận điệu nguy trang dưới vỏ bọc “dân chủ”, “nhân quyền”, “tự do ngôn luận” hay chiêu trò “thông tin nội bộ”.

Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ, tư tưởng chủ đạo của Đại hội Đảng lần thứ XIV là đoàn kết và niềm tin. Đoàn kết phải trở thành cách ứng xử của cả hệ thống và của mỗi người Việt Nam. Đoàn kết trong Đảng, đoàn kết trong Nhân dân, đoàn kết giữa ý Đảng và lòng Dân; biết đặt việc chung lên trên, biết gác cái riêng lại khi cần.

“Cùng với đoàn kết là niềm tin: tin vào con đường mình đã chọn, tin vào sức mạnh của dân tộc, tin rằng điều tốt đẹp sẽ đến nếu chúng ta làm việc bền bỉ, vì nước, vì dân”, Tổng Bí thư nói. ■

TS. VÔ TRÍ THÀNH:

Đại hội XIV tạo đột phá, mở không gian phát triển mới cho kinh tế Việt Nam

Đột phá thể chế, năng lực thực thi

Những định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV có ý nghĩa như thế nào đối với tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững, thưa ông?

Điểm quan trọng đầu tiên của dự thảo là tinh thần và cách tiếp cận. Trong đó, nhấn mạnh phải xây dựng những nền tảng phát triển mới, đặc biệt là về thể chế, bao gồm hệ thống pháp lý, bộ máy tổ chức và cách thức thực thi. Tức là khả năng chuyển hóa những tư duy lớn, những định hướng chiến lược thành hành động cụ thể, rõ ràng, nhất quán và quyết liệt, nói đi đôi với làm.

Dự thảo phản ánh khá đầy đủ tinh thần của các nghị quyết lớn đã được ban hành thời gian qua. Những nghị quyết này tạo thành một hệ thống định hướng mang tính tổng thể, bổ trợ lẫn nhau, hướng tới việc củng cố nền tảng phát triển dài hạn cho nền kinh tế.

Một điểm đáng chú ý khác là cách tiếp cận phát triển theo hướng không dàn trải. Dự thảo thể hiện rõ hơn việc tập trung vào những khâu then chốt, những yếu tố có khả năng tạo ra đột phá cho nền kinh tế trong giai đoạn tới. Việc xác định đúng trọng tâm giúp nguồn lực được phân bổ hiệu quả hơn, tránh tình trạng phân tán trong tổ chức thực hiện.

Quan trọng hơn, các trọng tâm

đó được gắn chặt với yêu cầu thực thi hiệu lực và hiệu quả. Điều này cho thấy, quyết tâm nâng cao chất lượng điều hành phát triển, từ khâu hoạch định chính sách đến tổ chức triển khai trong thực tiễn. Đây chính là nền tảng quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng và tạo dư địa phát triển ổn định cho các giai đoạn tiếp theo.

Đại hội XIV của Đảng được kỳ vọng mở ra giai đoạn phát triển mới với yêu cầu cao hơn về chất lượng tăng trưởng và năng lực tự chủ của nền kinh tế. Theo ông, trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục tái cấu trúc, đâu là lợi thế cạnh tranh chiến lược của Việt Nam?

Trong một thế giới đang vận động nhanh, nhiều bất định, chịu tác động mạnh của các yếu tố địa chính trị, kinh tế, công nghệ, việc xác định và phát huy đúng lợi thế cạnh tranh chiến lược có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam. Tôi cho rằng, chúng ta đang sở hữu một số lợi thế đáng chú ý.

Đầu tiên, vị trí địa kinh tế và mức độ hội nhập quốc tế sâu rộng. Việt Nam nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á, kết nối thuận lợi với các chuỗi sản xuất và tiêu dùng lớn của châu Á, đồng thời, là một trong những nền kinh tế có độ mở cao, gắn chặt với thương mại và đầu tư quốc tế. Đây là điều kiện quan trọng để



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng mở ra giai đoạn phát triển với những yêu cầu cao hơn về chất lượng tăng trưởng và tính bền vững của nền kinh tế. Trong cuộc trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, TS. Vô Trí Thành – Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược thương hiệu và cạnh tranh – đã phân tích các yếu tố then chốt để Việt Nam duy trì ổn định và tạo động lực phát triển dài hạn.

➤ HOÀNG NGUYỄN (thực hiện)

Việt Nam tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu trong giai đoạn dịch chuyển hiện nay.

Thứ hai, môi trường chính trị, xã hội ổn định. Đây là lợi thế cạnh tranh ngày càng rõ nét. Sự ổn định này giúp doanh nghiệp quốc tế yên tâm hơn khi đưa ra các quyết định đầu tư dài hạn và xây dựng chuỗi cung ứng bền vững tại Việt Nam.

Thứ ba, mạng lưới các Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam đã ký kết và đang thực thi. Các FTA đã mở rộng thị trường xuất khẩu, tạo ra khung khổ ổn định, minh bạch cho hoạt động đầu tư và sản xuất. Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp toàn cầu tìm cách đa dạng hóa chuỗi

cung ứng, giảm phụ thuộc vào một thị trường đơn lẻ, Việt Nam trở thành điểm đến có sức hấp dẫn nhờ khả năng kết nối đồng thời với nhiều thị trường lớn.

Thứ tư, lợi thế về nguồn nhân lực, đặc biệt là lực lượng lao động trẻ, có khả năng tiếp thu nhanh công nghệ và thích ứng với yêu cầu sản xuất mới. Dù vẫn còn những hạn chế về kỹ năng, nhưng xét trong tương quan khu vực, đây vẫn là nền tảng quan trọng để thu hút các dòng đầu tư đang dịch chuyển sang các khâu có giá trị gia tăng trung bình và từng bước cao hơn.

Cuối cùng, khả năng thích ứng và linh hoạt. Thực tiễn cho thấy, nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao nhưng cũng đã tích lũy được kinh nghiệm ứng phó với các “ cú sốc” bên ngoài. Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục phân mảnh và tái cấu trúc, chính khả năng thích ứng này sẽ là yếu tố giúp Việt Nam tận dụng tốt hơn các cơ hội phát triển trong giai đoạn mới.

Phát triển bền vững từ sức bật nội tại

Nhìn về chặng đường phát triển sau Đại hội XIV, ông kỳ vọng điều gì ở vai trò dẫn dắt của Nhà nước và sự lớn mạnh của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam?

Giai đoạn vừa qua, vai trò kiến tạo của Nhà nước đã được khẳng định ngày càng rõ nét và hiệu quả hơn. Tư duy điều hành đã có sự chuyển dịch rõ hơn theo hướng kiến tạo phát triển, tập trung nhiều hơn vào hoàn thiện khuôn khổ thể chế, cải thiện chất lượng chính sách và tháo gỡ các điểm nghẽn trong tiếp cận nguồn lực.

Những cải thiện về môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi đã tạo dư địa để các chủ thể kinh tế phát huy năng lực chủ động hơn.

Song song với đó, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã có bước trưởng thành đáng kể. Sau nhiều giai đoạn thử thách, doanh nghiệp ngày càng thể hiện rõ hơn khả năng thích ứng, tinh thần vượt khó và ý thức đầu tư cho nền tảng dài hạn. Nhiều doanh nghiệp đã chuyển hướng sang nâng cao chất lượng quản trị, chú trọng hiệu quả hoạt động, đầu tư cho nguồn nhân lực và từng bước tiếp cận các chuẩn mực cao hơn về sản xuất, kinh doanh. Sự trưởng thành này giúp doanh nghiệp đứng vững hơn trước biến động và tạo tiền đề để tham gia sâu hơn vào các phân khúc có giá trị gia tăng cao.

Bước sang giai đoạn phát triển mới, điều được trông đợi là sự tiếp nối và nâng tầm của những chuyển biến tích cực đó. Nhà nước cần tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt thông qua môi trường chính sách ổn định, minh bạch có tính dự báo cao, đồng thời tạo điều kiện để thị trường vận hành đầy đủ và hiệu quả.

Về phía doanh nghiệp, yêu cầu đặt ra là củng cố năng lực nội tại, tăng cường liên kết và chủ động đổi mới để mở rộng dư địa phát triển. Khi hai trụ cột này bổ trợ cho nhau hài hòa, nền kinh tế sẽ có điều kiện duy trì sự ổn định cần thiết, đồng thời hình thành các động lực tăng trưởng mới mang tính dài hạn và bền vững hơn.

Xin cảm ơn ông!



Những thành tựu ấn tượng Việt Nam đạt được trong nhiệm kỳ Đại hội XIII là nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới trong nhiệm kỳ Đại hội XIV

Những điểm mới cốt lõi trong dự thảo văn kiện Đại hội XIV

➤ HOÀNG NHƯÔNG

GS.TS Tạ Ngọc Tấn nhấn mạnh, việc tích hợp các báo cáo và xây dựng Chương trình hành động là bước đột phá trong công tác chuẩn bị văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Nhiều đột phá chiến lược

Báo cáo chuyên đề “*Những điểm mới trong công tác tổ chức Đại hội XIV của Đảng và những nội dung cốt lõi, quan trọng trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*” tại Hội nghị tập huấn dành cho cán bộ, phóng viên báo chí tuyên truyền Đại hội do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức, GS.TS Tạ Ngọc Tấn - nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương, Tổ phó thường trực Tổ Biên tập văn kiện Đại hội XIV thông tin, một điểm mới quan trọng trong văn kiện Đại hội XIV là việc tích hợp ba báo cáo gồm: Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế xã hội, Báo cáo kiểm điểm công tác xây dựng Đảng thành một văn kiện duy nhất Báo cáo chính trị.

Việc tích hợp này để thống nhất chặt chẽ mọi luận điểm, quan điểm của đường lối, tạo thuận lợi cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tiếp nhận, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện.

Văn kiện trình Đại hội XIV gồm: Báo cáo chính trị là văn kiện chính, Báo cáo tổng kết 40 năm Đổi mới cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn, cùng với Báo cáo 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (Báo cáo chuyên đề).

Trước Đại hội XIV, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng như: Nghị

quyết 57, 58, 59, 66, 68, 70, 71, 72, 79 để cụ thể hoá đường lối của Đảng, khắc phục tình trạng sau Đại hội mới ban hành nghị quyết.

Quá trình chuẩn bị văn kiện còn gắn với việc chủ động rà soát, sửa đổi, tháo gỡ các điểm nghẽn, khắc phục hạn chế, bám sát mục tiêu, định hướng phát triển và nhiệm vụ trọng tâm để có thể tổ chức thực hiện ngay sau Đại hội.

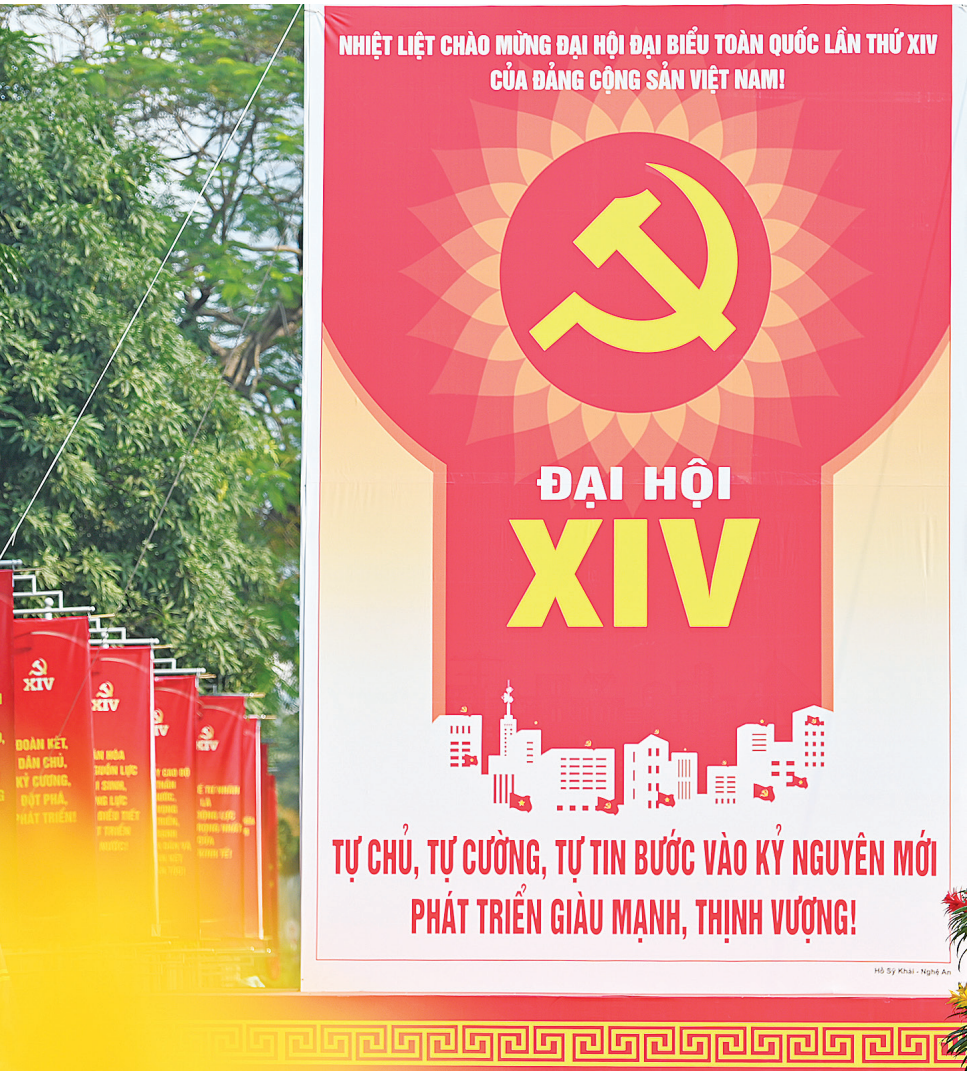
Theo GS.TS Tạ Ngọc Tấn, một nội dung mới khác là xây dựng Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV được xác định là một bộ phận của Báo cáo chính trị. Chương trình hành động làm rõ các đề án, dự án, công việc cụ thể trong nhiệm kỳ 5 năm, xác định rõ trách nhiệm chủ trì, tiến độ, hiệu quả, nguồn lực, điều kiện cần thiết để thực hiện, làm căn cứ cho các cấp, các ngành triển khai.

Quá trình xây dựng văn kiện Đại hội XIV được thực hiện công phu, khoa học, dân chủ và cập nhật liên tục. Từ tháng 10/2019 đến nay, quá trình xây dựng văn kiện luôn tiếp nhận ý kiến thường xuyên để bổ sung, hoàn thiện. Tiểu ban Văn kiện và Tổ Biên tập giúp việc đã liên tục tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học, tiếp thu ý kiến từ thảo luận của các tổ chức Đảng các cấp và các tổ chức Nhân dân.



GS.TS Tạ Ngọc Tấn

Theo GS.TS Tạ Ngọc Tấn, dự thảo Báo cáo chính trị cũng đề cập tới tăng cường quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền; tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; triển khai 3 đột phá chiến lược về thể chế, nhân lực chất lượng cao, kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội đồng bộ.



Hà Nội trang hoàng chào mừng Đại hội lần thứ XIV của Đảng

Hàng nghìn nhà khoa học, chuyên gia, nhà nghiên cứu đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức kinh tế xã hội và các ban, bộ, ngành trong cả nước đã tham gia đóng góp ý kiến. Riêng trong một tháng lấy ý kiến toàn dân đã có hơn 4,5 triệu người tham gia với hơn 14 triệu ý kiến cụ thể.

Điểm mới cốt lõi

Dự thảo Báo cáo chính trị xác định rõ các quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn phát triển đất nước trong giai đoạn tới. Theo chia sẻ của GS.TS Tạ Ngọc Tấn, mục tiêu chung được xác định: đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

Các mục tiêu cụ thể: tăng trưởng GDP từ 10% trở lên; GDP bình quân đầu người đạt 8.500 USD vào năm 2030; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng kinh tế đạt 55%; chỉ số phát triển con người phấn đấu khoảng 0,8 và các chỉ số môi trường được quan tâm hơn.

Dự thảo Báo cáo chính trị cũng nêu nhiều điểm mới, đột phá. Lý luận về đường lối đổi mới được xác định là kết quả rút ra từ tổng kết 40 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, sự vận dụng, phát triển sáng tạo các nguyên lý phổ quát của chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Cùng với chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và

mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng.

Báo cáo nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong đó, thể chế chính trị giữ vai trò then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm và các thể chế khác có vai trò quan trọng. Việc hoàn thiện thể chế xuất phát từ thực trạng thể chế còn nhiều hạn chế và yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Dự thảo xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ưu tiên phát triển, từng bước làm chủ công nghệ sản xuất công nghiệp nền tảng, tiên tiến, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn và hiệu quả cao; đồng thời khẳng định, phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội.

Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và giáo dục đào tạo được xác định là động lực trung tâm của phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, gắn với chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi xanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hình thành các cực tăng trưởng, các vùng kinh tế trọng điểm. Dự thảo đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu đột phá đổi mới căn bản cơ chế, chính sách tài chính, đầu tư cho khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo, xóa bỏ các rào cản, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển.■

ĐẠI HỘI XIV

Kỳ vọng mới cho đất nước

Đại hội XIV được kỳ vọng mở ra giai đoạn phát triển mới, với quyết sách đột phá, tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông động lực tăng trưởng, thúc đẩy hành động từ Trung ương tới địa phương.

➤ NHÓM PHÓNG VIÊN

ÔNG LÊ TIỀN CHÂU - BÍ THƯ THÀNH ỦY HẢI PHÒNG

Kỳ vọng Đại hội XIV có những quyết sách đột phá

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là dấu mốc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mở ra giai đoạn phát triển mới của đất nước trong bối cảnh yêu cầu tăng trưởng nhanh gắn với phát triển bền vững ngày càng cao hơn. Đại hội sẽ tổng kết sâu sắc thực tiễn Đổi mới; định hình tầm nhìn, khơi dậy khát vọng phát triển, tạo động lực mới cho cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

TP. Hải Phòng kỳ vọng, Đại hội XIV sẽ tiếp tục khẳng định, hoàn thiện tư duy phát triển hiện đại, đột phá, lấy con người và khoa học - công nghệ làm trung tâm, đổi mới sáng tạo làm động lực, cải cách thể chế làm nền tảng. Trong đó, trọng tâm tháo gỡ “điểm nghẽn” về cơ chế, chính sách, tạo không gian phát triển mới cho các địa phương có tiềm năng, lợi thế, nhất là các cực tăng trưởng, đầu tàu kinh tế của đất nước.

Đối với Hải Phòng, các định hướng lớn của Đại hội XIV sẽ tiếp tục mở đường cho thành phố phát huy vai trò trung tâm công nghiệp, logistics, dịch vụ cảng biển và đổi mới sáng tạo của vùng Duyên hải Bắc Bộ và cả nước. Đại hội được kỳ vọng sẽ có những chủ trương mạnh mẽ, nhất quán, thúc đẩy phân cấp, phân quyền, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; tạo điều kiện để địa phương chủ động hơn trong huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

Với đường lối đúng đắn, tầm nhìn chiến lược và quyết tâm chính trị cao của Đảng, cùng sự đồng thuận của Nhân dân, đất nước sẽ bước vào giai đoạn phát triển mới mạnh mẽ hơn.

Hải Phòng quyết tâm quán triệt, cụ thể hóa kịp thời các nghị quyết của Đại hội vào thực tiễn, phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới và khát vọng vươn lên, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. ■



BÍ THƯ THÀNH ỦY HÀ NỘI NGUYỄN DUY NGỌC

Các định hướng lớn của Đại hội XIV giúp TP. Hà Nội “khơi thông” điểm nghẽn

Phát biểu tại Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, khóa XVIII, Bí thư Thành ủy Nguyễn Duy Ngọc nhấn mạnh, TP. Hà Nội kỳ vọng Đại hội XIV của Đảng sẽ mở ra một giai đoạn phát triển mới của đất nước, giai đoạn tăng tốc, bứt phá và khẳng định vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Các định hướng lớn của Đại hội XIV sẽ giúp TP. Hà Nội tháo gỡ các “điểm nghẽn”, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù, ưu việt, thu hút đầu tư, hướng tới tăng trưởng nhanh, bền vững, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực trung tâm.

Đặc biệt, nêu cao công tác xây dựng Đảng, giữ vai trò định hướng, bảo đảm lãnh đạo đồng bộ, xuyên suốt trong hệ thống chính trị, tạo nền tảng hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 và các năm kế tiếp.

Từ đó, Hà Nội có cơ sở xử lý dứt điểm những “điểm nghẽn” kéo dài như ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, ngập úng, trật tự đô thị, an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sống, năng lực quản trị đô thị hiện đại, hiệu quả, đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững của Thủ đô trong kỷ nguyên mới. Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ, Thủ đô phải định vị như một trung tâm kiến tạo phát triển quốc gia, dẫn dắt, định hình các mô hình, tư duy phát triển mới; khai thác tối đa những tiềm năng khác biệt. Mỗi vấn đề Hà Nội giải quyết thành công và hiệu quả sẽ có tác động rất lớn đến cách nghĩ, cách làm của các cơ quan lãnh đạo, quản lý Trung ương và các địa phương cả nước... ■



PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY NGHỆ AN,

CHỦ TỊCH HĐND TỈNH HOÀNG NGHĨA HIẾU

Đưa tinh thần Đại hội XIV vào thực tiễn phát triển



Cấp ủy, chính quyền và Nhân dân tỉnh Nghệ An tin tưởng và kỳ vọng vào Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Quán triệt sâu sắc tinh thần Đại hội, Nghệ An xác định rõ trách nhiệm của mình trong tiến trình phát triển chung của cả nước.

Trên cơ sở các định hướng lớn của Trung ương, tỉnh sẽ tập trung cụ thể hóa thành chương trình hành động, kế hoạch phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng vươn lên, ý chí tự lực, tự cường trong

toàn Đảng bộ và Nhân dân. Trọng tâm thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng gắn với phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế xanh.

Với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết và khát vọng phát triển, cấp ủy, chính quyền và Nhân dân tỉnh Nghệ An sẽ quyết tâm đưa tinh thần, nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thành hành động cụ thể, kết quả thiết thực, đưa Nghệ An vươn lên mạnh mẽ, xứng đáng với vai trò, vị thế và truyền thống quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Với niềm tin son sắt vào sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Nghệ An tin tưởng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng sẽ thành công tốt đẹp, tạo dấu mốc quan trọng, mở ra giai đoạn phát triển mới với khí thế, niềm tin và khát vọng vươn lên mạnh mẽ. ■

CHỦ TỊCH TP. HỒ CHÍ MINH NGUYỄN VĂN ĐƯỢC

Ba trụ cột giúp Thành phố đạt tăng trưởng 2 con số



Bước sang năm 2026, năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Thành phố Hồ Chí Minh xác định, đây là năm bản lề có ý nghĩa quyết định cho cả giai đoạn; trong đó, mục tiêu bao trùm: thúc đẩy tăng trưởng GRDP đạt 2 con số. Để hiện thực khát vọng, Thành phố tập trung vào ba trụ cột chiến lược: đẩy mạnh kinh tế số; phát triển kinh tế tư

nhân; nâng cao vai trò thể chế kiến tạo. Trong đó, kinh tế số được kỳ vọng trở thành động lực, đóng góp quan trọng vào quy mô kinh tế. Khu vực tư nhân là “lực kéo nội sinh” đưa Thành phố phát triển theo chiều sâu.

Thành phố sẽ đồng thời tập trung thực hiện song song cả 3 động lực truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu) và 3 động lực mới (khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh). Để đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số, Thành phố cần tập trung tháo gỡ dứt điểm các dự án kéo dài tại khu vực Cát Lái và Thủ Thiêm, giải phóng nguồn lực đất đai; quyết liệt triển khai các dự án giao thông lớn như Vành đai 4, cầu Cần Giờ, cầu Thủ Thiêm 4 và các tuyến Metro để xóa bỏ ùn tắc giao thông.

Với sự đồng lòng và quyết tâm hành động mạnh mẽ, Thành phố tin tưởng sẽ tiếp tục bứt phá, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2026, tạo nền tảng vững chắc cho cả giai đoạn 2026 - 2030, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân Thành phố và cả nước. ■

HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

NGÀNH CÔNG THƯƠNG PHÍA NAM

Tạo xung lực tăng trưởng 2 con số

Các địa phương phía Nam đặt kỳ vọng lớn vào ngành Công Thương như một trụ cột then chốt. Các kế hoạch đang được triển khai đồng bộ: lấy sản xuất làm nền tảng, thị trường làm động lực và doanh nghiệp làm trung tâm, hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 2 con số.

➤ NHÓM PHÓNG VIÊN

ÔNG VÕ HỒNG SON - TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN BỘ CÔNG THƯƠNG TẠI MIỀN TRUNG - MIỀN NAM

BỘ CÔNG THƯƠNG - ĐỊA PHƯƠNG - DOANH NGHIỆP CẦU NỐI, ĐỒNG HÀNH, BỨT PHÁ



Ông Võ Hồng Sơn - Trưởng Văn phòng đại diện Bộ Công Thương tại miền Trung - miền Nam - cho biết, sang năm 2026, trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, khu vực miền Trung và miền Nam được kỳ vọng tiếp tục giữ vai trò động lực quan trọng của ngành Công Thương và tăng trưởng chung của cả nước.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ chung cho hoạt động của Bộ Công Thương tại khu vực miền Trung và miền Nam, Văn phòng đại diện sẽ tiếp tục bám sát định hướng phát triển chung của ngành Công Thương cũng như các nghị quyết, kết luận của hội nghị ngành Công Thương khu vực phía Nam và miền Trung - Tây Nguyên, hướng tới năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030. Văn phòng đại diện xác định rõ vai trò cầu nối giữa bộ

với địa phương và cộng đồng doanh nghiệp, trong đó, trọng tâm là tích cực hỗ trợ, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức các chương trình phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, gắn với đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ mở rộng thị trường xuất khẩu tiếp tục được ưu tiên, nhất là với các ngành hàng chủ lực của khu vực miền Trung và miền Nam. Văn phòng đại diện sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc bộ, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện các thủ tục cải cách hành chính trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp, năng lượng; góp phần hình thành hành lang pháp lý hiện đại, minh bạch, phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững. ■

ÔNG DƯƠNG MINH ĐỨC - GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG GIA LAI

CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG - THƯƠNG MẠI TẠO XUNG LỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI



Ngành Công Thương Gia Lai được xác định giữ vai trò trụ cột, dẫn dắt sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ và xuất khẩu. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu năm 2026 và giai đoạn tiếp theo, trên cơ sở đánh giá dư địa, tiềm năng, thực tiễn địa phương, ngành Công Thương Gia Lai đã xây dựng hệ thống chỉ tiêu tăng trưởng cao cùng các nhóm giải pháp trọng tâm, tạo đà bứt phá.

Ngành sẽ tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu lực điều hành, lấy hiệu quả thực chất làm thước đo, chủ động đồng hành cùng doanh nghiệp trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Theo kế hoạch năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp của Gia Lai phấn đấu tăng 9,5 - 10,5%, giá trị gia tăng công nghiệp tăng 11,5 - 12% so với năm 2025. Đây được xem là động lực quan trọng nhất, đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng chung của toàn tỉnh.

Ngành Công Thương Gia Lai xác định rõ các “nguồn lực tăng trưởng” từ hệ thống nhà máy đang hoạt động ổn định; các dự án hoàn thành trong năm 2025 và các dự án

dự kiến đưa vào vận hành trong năm 2026. Hiện có khoảng 119 dự án công nghiệp với tổng vốn đầu tư 1.300 tỷ đồng đang triển khai. Đáng chú ý, 28 dự án trọng điểm với tổng vốn 26.805 tỷ đồng dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2026, kỳ vọng sẽ đóng góp 5,0 - 5,5 điểm % vào chỉ số sản xuất công nghiệp.

Song song với công nghiệp chế biến, Gia Lai tiếp tục đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo và năng lượng sạch như điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác. Ở lĩnh vực thương mại, Gia Lai đặt mục tiêu năm 2026 tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 218.700 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu đạt 3,1 tỷ USD, phấn đấu đạt 3,5 tỷ USD.

Năm 2026, Gia Lai đăng cai Năm Du lịch quốc gia, đây là cơ hội lớn để tỉnh thúc đẩy thương mại - dịch vụ, kinh tế ban đêm và tiêu dùng nội địa. Ngành Công Thương cũng đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tận dụng hiệu quả cách Hiệp định thương mại tự do (FTA), phát triển thương mại biên giới với Campuchia, phấn đấu kim ngạch trao đổi năm 2026 đạt 151 triệu USD. ■

ÔNG NGUYỄN VĂN NHỰT - GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG KHÁNH HÒA

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRỞ THÀNH TRỤ CỘT TĂNG TRƯỞNG



Tỉnh Khánh Hòa xác định, 2026 là năm bản lề, mở đầu cho giai đoạn phát triển mới. Trong bối cảnh đó, ngành Công Thương được kỳ vọng giữ vai trò “đầu kéo” tăng trưởng, tạo nền tảng để tỉnh hiện thực mục tiêu tăng trưởng 2 con số.

Mục tiêu xuyên suốt của ngành: phát triển công nghiệp trở thành trụ cột tăng trưởng, từng bước đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm năng lượng của cả nước và khu vực.

Ngành Công Thương Khánh Hòa đặt mục tiêu chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,5%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 231.652 tỷ đồng, tăng 16,5%; kim ngạch xuất khẩu phấn đấu đạt 2,585 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2025.

Ngành xác định 3 nhiệm vụ đột phá gồm: phát triển dịch vụ logistics; phát triển năng lượng trở thành trung tâm quốc gia; phát triển công nghiệp thành trụ cột tăng trưởng. Hàng loạt dự án năng lượng trọng điểm như: điện hạt nhân, thủy điện tích năng, LNG và các dự án điện theo Quy hoạch Điện VIII đang được tập trung triển khai.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, mở rộng mặt bằng sản xuất, thu hút các dự án chế biến, chế tạo quy mô lớn. Ở lĩnh vực thương mại - xuất, nhập khẩu, ngành Công Thương tập trung kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA); đáp ứng các tiêu chuẩn mới về phát triển bền vững, chuyển đổi xanh. ■

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đề xuất, đưa “đối ngoại, hội nhập quốc tế” làm nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, đặt ngang hàng với quốc phòng và an ninh, phản ánh rõ tâm thế chủ động hội nhập của Việt Nam.

➤ HOÀNG HÒA



Tổng Bí thư Tô Lâm tiếp Trưởng đoàn chính đảng các nước nhân dịp sang Việt Nam dự Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29/4/2025

ĐẠI HỘI XIV

Tầm nhìn chiến lược của Đảng về đối ngoại, hội nhập

Tư duy của Đảng về đối ngoại, hội nhập

Khái niệm hội nhập được đề cập chính thức lần đầu trong Văn kiện Đại hội VIII của Đảng (năm 1996), chủ yếu nhấn mạnh nhiệm vụ hội nhập kinh tế. Trong giai đoạn 2001 - 2010, từ Đại hội IX tới Đại hội X, trọng tâm hội nhập quốc tế tiếp tục được xác định là lĩnh vực kinh tế. Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị (khóa IX) ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW, của Bộ Chính trị, ngày 27/11/2001, “Về hội nhập kinh tế quốc tế”.

Tiếp đến, tại Đại hội X (năm 2006), Đảng ta chủ trương “*chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời, mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác*”. Các kỳ Đại hội XI (năm 2011), Đại hội XII (năm 2016) và Đại hội XIII (năm 2021) tiếp tục thể hiện tư duy về đối ngoại và hội nhập toàn diện, phù hợp với tình hình mới cũng như nhu cầu, thực tiễn phát triển của đất nước.

Trên cơ sở các định hướng lớn tại các lần đại hội, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng về hội nhập quốc tế, trong đó có Nghị quyết số 22-NQ/TW, của Bộ Chính trị, ngày 10/4/2013, “Về hội nhập quốc tế”. Mới đây nhất, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 “Về hội nhập quốc tế trong tình hình mới” nhấn mạnh mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và phấn đấu đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI.

Đến nay, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia; có quan hệ, khuôn khổ đối tác với 38 nước (gồm đối tác toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện), là thành viên của trên



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng các nhà lãnh đạo tham dự Phiên toàn thể Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 46 tại Kuala Lumpur, Malaysia ngày 26/5/2025

70 tổ chức khu vực và thế giới. Đảng Cộng sản Việt Nam có quan hệ với 259 chính đảng, 119 quốc gia trên thế giới.

Đáng chú ý, công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế tiếp tục được Đảng, Nhà nước nâng tầm, thể hiện rõ trong dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Quan điểm chỉ đạo thứ hai trong dự thảo Văn kiện nêu: “... *tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên*”.

Như vậy, việc Trung ương lần đầu tiên xác định “đối ngoại, hội nhập quốc tế” đặt ngang hàng với quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên đã mở ra một khung chiến lược toàn diện hơn cho công tác bảo vệ Tổ quốc, đánh dấu sự đổi mới về tầm nhìn chiến lược của Đảng trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và cạnh tranh địa chính trị, kinh tế toàn cầu ngày càng gay gắt.

Nhìn nhận về quyết sách quan trọng này, Ban Chỉ đạo liên

Việc bổ sung đối ngoại, hội nhập quốc tế vào nhóm nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên không chỉ thay đổi tư duy mà còn là đòn bẩy chiến lược, đưa đối ngoại, hội nhập quốc tế trở thành công cụ cốt lõi của an ninh quốc gia và phát triển bền vững.

ngành hội nhập quốc tế về kinh tế cho rằng, từ Cương lĩnh 1991 đến Đại hội XIII, đối ngoại luôn được nhắc đến như một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhưng chưa được xác định thành nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Dự thảo Văn kiện của Đại hội XIV cho thấy, đối ngoại là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị chứ không phải nhiệm vụ riêng của ngành đối ngoại, trong đó ngoại giao là nòng cốt.

“*Việc khẳng định quan điểm này là vô cùng quan trọng*”, GS.TS Vũ Dương Huân - nguyên Giám đốc Học viện Ngoại giao - đánh giá và khẳng định: An ninh, đối ngoại đều liên quan chặt chẽ đến độc lập, chủ quyền, thống

nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc. Khi cả ba lĩnh vực này cùng song hành và đều được coi là trọng yếu, sẽ tạo ra một xung lực mạnh mẽ, thúc đẩy đất nước phát triển.

Chung quan điểm, ông Tạ Hoàng Linh - Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (Bộ Công Thương) - nhìn nhận, dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đưa “đối ngoại, hội nhập quốc tế” lên ngang hàng với quốc phòng và an ninh, là dấu mốc quan trọng thể hiện tầm tư duy chiến lược mới của Đảng, phản ánh rõ tâm thế chủ động hội nhập của Việt Nam trong bối cảnh thế giới đang biến động nhanh và khó lường.

Hội nhập quốc tế phải gắn với phát triển nội lực

Trên thực tế, với tình hình kinh tế và chính trị thế giới diễn biến vô cùng phức tạp trong năm vừa qua và ngày càng trở nên khó đoán, việc xác lập đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên cho phép nâng cao vai trò của các cơ quan làm công tác đối ngoại. Cơ chế “ba trụ cột”: quốc phòng - an ninh - đối ngoại sẽ thúc đẩy hợp tác liên ngành, tăng cường cán bộ chuyên trách, xây dựng đội ngũ chuyên gia ngoại giao kinh tế, văn hóa, công nghệ, kỹ thuật... nhằm chủ động khai thác cơ hội, ứng phó kịp thời, hiệu quả với các thách thức.

Quan điểm chỉ đạo này là cơ sở để tạo lập các phương thức ngoại giao, như: “ngoại giao kinh tế”, “ngoại giao văn hóa”, “đối ngoại quốc phòng, an ninh”, “ngoại giao công nghệ”... để thu hút vốn, công nghệ, nguồn lực quốc tế và gia tăng sức mạnh mềm quốc gia.

Song để thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế được nêu trong dự thảo Văn kiện Đại hội XIV, ông Tạ Hoàng Linh đề xuất: Hội nhập quốc tế phải gắn với phát triển nội lực - nghĩa là cần coi hội nhập là động lực để nâng cao lực cạnh tranh và sức bật của nền kinh tế trong nước; cần thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá định kỳ việc thực hiện các cam kết quốc tế, nhằm kịp thời phát hiện, điều chỉnh và xử lý những vấn đề phát sinh, bảo đảm hội nhập đi vào thực chất và phù hợp với lợi ích quốc gia; phải đầu tư cho con người, đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách và hội nhập quốc tế, vì đây là yếu tố then chốt quyết định tầm nhìn, năng lực và sự chủ động của Việt Nam trong chặng đường sắp tới.■

NIỀM TIN VÀO ĐẠI HỘI ĐẢNG XIV

Kiến tạo đột phá mới NÂNG CAO VỊ THẾ QUỐC GIA

Trong không khí cả nước hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, niềm tin và kỳ vọng về giai đoạn phát triển mới đang lan tỏa mạnh mẽ. Trước “thế” và “lực” mới của dân tộc Việt Nam, công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được xác định là trụ cột quan trọng, mở đường cho hội nhập sâu rộng, nâng cao vị thế quốc gia trong giai đoạn phát triển mới.

➤ HOÀNG HÒA

ÔNG NGUYỄN QUỐC DŨNG - ĐẠI SỨ VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ

Đại hội XIV phát huy đại đoàn kết dân tộc

Đại hội Đảng lần thứ XIV nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa đất nước trở nên hùng cường vào năm 2045, trong đó cần xác định 3 định hướng chiến lược, then chốt:

Thứ nhất, yếu tố con người luôn mang tính quyết định. Với những phẩm chất và năng lực tuyệt vời của người dân Việt Nam, Đại sứ kỳ vọng, các quyết sách của Đảng tạo điều kiện thuận lợi nhất để khơi dậy và phát huy tối đa nguồn lực quý giá này.

Thứ hai, sẽ có những đột phá trong việc hoàn thiện thể chế, tạo môi trường hiện đại cho phát triển.

Thứ ba, tầm quan trọng của đường lối đối ngoại đúng đắn và sáng suốt, để vừa bảo vệ vững chắc lợi ích quốc gia, dân tộc, vừa đóng góp tích cực vào việc gìn giữ hòa bình, ổn định và thúc đẩy xu thế hợp tác trên thế giới.

Với nhiều năm kinh nghiệm, công tác nước ngoài và gắn bó mật thiết với cộng đồng người Việt Nam tại Hoa Kỳ, tôi cho rằng, những thành tựu đã đạt được là cơ sở cho niềm tin vào đường lối đúng đắn của Đảng. Mỗi kỳ Đại hội là một dấu mốc mới, tạo ra những động lực mới cho sự phát triển của đất nước.

Chúng tôi kỳ vọng, Đại hội XIV sẽ tạo ra những đột phá mới để phát huy đại đoàn kết dân tộc, tất cả người dân Việt Nam cùng nỗ lực, chung tay đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. ■



ÔNG NGÔ QUANG HUNG - BÍ THƯ THỨ NHẤT,
THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI MALAYSIA

Nâng vị thế hàng Việt tại Malaysia

Đại hội lần thứ XIV của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc định hình tư duy phát triển thương mại theo chiều sâu, thay cho cách tiếp cận dựa chủ yếu vào quy mô và lợi thế chi phí. Malaysia tiếp tục là thị trường chiến lược của Việt Nam trong ASEAN, là đầu mối trung chuyển hàng hóa sang các thị trường Hồi giáo.

Tuy nhiên, các yêu cầu ngày càng chặt chẽ về tiêu chuẩn kỹ thuật, Halal, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, phát triển xanh đang đặt ra yêu cầu mới đối với hàng hóa và doanh nghiệp Việt Nam. Điều này đòi hỏi công tác xúc tiến thương mại phải gắn chặt hơn với nâng cao năng lực thị trường của doanh nghiệp.

Trên tinh thần các định hướng lớn của Đại hội Đảng XIV, Thương vụ Việt Nam tại Malaysia xác định, trọng tâm là chủ động nghiên cứu, dự báo và cảnh báo sớm xu hướng thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn và rào cản kỹ thuật; thúc đẩy kết nối có chọn lọc, tập trung vào các ngành hàng có giá trị gia tăng và tính bổ trợ cao...

Thương vụ Việt Nam tại Malaysia tin tưởng rằng, các quyết sách của Đại hội Đảng XIV sẽ tạo nền tảng chính trị vững chắc để công tác phát triển thị trường giai đoạn tới chuyển sang hướng chuyên sâu, hiệu quả, bền vững hơn, góp phần nâng cao vị thế hàng hóa Việt Nam tại Malaysia và trong khu vực. ■



ÔNG ĐỖ NGỌC HUNG - THAM TÁN THƯƠNG MẠI,
TRƯỞNG CƠ QUAN THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

Nền tảng để thương vụ phát huy vai trò “sứ giả kinh tế”

Năm 2025, tình hình kinh tế và thương mại quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, song hệ thống Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ (gồm 4 cơ quan) đã chủ động nghiên cứu, quán triệt các đường lối, chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức chính trị, giữ vững bản lĩnh chính trị khi công tác ở địa bàn nước ngoài.

Trên cơ sở nắm bắt những hoạt động ở địa bàn, thị trường, hệ thống thương vụ đã chủ động tổ chức nhiều buổi sinh hoạt, trao đổi xây dựng, đóng góp một số nội dung liên quan đến dự thảo các Văn kiện chuẩn bị cho Đại hội XIV. Những nội dung đóng góp được nghiên cứu, tổng hợp, phân tích dựa trên kinh nghiệm hoạt động tại địa bàn, bài học rút ra trong quá trình triển khai đường lối, chính sách của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và thương mại quốc tế nói riêng. Đặc biệt là định hướng xử lý các rào cản trong thương mại, xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Hoa Kỳ.

Trên cơ sở đó, trong năm 2026, hệ thống Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ sẽ tập trung vào công tác tham mưu, báo cáo, dự báo chính sách thương mại của Hoa Kỳ; hỗ trợ, cảnh báo, tư vấn doanh nghiệp liên quan đến các biện pháp phòng vệ thương mại; tiếp tục triển khai các hoạt động xúc tiến quảng bá và triển khai các hoạt động thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm trọng điểm mà Việt Nam có thế mạnh.

Hệ thống Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ kỳ vọng, các quyết sách của Đại hội XIV sẽ tiếp tục phát huy đối ngoại độc lập, tự chủ và hội nhập sâu rộng, nâng cao chất lượng hợp tác quốc tế, tận dụng hiệu quả các quan hệ đối tác chiến lược, qua đó đưa Việt Nam từ một nền kinh tế đang phát triển trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao, uy tín và vai trò ngày càng lớn trên trường quốc tế vào năm 2045. ■



ÔNG ĐỖ VIỆT PHƯƠNG - THAM TÁN THƯƠNG MẠI,
THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI CAMPUCHIA

Mở ra định hướng quan trọng cho tiến trình hội nhập

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra trong bối cảnh đất nước đứng trước những yêu cầu phát triển mới; thời điểm yêu cầu phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ hiệu quả các nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Với ý nghĩa đó, thương vụ tin tưởng vào thành công Đại hội XIV của Đảng, đồng thời khẳng định, Đại hội sẽ tiếp tục củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng đối với vận mệnh dân tộc, mở ra những định hướng quan trọng cho tiến trình tăng cường hội nhập và kết nối hợp tác trong giai đoạn mới, trong đó có quan hệ hợp tác với Campuchia.

Trong không khí thi đua sôi nổi chào mừng Đại hội XIV của Đảng, Thương vụ Việt Nam tại Campuchia chủ động triển khai đồng bộ nhiều hoạt động thúc đẩy thị trường và xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp hai bên tìm kiếm cơ hội, kết nối đối tác; tổ chức các hội nghị, hội chợ, hội thảo kết nối kinh doanh tại Campuchia; vận động, đưa nhiều đoàn doanh nghiệp Campuchia tham gia các chương trình kết nối trong nước, đặc biệt tại các tỉnh phía Nam. Qua đó, góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ kinh tế, thương mại Việt Nam - Campuchia trong giai đoạn phát triển mới. ■



Dấu mốc đặc biệt về kinh tế tư nhân

Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân nhấn mạnh việc khuyến khích, hỗ trợ và định hướng đến tạo động lực đột phá, mở ra “kỷ nguyên vươn mình” của kinh tế tư nhân Việt Nam. Ông đánh giá như thế nào về vấn đề này?

Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân là dấu mốc đặc biệt quan trọng, thể hiện tầm nhìn chiến lược và sự thay đổi căn bản trong tư duy phát triển của đất nước. Chưa bao giờ, kinh tế tư nhân lại được đặt ở một vị trí rõ ràng, mạnh mẽ và đầy kỳ vọng như lúc này. Việc xác định đây phải là một động lực đột phá, không chỉ cho tăng trưởng kinh tế, mà còn cho đổi mới mô hình phát triển, mở ra một “kỷ nguyên vươn mình” của kinh tế tư nhân, là điều chưa từng có tiền lệ trong lịch sử chính sách phát triển kinh tế Việt Nam hiện đại.

Đây không chỉ là sự ghi nhận, mà còn là lời “hiệu triệu” những doanh nghiệp tư nhân đang ngày đêm bám trụ thị trường, sáng tạo, đổi mới, hội nhập để họ không đơn độc. “Hiệu triệu” những người đang mang khát vọng lớn, ấp ủ những mô hình, sản phẩm, công nghệ có thể đưa thương hiệu Việt ra thế giới, rằng Nhà nước sẽ đồng hành, tạo điều kiện, bảo vệ họ như chính lực lượng tiên phong trong công cuộc kiến tạo tương lai kinh tế quốc gia.

Đồng thời, điều đặc biệt tại Nghị quyết đó là, không chỉ khuyến khích và hỗ trợ, mà còn là định hướng phát triển có chọn lọc với khu vực kinh tế tư nhân, trong đó, vai trò dẫn dắt thị trường, dẫn dắt công nghệ, dẫn dắt chuỗi giá trị của các tập đoàn kinh tế tư nhân mũi nhọn cần được xác lập một cách chính danh và chiến lược.

Để kinh tế tư nhân thực sự khẳng định vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế, theo ông, chiến lược phát triển khu vực này trong thời gian tới cần tập trung vào những nội dung trọng tâm nào?

Tôi nghĩ, muốn kinh tế tư nhân thực sự trở thành một trụ cột vững chắc của nền kinh tế, điều đầu tiên chúng ta cần làm không chỉ khuyến khích, mà là trao quyền và kiến tạo niềm tin vững chắc cho họ. Kinh tế tư nhân sẽ không thể bứt phá nếu thiếu bình đẳng về cơ chế, cơ hội tiếp cận chính sách và thị trường.

Do đó, chiến lược phát triển kinh tế tư nhân trong thời gian tới, theo tôi, phải được đặt trong một tầm nhìn dài hạn, với trụ cột nền tảng: thể chế kiến tạo thị trường cạnh tranh và hệ sinh thái hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Cần xác định rằng, phát triển khu vực tư nhân không chỉ đơn thuần là tăng số lượng doanh nghiệp, mà quan trọng hơn là nâng tầm chất lượng doanh nghiệp, khơi thông năng lực sáng tạo, nâng cao năng

NGHỊ QUYẾT 68-NQ/TW

MỞ RA “kỷ nguyên vươn mình” của kinh tế tư nhân

Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân là dấu mốc đặc biệt quan trọng, thể hiện tầm nhìn chiến lược và sự thay đổi căn bản trong tư duy phát triển của đất nước. Đây là chia sẻ của PGS.TS Bùi Hoài Sơn – Ủy viên chuyên trách Ủy ban Văn hóa, Xã hội của Quốc hội – với phóng viên Báo Công Thương.

➤ BẢO THOA (thực hiện)



suất, tạo ra chuỗi giá trị mới mang hàm lượng tri thức, công nghệ và bản sắc Việt Nam.

Một trong những cải cách quan trọng nhất chính là cải cách thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực chất, đồng bộ và toàn diện. Phải có một môi trường pháp lý ổn định, minh bạch, bảo vệ quyền

tài sản, quyền tự do kinh doanh, giảm thiểu rủi ro chính sách. Mỗi doanh nghiệp tư nhân cần cảm thấy mình được pháp luật bảo vệ một cách bình đẳng, có thể tự tin đầu tư dài hạn, mở rộng quy mô và cạnh tranh lành mạnh.

Tiếp theo, cải cách hệ thống hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa

đang chiếm hơn 97% tổng số doanh nghiệp ở Việt Nam. Cần thiết kế lại chính sách tín dụng, thuế, hạ tầng số, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển nhân lực theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận và theo nhu cầu thực tế của thị trường.

Cần được dẫn dắt bởi các doanh nghiệp “sếu đầu đàn”

Trong bối cảnh nền kinh tế cần thêm những lực kéo mới để dẫn dắt tăng trưởng, theo ông, cần có những chính sách mang tính đột phá nào để phát triển nhiều

hơn các doanh nghiệp “sếu đầu đàn”, nhằm lan tỏa động lực tăng trưởng cho nền kinh tế?

Tôi nghĩ, khái niệm “sếu đầu đàn” không chỉ là hình ảnh ẩn dụ đẹp về sự dẫn dắt, mà còn là một thực tế phát triển đã được chứng minh trong lịch sử kinh tế thế giới. Những tập đoàn lớn đa quốc gia lớn đến từ Hàn Quốc hay Nhật Bản, Mỹ... không chỉ là niềm tự hào quốc gia mà còn là biểu tượng toàn cầu về sức mạnh công nghệ, quản trị và tầm nhìn chiến lược. Kinh nghiệm phát triển kinh tế tư nhân tại các nước này đem lại nhiều bài học giá trị cho Việt Nam trên hành trình khơi dậy khát vọng vươn lên bằng sức mạnh của doanh nghiệp dân tộc. Mỗi bước nhảy vọt về kinh tế đều gắn với sự bứt phá của một nhóm doanh nghiệp tiên phong, có khả năng mở lối thị trường, đầu tư vào công nghệ lõi, xây dựng hệ sinh thái, kéo theo hàng nghìn doanh nghiệp vệ tinh và tạo ra hiệu ứng lan tỏa trên diện rộng.

Việt Nam muốn tăng trưởng nhanh, bền vững và có chiều sâu, không thể thiếu những “sếu đầu đàn” mang thương hiệu Việt. Không chỉ lớn về vốn hay quy mô, doanh nghiệp phải có tầm nhìn toàn cầu, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị tiên tiến và quan trọng nhất là có sứ mệnh quốc gia dám đi vào lĩnh vực khó, chiến lược, đòi hỏi sự đầu tư dài hạn nhưng có khả năng tạo ra đột phá cho nền kinh tế.

Để có được những “sếu đầu đàn” như vậy, không thể chỉ trông chờ vào tự thân doanh nghiệp. Phải có chính sách đột phá, dài hạn và chọn lọc. Theo đó, cần một cơ chế phát hiện, ươm mầm và bồi dưỡng những doanh nghiệp có tiềm năng vươn lên tầm khu vực. Cần dùng cảm lựa chọn, đặt niềm tin vào những doanh nghiệp tư nhân đang cho thấy khả năng dẫn dắt, dù họ có thể còn non trẻ, vẫn đang thử nghiệm, nhưng đã có khát vọng lớn và năng lực thực thi mạnh mẽ.

Xin cảm ơn ông!

Từ Nghị quyết 68-NQ/TW, doanh nghiệp tư nhân không còn ở “vòng ngoài” của chiến lược phát triển, mà trở thành hạt nhân sáng tạo, ngọn cờ tiên phong và lực lượng chủ lực trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hội nhập và phát triển bền vững.



Nghị quyết 68 tạo động lực phát triển cho kinh tế tư nhân

Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (KTNN) vừa được ban hành đầu tháng 1/2026 tiếp tục nhấn mạnh vai trò chủ đạo, tiên phong của KTNN, thành phần đặc biệt quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

➤ TUỆ ANH

Tiếp tục khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của KTNN trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, chiến lược; dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển.

Đại hội XIII nhấn mạnh: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: KTNN giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”.

Kế thừa quan điểm của Đại hội XIII, ngày 6/1/2026, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển KTNN. Nghị quyết tiếp tục nhấn mạnh, KTNN giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế.

Thực tế, sau 80 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt sau gần 40 năm Đổi mới đất nước, KTNN luôn giữ vai trò chủ đạo, thực hiện tốt chức năng định hướng, dẫn dắt, điều tiết các hoạt động kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, KTNN vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Chính sách pháp luật về KTNN chậm đổi mới, chưa theo kịp thực tiễn phát triển của nền kinh tế. Các doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) - lực lượng nòng cốt của KTNN, hoạt động chưa hiệu quả, chưa tương xứng với vị trí, nguồn lực đang nắm giữ; năng lực cạnh tranh quốc tế còn hạn chế; chưa đóng vai trò tiên phong trong đổi mới sáng tạo và dẫn dắt một số ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu.

Từ thực tế trên, Nghị quyết 79-NQ/TW yêu cầu, nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của KTNN trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, chiến lược; dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển. Góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Theo TS. Bùi Quý Thuấn - Trưởng Ban Nghiên cứu, Liên chi hội Tài chính Khu công nghiệp Việt Nam (VIPFA): Việc tái khẳng định vai trò chủ đạo của KTNN trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa rất quan trọng trong bối cảnh thế giới nhiều biến động như: địa chính trị, thiên tai, dịch bệnh và tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Trong bối cảnh đó, KTNN đóng vai trò là "bộ giảm xóc" giúp nền kinh tế tránh được các "cú sốc" bên ngoài.



Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường

Ảnh: Cấn Dũng

NGHỊ QUYẾT 79-NQ/TW:

“Điểm tựa” CHO KINH TẾ NHÀ NƯỚC



Việt Nam đặt mục tiêu, đến năm 2030, có 50 doanh nghiệp nhà nước vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á
Ảnh: Du Ca

Hiện thực hóa mục tiêu 2045

Để hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2045 Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, Nghị quyết 79-NQ/TW cũng đặt ra những mục tiêu cụ thể cho khu vực KTNN. Theo đó, đến năm 2030, có 50 DNNN vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á và từ 1 - 3 DNNN vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới. Xây dựng một số tập đoàn kinh tế, DNNN mạnh, có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế, giữ vai trò tiên phong, dẫn dắt các doanh nghiệp trong nước tham gia sâu vào một số chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt, chiến lược của nền kinh tế. 100% DNNN thực hiện quản trị doanh nghiệp hiện đại trên nền tảng số; 100% tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước áp dụng

“Để nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực KTNN, cần khuyến khích các DNNN đẩy mạnh, tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các tập đoàn, tổng công ty phải xây dựng, hình thành trung tâm nghiên cứu – phát triển, phòng thí nghiệm để tiên phong thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, từng bước làm chủ công nghệ chiến lược, công nghệ lõi và tăng sức cạnh tranh bền vững của DNNN.

nguyên tắc quản trị của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD).

Đến năm 2045, KTNN trở thành nền tảng vững chắc bảo đảm tự chủ chiến lược, tự cường và sức cạnh tranh toàn diện của nền kinh tế; quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh cao và hội nhập sâu vào kinh tế toàn cầu, cung ứng dịch vụ công chất lượng cao, khẳng định tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội; cùng với các khu vực kinh tế khác hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

Nói về những mục tiêu đưa ra tại nghị quyết, TS. Bùi Quý Thuấn cho rằng, để đạt được mục tiêu trên, các DNNN cần tăng trưởng doanh thu gấp 2-3 lần trong vòng 5-10 năm tới, đòi hỏi tốc độ mở rộng vượt trội. Tuy nhiên, mục tiêu này khả thi trong điều kiện thúc đẩy cải cách DNNN quyết liệt và nhanh hơn nữa.

Để đạt được mục tiêu nêu ra tại Nghị quyết 79-NQ/TW, Việt Nam cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp được Bộ Chính trị nêu ra tại Nghị quyết. Trong đó, ưu tiên đầu tư, phát triển một số tập đoàn kinh tế, DNNN mạnh, có quy mô lớn đóng vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược của nền kinh tế.

Cùng với đó, có chính sách khuyến khích phát triển DNNN quy mô lớn thông qua tăng vốn điều lệ, bao gồm: cho phép sử dụng toàn bộ nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tăng tỉ lệ lợi nhuận sau thuế để lại doanh nghiệp; rà soát, đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao nhưng còn giá trị sử dụng. Khuyến khích hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao các doanh nghiệp nhằm phát huy lợi thế tổng thể của ngành kinh tế.■

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, năng lượng trở thành trụ cột chiến lược, dẫn dắt chuyển đổi xanh và nâng cao năng lực tự chủ quốc gia.

➤ THANH BÌNH

Đặt năng lượng vào trung tâm của chiến lược phát triển

Đảng ta luôn nhất quán quan điểm coi năng lượng là một trong những nền tảng quan trọng, góp phần bảo đảm phát triển kinh tế, giữ vững ổn định xã hội và củng cố tiềm lực quốc gia. Cùng với sự lớn mạnh của đất nước, tư duy về phát triển năng lượng cũng không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, vai trò của năng lượng tiếp tục được đặt trong tầm nhìn dài hạn của Đảng. Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIV cho thấy, sự chuyển động rõ nét trong nhận thức và định hướng phát triển năng lượng, phản ánh sự gắn bó chặt chẽ giữa tổng kết thực tiễn và phát triển tư duy lý luận trong quá trình lãnh đạo đất nước.

Theo tinh thần của dự thảo, năng lượng không chỉ được nhìn nhận ở khía cạnh bảo đảm đủ nguồn cung cho sản xuất và đời sống, mà được đặt trong vị trí rộng hơn, trở thành một trụ cột của mô hình tăng trưởng mới. Năng lượng gắn với yêu cầu phát triển nhanh nhưng phải bền vững, hiệu quả và có chiều sâu, đồng thời gắn chặt với những chuyển đổi lớn đang diễn ra trong nền kinh tế.

Một điểm đáng chú ý trong dự thảo Báo cáo Chính trị là việc xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời, triển khai đồng bộ các chuyển đổi mang tính chiến lược, trong đó có chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và chuyển đổi năng lượng. Trong cấu trúc đó, chuyển đổi năng lượng không đứng riêng rẽ, mà được đặt trong mối liên hệ hài hòa với các chuyển đổi khác, cùng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Cách tiếp cận này cho thấy, chuyển đổi năng lượng không còn là nhiệm vụ riêng của ngành năng lượng, mà trở thành một phần tự nhiên của quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng. Năng lượng gắn với chuyển đổi xanh để sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn, giảm phát thải và bảo vệ môi trường. Năng lượng gắn với chuyển đổi số nhằm hình thành hệ thống năng lượng hiện đại, minh bạch và vận hành hiệu quả. Đồng thời, quá trình này cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với nguồn nhân lực, từ đội ngũ kỹ thuật đến năng lực quản lý và hoạch định chính sách.

Việc đặt năng lượng vào trục của các chuyển đổi lớn thể hiện rõ quan điểm phát triển xuyên suốt của Đảng, đó là tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với đổi mới

NĂNG LƯỢNG:

Trụ cột cho mô hình tăng trưởng mới



Đại hội XIV mở ra tầm nhìn phát triển mới cho đất nước

mô hình phát triển, bảo đảm tính bền vững và nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế. Đây là sự lựa chọn phù hợp trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, khi các yếu tố an ninh phi truyền thống ngày càng tác động sâu sắc đến quá trình phát triển.

Nền tảng của tự chủ chiến lược

Cùng với đó, dự thảo Báo cáo Chính trị nhấn mạnh yêu cầu nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành công nghiệp nền tảng, trong đó có ngành năng lượng. Điều này cho thấy, năng lượng không chỉ là điều kiện cho sản xuất, mà còn là yếu tố quyết

định năng lực phát triển của nhiều ngành kinh tế quan trọng, từ công nghiệp chế biến, chế tạo đến kinh tế số và các lĩnh vực công nghệ cao.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động nhanh và khó lường, vấn đề an ninh năng lượng ngày càng gắn chặt với an ninh kinh tế và an ninh quốc gia. Năng lượng góp phần nâng cao khả năng chống chịu và thích ứng của nền kinh tế trước những biến động từ bên ngoài, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và xã hội.

Việc xác định năng lượng là ngành công nghiệp nền tảng cho thấy, định hướng phát triển đã vượt ra khỏi tư duy đầu tư các dự

án riêng lẻ, hướng tới xây dựng một ngành công nghiệp năng lượng hiện đại, từng bước làm chủ công nghệ và hình thành chuỗi giá trị trong nước.

Cùng với vai trò của ngành năng lượng, dự thảo Báo cáo Chính trị tiếp tục nhấn mạnh vị trí của các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước trong những lĩnh vực then chốt. Trong lĩnh vực năng lượng, doanh nghiệp nhà nước không chỉ thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, mà còn gánh vác trách nhiệm bảo đảm an ninh năng lượng, ổn định thị trường và triển khai các nhiệm vụ chiến lược lâu dài của đất nước.

Ở giai đoạn phát triển mới, yêu

cầu đặt ra là, các doanh nghiệp nhà nước trong ngành năng lượng phải tiếp tục đổi mới quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động, từng bước làm chủ công nghệ và chủ động tham gia vào quá trình chuyển đổi năng lượng. Qua đó, doanh nghiệp nhà nước thực sự trở thành lực lượng nòng cốt, góp phần dẫn dắt sự phát triển bền vững của ngành.

Một nội dung quan trọng khác trong dự thảo Báo cáo Chính trị là định hướng ưu tiên tiếp thu, làm chủ các công nghệ chiến lược, trong đó, có công nghệ hạt nhân, năng lượng nguyên tử và năng lượng mới. Điều này thể hiện tầm nhìn dài hạn, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong tương lai.

Định hướng này giúp đa dạng hóa nguồn cung; nâng cao độ an toàn, ổn định của hệ thống năng lượng; mở ra cơ hội hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; hình thành những ngành công nghiệp mới gắn với năng lượng.

Từ những quan điểm và định hướng lớn được nêu trong dự thảo Báo cáo Chính trị, có thể thấy, năng lượng được đặt vào vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển đất nước giai đoạn tới. Năng lượng vừa là nền tảng cho tăng trưởng, vừa là điểm tựa cho tự chủ chiến lược, đồng thời là động lực quan trọng của chuyển đổi xanh và phát triển bền vững. ■



Phát triển năng lượng không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu trước mắt, mà còn hướng tới tầm nhìn lâu dài đến năm 2030 và 2045. Qua đó, góp phần xây dựng một nền kinh tế hiện đại, tự chủ, phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường. Việc đặt năng lượng vào trục trung tâm của mô hình tăng trưởng mới thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng trong tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển của đất nước trong chặng đường phía trước.

Năng lượng là trụ cột quan trọng của mô hình tăng trưởng mới

NGHỊ QUYẾT 70-NQ/TW

Nền tảng chiến lược cho an ninh năng lượng quốc gia

Định hình hệ thống năng lượng hiện đại

Theo TS. Nguyễn Văn Hội - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, Nghị quyết 70 đã xác lập tư duy phát triển mới đối với an ninh năng lượng quốc gia. Cách tiếp cận không còn dừng lại ở việc đáp ứng đủ nhu cầu điện, xăng dầu hay khí đốt, mà hướng tới xây dựng hệ thống năng lượng hiện đại, đồng bộ, có khả năng thích ứng cao và phát triển bền vững trong dài hạn.

"An ninh năng lượng trong giai đoạn tới không chỉ là bài toán về sản lượng, mà là vấn đề về chất lượng, độ tin cậy và khả năng chống chịu của toàn bộ hệ thống" - TS. Nguyễn Văn Hội nhấn mạnh.

Nghị quyết 70 đặt ra hệ thống mục tiêu định lượng rõ ràng cho giai đoạn đến năm 2030. Theo đó, tổng cung năng lượng sơ cấp của Việt Nam dự kiến đạt khoảng 150 - 170 triệu tấn dầu quy đổi. Tổng công suất các nguồn điện đạt khoảng 183 - 236 GW, trong khi tổng sản lượng điện đạt 560 - 624 tỷ kWh. Đây là những chỉ tiêu có ý nghĩa nền tảng, phản ánh quy mô phát triển lớn của hệ thống năng lượng trong thời gian tới.

Một nội dung quan trọng khác của Nghị quyết là nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng, hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam vào nhóm ba nước dẫn đầu ASEAN. Theo Viện trưởng Nguyễn Văn Hội, mục tiêu này cho thấy, yêu cầu nâng cao chất lượng tăng trưởng, trong đó năng lượng phải đi trước một bước, tạo dư địa cho phát triển công nghiệp, đô thị và kinh tế số.

Cùng với mở rộng quy mô, Nghị quyết 70 đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu đa dạng hóa nguồn cung năng lượng và nâng cao năng lực dự trữ. Đây là giải pháp then chốt nhằm giảm thiểu rủi ro từ biến động bên ngoài, bảo đảm hệ thống năng lượng quốc gia luôn ở trạng thái chủ động, linh hoạt.

Nghị quyết cũng đặt ra mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng 15 - 35% so với kịch bản phát triển thông thường. Đây là nhiệm vụ khó, đòi hỏi nỗ lực lớn trong tái cơ cấu hệ thống năng lượng, song đồng thời mở ra cơ hội thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển năng lượng sạch và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Theo đánh giá của Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, các mục tiêu của Nghị quyết 70 không chỉ phù hợp với điều kiện phát triển trong nước, mà còn gắn chặt với xu thế chung của thế giới. Qua đó, hệ thống năng lượng Việt Nam được định vị phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập và có trách nhiệm.

Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng

Theo TS. Nguyễn Văn Hội, việc triển khai Nghị quyết 70 không chỉ phụ thuộc vào quy hoạch hay nguồn lực đầu tư, mà trước hết là năng lực tổ chức thực thi chính sách. Trong đó, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giữ vai trò then chốt, trực

Quy mô nền kinh tế ngày càng mở rộng, yêu cầu về nguồn cung năng lượng ổn định, bền vững và có khả năng thích ứng trở thành vấn đề mang tính chiến lược quốc gia. Trên tinh thần đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

> LÊ AN

tiếp hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành những kết quả cụ thể trong thực tiễn.

"Một nghị quyết mang tầm chiến lược dài hạn như Nghị quyết 70 đòi hỏi cán bộ phải có tư duy hệ thống, kiến thức chuyên sâu về năng lượng, kinh tế và môi trường, đồng thời có năng lực điều hành trong điều kiện biến động nhanh" - TS. Nguyễn Văn Hội nhấn mạnh.

Trên cơ sở đó, Quy định số 145-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được xem là nền tảng chính trị quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực thi



TS. Nguyễn Văn Hội - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương
Ảnh: Lê An

Nghị quyết 70. Quy định này không chỉ yêu cầu cập nhật kiến thức định kỳ, mà còn nhấn mạnh việc trang bị kỹ năng quản lý hiện đại, tư duy chiến lược và năng lực thích ứng.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy Bộ Công Thương, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương đã chủ động tham mưu xây dựng các chương

trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức gắn chặt với nội dung của Nghị quyết 70. Các chương trình tập trung vào những lĩnh vực cốt lõi như quy hoạch năng lượng, vận hành hệ thống điện, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và quản trị rủi ro.

Theo Viện trưởng Nguyễn Văn Hội, việc bồi dưỡng cán bộ phải gắn với thực tiễn triển khai nghị quyết, tránh hình thức. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần nắm chắc bản chất các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết 70 để có quyết sách phù hợp với điều kiện cụ thể của từng ngành, địa phương.

Một nội dung được đặc biệt nhấn mạnh là nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ ở địa phương. Thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết 70 đòi hỏi chính quyền địa phương hiểu đúng, làm đúng và chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan. Bởi an ninh năng lượng là "bài toán" liên ngành, liên vùng, có thể giải quyết hiệu quả khi có sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động. Bên cạnh phát triển nguồn nhân lực, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương cũng tập trung tham mưu hoàn thiện thể chế, rà soát các quy định pháp luật liên quan đến năng lượng. Mục tiêu là bảo đảm sự thống nhất giữa các quy hoạch và chính sách, đồng thời đặt việc triển khai Nghị quyết 70 trong tổng thể các chiến lược phát triển quốc gia.■

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Bộ Công Thương và vai trò tham mưu của các cơ quan nghiên cứu chiến lược, Nghị quyết 70-NQ/TW sẽ tiếp tục được triển khai đồng bộ, bài bản và hiệu quả. Qua đó, an ninh năng lượng quốc gia được củng cố vững chắc, tạo nền tảng quan trọng để Việt Nam vững tin bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ và bền vững của dân tộc.



Nhiều dự án triển khai trong giai đoạn qua cho thấy quyết tâm đổi mới về lĩnh vực năng lượng Việt Nam

Ảnh: Cấn Dũng

Thời gian qua, Bộ Công Thương đã khẩn trương, quyết liệt trong công tác tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, toàn diện.

Chủ động, quyết liệt tổ chức thực hiện

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc đặc biệt - năm đầu tiên triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Quán triệt sâu sắc tinh thần và tầm quan trọng đó, thời gian qua, Bộ Công Thương đã khẩn trương, quyết liệt tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW trong ngành Công Thương bảo đảm đồng bộ, toàn diện, hiệu quả.

Bộ Công Thương đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ; kịp thời xây dựng, ban hành tổ chức triển khai các kế hoạch của Đảng bộ, kế hoạch của Bộ Công Thương nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 57-NQ/TW và các kế hoạch, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW... Các nhiệm vụ của Bộ bám sát tiến độ được giao và cam kết tập trung nguồn lực để hoàn thành đúng tiến độ.

Bộ cũng tổ chức kiện toàn Hội đồng khoa học - công nghệ; nhanh chóng xây dựng định hướng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ giai đoạn 2026 - 2030 bám sát định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, gắn với yêu cầu nghiên cứu, làm chủ các công nghệ chiến lược; triển khai các sáng kiến đột phá tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW; xác định các bài toán lớn của Bộ Công Thương để ưu tiên tổ chức đặt hàng; hoàn thành việc xây dựng và trình lãnh đạo Bộ ban hành Chương trình hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại giai đoạn đến năm 2035.

Nhiều kết quả nổi bật, toàn diện

Theo Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trong năm 2025 đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, toàn diện trên cả 3 trụ cột: hoàn thiện thể chế - chuyển đổi số - phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Trong đó, về hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, Bộ Công Thương đã tham gia tích cực xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý quốc gia về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; kịp thời ban hành các văn bản hướng



Hội nghị Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW

BỘ CÔNG THƯƠNG VÀO CUỘC QUYẾT LIỆT, ghi nhiều dấu ấn

➤ QUỲNH NGÀ



Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ ngành Công Thương

Ảnh: Cấn Dũng

dẫn triển khai Nghị quyết và Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số và thương mại điện tử, Bộ đã chủ trì xây dựng và trình Quốc hội thông qua Luật Thương mại điện tử (ngày 10/12/2025), tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho phát triển kinh tế số. Đồng thời, Bộ đã tham mưu trình Quốc hội thông qua nhiều đạo luật quan trọng như: Luật Hóa chất, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, lồng ghép sâu các nội dung về ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Đến hết năm 2025, Bộ đã cung cấp 224 dịch vụ công trực tuyến, với trên 99% hồ sơ được tiếp nhận và xử lý hoàn toàn trực tuyến; xử lý hơn 640.000 hồ sơ điện tử thông qua Cơ chế một cửa quốc gia và ASEAN. Đặc biệt, thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu D đã trở thành chứng từ điện tử đầu tiên của Việt Nam được trao đổi chính thức với các nước ASEAN, góp phần tạo thuận lợi thương mại và hội nhập quốc tế.

Về phát triển dữ liệu và kinh tế số, Bộ Công Thương đã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu Kinh tế công nghiệp và thương mại.

Trong lĩnh vực khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, Bộ Công Thương đã ban hành kế hoạch triển khai Danh mục công nghệ chiến lược, công bố danh mục các bài toán lớn của ngành Công Thương để doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết; tiếp nhận gần 400 đề xuất nhiệm vụ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo cho giai đoạn 2026 - 2030. Công tác sắp xếp, kiện toàn hệ thống các viện nghiên cứu, tăng cường năng lực nghiên cứu - chuyển giao công nghệ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tiếp tục được triển khai theo lộ trình rõ ràng, đồng bộ.

Tại Hội nghị Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 diễn ra mới đây, Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng đánh giá cao những nỗ lực của Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo trong việc triển khai các nhiệm vụ đề ra. Đồng thời, lưu ý tầm quan trọng và ý nghĩa của Nghị quyết số 57-NQ/TW trong việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng của đất nước và ngành Công Thương, thúc đẩy phát triển công nghiệp, thương mại theo hướng hiện đại, bền vững và hội nhập sâu rộng.

Theo đó, Quyền Bộ trưởng yêu cầu các đơn vị cần xác định mục tiêu cụ thể trong năm 2026 và thời gian tới trên cơ sở bám sát

kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, bám sát thực tiễn, với cách tiếp cận từ tổng thể đến cụ thể, bảo đảm tính hệ thống, tính liên tục và tính hướng đích. Đồng thời, nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm kỷ cương, tiến độ trong triển khai các nhiệm vụ thời gian tới và tăng cường tính hiệu quả trong công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ.

Trên tinh thần đó, Quyền Bộ trưởng bày tỏ kỳ vọng, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ Công Thương sẽ hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ được giao, qua đó cụ thể hóa việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, tạo động lực mới cho tăng trưởng và phát triển của ngành trong năm 2026 và giai đoạn tiếp theo. ■

Về chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính, Bộ Công Thương xếp thứ nhất trong khối các bộ, ngành theo Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

Năm 2025 khép lại chu kỳ 5 năm tăng trưởng mạnh mẽ của xuất nhập khẩu Việt Nam, với những kỷ lục mới về quy mô, cơ cấu, thị trường và vị thế trên bản đồ thương mại toàn cầu.

➤ PHUONG LAN

Quy mô thương mại bứt phá

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc đặc biệt của thương mại Việt Nam khi tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lần đầu tiên vượt ngưỡng 900 tỷ USD. Thành quả này phản ánh quá trình tăng trưởng bền bỉ, liên tục trong suốt 5 năm qua, bất chấp những biến động lớn của kinh tế khu vực và thế giới. Nhìn lại chặng đường 2021 - 2025, xuất nhập khẩu Việt Nam đã để lại nhiều dấu ấn tích cực, khẳng định vai trò trụ cột của thương mại trong tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế. Theo công bố của Bộ Công Thương, năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 930 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm 2024, tương đương mức tăng 143 tỷ USD. Tăng trưởng xuất nhập khẩu năm 2025 không chỉ mang ý nghĩa về lượng, mà còn cho thấy độ mở rất cao của nền kinh tế Việt Nam, đồng thời phản ánh năng lực thích ứng linh hoạt của cộng đồng doanh nghiệp trước những biến động toàn cầu.

Nếu nhìn lại tiến trình 5 năm, có thể thấy, đà tăng trưởng của xuất nhập khẩu Việt Nam mang tính bứt phá rõ nét. Từ mốc 600 tỷ USD năm 2021, tổng kim ngạch đã nhanh chóng vượt 700 tỷ USD vào năm 2022, vượt 800 tỷ USD vào tháng 11/2025 và chinh phục mốc trên 900 tỷ USD chỉ một tháng sau đó. Đây là tốc độ tăng trưởng hiếm thấy trong bối cảnh thương mại toàn cầu nhiều thời điểm suy giảm.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, TS. Võ Trí Thành - Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược thương hiệu và cạnh tranh - cho biết, điểm nổi bật của hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 là quá trình mở rộng quy mô gắn liền với sự cải thiện rõ rệt về chất lượng tăng trưởng. Số mặt hàng xuất khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD liên tục gia tăng, từ 33 mặt hàng năm 2023 lên 36 mặt hàng trong hai năm 2024 và 2025.

Thị trường xuất khẩu cũng không ngừng được mở rộng. Số thị trường đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD đã tăng từ 27 thị trường năm 2013 lên 35 thị trường vào năm 2024, phản ánh nỗ lực bền bỉ trong việc đa dạng hóa thị trường và tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Đặc biệt, xuất khẩu sang các thị trường có yêu cầu cao như EU, Canada, Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng tích cực nhờ việc triển khai hiệu quả các FTA thế hệ mới.

XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Kỷ lục mới về quy mô, vị thế



Dệt may là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực

Ảnh: Cấn Dũng

Một dấu ấn nổi bật khác trong 5 năm qua là khả năng duy trì thặng dư thương mại bền vững. Từ chỗ nhập siêu kéo dài, Việt Nam ghi nhận xuất siêu liên tục 10 năm kể từ năm 2016. Trong giai đoạn 2021 - 2025, mức thặng dư thương mại duy trì ở quy mô cao, đạt đỉnh 28,3 tỷ USD năm 2023 và ước khoảng 20 - 21 tỷ USD năm 2025. *“Xuất siêu không chỉ tạo nguồn ngoại tệ ổn định mà còn góp phần quan trọng vào việc ổn định kinh tế vĩ mô, củng cố*

dự trữ ngoại hối và nâng cao niềm tin của nhà đầu tư” - TS. Võ Trí Thành đánh giá.

Dưới góc độ doanh nghiệp, ông Thái Anh Tuấn - Tổng giám đốc Simexco Đắc Lắc - cho biết, trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, “chìa khóa” giúp Simexco Đắc Lắc duy trì được tăng trưởng tích cực trong hoạt động xuất khẩu nhiều năm qua là đã xây dựng được chuỗi cung ứng bền vững với hàng chục nghìn hộ nông dân địa phương.

Chuyển dịch cơ cấu, cải cách thể chế

Bên cạnh tăng trưởng về quy mô, giai đoạn 2021 - 2025 cũng chứng kiến sự chuyển dịch tích cực trong cơ cấu xuất nhập khẩu. Xuất khẩu hàng công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò chủ lực, góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp phục hồi và tăng trưởng. Nhiều mặt hàng chủ lực đã nhanh chóng lấy lại đà tăng trưởng như máy móc, thiết bị, dệt may, giày dép, gỗ và sản phẩm gỗ, thủy sản, rau quả, cà phê.

Năm 2026 , Cục Xuất nhập khẩu dự kiến chỉ tiêu phấn đấu về xuất nhập khẩu: tổng kim ngạch xuất khẩu tăng trên 8% so với năm 2025; cán cân thương mại tiếp tục xuất siêu ở mức trên 23 tỷ USD, tăng 15% so với năm 2025.



Xuất nhập khẩu 5 năm qua có nhiều điểm sáng

Hoạt động nhập khẩu trong 5 năm qua tập trung chủ yếu vào nguyên, nhiên vật liệu, máy móc, thiết bị và công nghệ phục vụ sản xuất và xuất khẩu, qua đó cho thấy nhập khẩu đóng vai trò hỗ trợ trực tiếp cho năng lực sản xuất trong nước, thay vì nhập khẩu tiêu dùng đơn thuần.

Đặc biệt, dấu ấn cải cách thể chế trong lĩnh vực xuất nhập khẩu ngày càng rõ nét. Riêng trong năm 2025, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) đã tham mưu trình Chính phủ ban hành 2 nghị định, ký ban hành 12 thông tư và tiếp tục xây dựng, trình cấp có thẩm quyền 4 nghị định quan trọng. Ba chiến lược, đề án lớn được ban hành trong năm qua, gồm: Chiến lược phát triển dịch vụ logistics giai đoạn 2025 - 2035, Đề án đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu nhập khẩu và Đề án tận dụng hiệu quả danh mục hàng hóa hưởng thuế đối ứng 0%, tạo nền tảng chính sách dài hạn cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Cùng với đó, công tác phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh. Trong tổng số 87 nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu, đã có 47 nhiệm vụ được phân cấp cho địa phương, chiếm 54%. Việc đơn giản hóa 44 thủ tục hành chính giúp giảm chi phí tuân thủ từ 1.306 tỷ đồng xuống còn 882 tỷ đồng, tương ứng mức giảm hơn 32%.

Nhìn tổng thể, chặng đường 5 năm xuất nhập khẩu Việt Nam là bức tranh nhiều gam sắc, với những bước tiến dài về quy mô, chất lượng và vị thế. Việc Bộ Công Thương tổ chức trao bằng khen cho 27 doanh nghiệp xuất khẩu xuất sắc năm 2025 là sự ghi nhận kịp thời, lan tỏa tinh thần đổi mới, dẫn thân và hội nhập. Trên nền tảng những dấu ấn tích cực đã tạo dựng, xuất nhập khẩu Việt Nam đứng trước cơ hội bước vào giai đoạn tăng trưởng mới, bền vững và cân bằng hơn trong những năm tiếp theo.■

CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

Kiến tạo, nâng tầm hàng Việt

Định vị Thương hiệu Quốc gia

Thưa ông, từ góc độ quản lý nhà nước, ông nhìn nhận như thế nào về vai trò của thương hiệu trong chiến lược phát triển thương mại quốc gia, cũng như tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay?

Từ góc độ quản lý nhà nước, có thể khẳng định, thương hiệu đang giữ vai trò ngày càng quan trọng trong chiến lược phát triển thương mại và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trước hết, thương hiệu chính là công cụ then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh kinh tế hiện đại, nơi những quốc gia sở hữu nhiều thương hiệu mạnh thường có khả năng chiếm lĩnh các thị trường rộng lớn và khẳng định vị thế của mình trên bản đồ thương mại toàn cầu. Giữa thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp và Thương hiệu Quốc gia (THQG) tồn tại mối quan hệ hữu cơ. THQG được nâng tầm không chỉ tạo dựng hình ảnh quốc gia mà còn trở thành sự bảo chứng về chất lượng và uy tín cho doanh nghiệp khi bước ra thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó, thương hiệu đã trở thành “tấm thẻ thông hành” trong quá trình hội nhập sâu rộng, đặc biệt khi Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới. Trong bối cảnh các thị trường Mỹ, Nhật Bản hay châu Âu đề cao tiêu chuẩn chất lượng, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững, thương hiệu mạnh giúp doanh nghiệp vượt qua các rào cản kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Đặc biệt, xu hướng phát triển “THQG Việt Nam Xanh” đang trở thành “luật chơi mới”, đòi hỏi doanh nghiệp phải đồng hành cùng mục tiêu xanh hóa và bền vững hóa trong toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thực tiễn triển khai Chương trình THQG đã cho thấy, vị thế mới của Việt Nam trên bản đồ kinh tế thế giới. Giá trị THQG đã tăng 102% trong giai đoạn 2019 - 2023, thuộc nhóm tăng trưởng nhanh nhất toàn cầu; đến năm 2024, đạt mức 507 tỷ USD, đứng thứ 32/193 quốc gia được đánh giá. Đây là kết quả từ nỗ lực bền bỉ của cộng đồng doanh nghiệp và sự đồng hành mạnh mẽ của Chính phủ trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, khẳng định thương hiệu là “nguồn lực mềm” nhưng tạo ra giá trị kinh tế rất thật, thể hiện qua mức tăng 62,89% giá trị THQG giai đoạn 2020 - 2025.

Trong tổng thể chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh



quốc gia, ông đánh giá như thế nào về vai trò của Chương trình THQG Việt Nam trong việc nâng tầm giá trị hàng Việt, chuyển từ xuất khẩu dựa trên số lượng sang chất lượng, uy tín và giá trị thương hiệu?

Trong chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Chương trình THQG Việt Nam đóng vai trò như một “bệ phóng”, giúp chuyển đổi mô hình tăng trưởng xuất khẩu từ dựa vào sản lượng sang dựa vào chất lượng, uy tín và giá trị gia tăng. Điều quan trọng nhất mà chương trình mang lại chính là sự thay đổi tư duy của doanh nghiệp, từ việc chú trọng quy mô sản xuất sang tập trung đầu tư cho chất lượng, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nhờ đó, doanh nghiệp dần thoát khỏi mô hình gia công truyền thống và từng bước vươn lên các phân khúc cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Chương trình cũng thiết lập một hệ tiêu chí khắt khe dựa trên 3 trụ cột cốt lõi: “Chất lượng - Đổi mới sáng tạo - Năng lực tiên phong”, qua đó, tạo nên sự bảo chứng uy tín của Nhà nước đối với các sản phẩm đạt THQG. Việc đáp ứng các tiêu chí này không chỉ giúp doanh nghiệp củng cố vị thế trong nước mà còn tạo điều kiện để chinh phục những thị trường khó tính nhất. Khi THQG được nâng tầm, toàn bộ hệ sinh thái doanh nghiệp, ngành hàng

và địa phương cùng được hưởng lợi từ hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Thực tế cho thấy, nhiều thương hiệu Việt đạt THQG như: Viettel, Vinamilk đã có mặt trong danh sách những thương hiệu giá trị nhất toàn cầu, qua đó, khẳng định vị thế của thương hiệu Việt trên trường quốc tế. Như vậy, Chương trình THQG không chỉ là công cụ xúc tiến thương mại, mà còn là giải pháp chiến lược

Việc nâng tầm thương hiệu đang trở thành động lực chiến lược, giúp hàng Việt chuyển từ tăng trưởng theo lượng sang chất, khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế.

Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam, dưới sự chủ trì của Bộ Công Thương, đang đóng vai trò trung tâm trong kiến tạo giá trị, nâng tầm hàng Việt và thúc đẩy doanh nghiệp bước lên nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị. Xoay quanh vai trò, định hướng và những điểm mới của kỳ xét chọn 2026, phóng viên Báo Công Thương có cuộc trao đổi với ông Hoàng Minh Chiến – Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (XTTM), Bộ Công Thương.

➤ NHÓM PHÓNG VIÊN (thực hiện)



Ban Tổ chức kỳ vọng, kỳ xét chọn sản phẩm đạt THQG Việt Nam năm 2026 sẽ thu hút sự tham gia mạnh mẽ của các doanh nghiệp có uy tín và năng lực dẫn dắt thị trường. Doanh nghiệp không chỉ hướng tới mục tiêu được công nhận, mà cần coi việc tham gia THQG là cơ hội tự nâng cao năng lực nội tại theo tinh thần “Chất lượng – Đổi mới sáng tạo – Năng lực tiên phong”.



Gian hàng trưng bày của doanh nghiệp bên Lễ Lễ công bố sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam lần thứ 9, năm 2024

để nâng cao chất lượng tăng trưởng, đổi mới mô hình xuất khẩu và củng cố năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng.

Kỳ xét chọn 2026 và yêu cầu mới đối với doanh nghiệp Việt

Kỳ xét chọn sản phẩm đạt THQG Việt Nam năm 2026 đang thu hút sự quan tâm lớn của cộng đồng doanh nghiệp. Ông có thể chia sẻ về công tác chuẩn bị, những điểm mới trong kỳ xét chọn cũng như kỳ vọng của Ban Tổ chức?

Kỳ xét chọn sản phẩm đạt THQG Việt Nam năm 2026 - kỳ thứ 10 của chương trình đang thu hút sự quan tâm đặc biệt từ cộng đồng doanh nghiệp trên cả nước. Điều này phản ánh rõ vai trò, uy tín và sức lan tỏa ngày càng lớn của chương trình trong môi trường kinh doanh và hội nhập quốc tế.

Để chuẩn bị cho kỳ xét chọn, Cục XTTM - Ban Thư ký chương trình đã triển khai đồng bộ nhiều nội dung, từ xây dựng kế hoạch, hướng dẫn doanh nghiệp đến đẩy mạnh công tác truyền thông trên báo chí và các nền tảng số nhằm nâng cao mức độ nhận diện. Công tác truyền thông năm nay được tăng cường mạnh, áp dụng các công cụ tối ưu hiển thị như: SEO, quảng cáo trực tuyến để bảo đảm doanh nghiệp được tiếp cận thông tin nhanh chóng, đầy đủ và chính xác.

Điểm mới, quan trọng của kỳ xét chọn năm 2026 là việc đơn giản hóa thủ tục hành chính. Cục XTTM đang tích cực rà soát, điều chỉnh các thủ tục liên quan để giảm chi phí và gánh nặng hồ sơ cho doanh nghiệp. Trong thời gian chờ quy trình sửa đổi được phê duyệt, doanh nghiệp tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định 30/2019/QĐ-TTg, Ban Thư ký sẽ ban hành hướng dẫn chi tiết ngay khi có văn bản mới.

Xin cảm ơn ông!

Sức sống mới cho Cuộc vận động

"Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"

Sau hơn 16 năm triển khai, Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" tiếp tục được làm mới bằng tư duy lãnh đạo xuyên suốt của Đảng, lấy chất lượng, niềm tin và trách nhiệm làm trụ cột để chinh phục thị trường nội địa trong giai đoạn hội nhập sâu rộng.

► Bài và ảnh: BẢO NGỌC

16 năm hàng Việt chinh phục người tiêu dùng

Được phát động từ năm 2009, Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" (Cuộc vận động) được triển khai theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, hướng đến mục tiêu xây dựng nền văn hóa tiêu dùng tự lực, tự cường, đồng thời khai thác tiềm năng thị trường nội địa nhằm tăng nội lực nền kinh tế. Sau hơn 16 năm triển khai, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng, Cuộc vận động đã thu hút sự tham gia tích cực của doanh nghiệp, người tiêu dùng trong và ngoài nước, góp phần khai thác hiệu quả thị trường nội địa, nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt trên thị trường trong nước và quốc tế.

Nhận thức đúng về năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và vai trò của hàng Việt là nền tảng cho hành vi ưu tiên lựa chọn sản phẩm nội địa. Điều này góp phần xây dựng lòng tự hào dân tộc và tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh trong nước. Tại nhiều địa phương, Ban Chỉ đạo Cuộc vận động được kiện toàn, với nòng cốt là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, có sự tham gia của Phó Bí thư Đảng ủy, nhằm triển khai các chương trình tuyên truyền sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức đoàn thể. Qua đó, nhận thức xã hội được nâng lên, hành vi tiêu dùng từng bước đổi mới theo hướng ưu tiên dùng hàng Việt.

Theo báo cáo Kết quả thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước, gắn với Cuộc vận động giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Công Thương, Cuộc vận động đã tạo đòn bẩy mạnh mẽ giúp duy trì và tăng tỷ trọng hàng Việt Nam trong hệ thống phân phối.

Theo bà Trần Thị Phương Lan - Chủ tịch Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam - hiện nay, trong các hệ thống siêu thị trong nước như: Co.opmart, Wincommerce, BRG Retail, hàng hóa



Tỷ lệ hàng Việt rất cao ở hệ thống phân phối

sản xuất trong nước chiếm tỷ trọng lớn, từ 80 - 90%. Đáng chú ý, tại các hệ thống siêu thị nước ngoài, tỷ lệ hàng Việt cũng rất cao: MegaMarket (95%), Go! (90%), Lotte (80%), AEON (80%)... Ngay cả tại kênh bán lẻ truyền thống như chợ và cửa hàng tiện lợi, tỷ lệ hàng Việt cũng dao động ở mức trên 60%. Điều này khẳng định sức sống mãnh liệt của hàng Việt.

Bộ Công Thương đánh giá, thành công lớn nhất của Cuộc vận động không chỉ nằm ở những con số kinh tế, mà còn ở sự thay đổi tích cực trong nhận thức, thói quen và hành vi tiêu dùng của người Việt.

Cuộc vận động đã tác động sâu sắc đến toàn xã hội, giúp người tiêu dùng nhận thức đầy đủ hơn về trách nhiệm và quyền lợi của mình đối với sản xuất trong nước. Từ đó, hành vi tiêu dùng thay đổi: việc ưu tiên mua sắm, tiêu dùng hàng hóa thương hiệu Việt được coi là biểu hiện của lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc.



Hàng Việt Nam ngày càng chinh phục người tiêu dùng

Giai đoạn mới, bứt phá mới

Trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động, thị trường nội địa ngày càng được xác định là trụ cột quan trọng của tăng trưởng. Cuộc vận động vì thế không chỉ mang ý nghĩa tiêu dùng, mà đã trở thành một chiến lược kinh tế - xã hội có chiều sâu, góp phần củng cố nội lực nền kinh tế quốc dân.

Một dấu mốc quan trọng gần đây là việc Ban Bí thư ban hành Kết luận số 207-KL/TW ngày 10/11/2025 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW, trong đó nhấn mạnh yêu cầu đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn dân, thúc đẩy hiệu quả Cuộc vận động.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, TS. Lê Quốc Phương - nguyên Phó Giám đốc Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại - cho biết, điều này cho thấy tư duy chỉ đạo nhất quán của Đảng: muốn thay đổi hành vi tiêu dùng, trước hết phải thay đổi nhận thức xã hội. Khi người dân hiểu đúng về giá trị

của hàng Việt, vai trò của tiêu dùng nội địa đối với sản xuất, việc làm và an sinh xã hội, lựa chọn hàng Việt sẽ trở thành hành vi tự giác, bền vững, không phải sự hưởng ứng mang tính phong trào.

Song song với đó, TS. Lê Quốc Phương cho rằng, vai trò của Nhà nước và các cơ quan quản lý ngày càng rõ nét trong việc bảo vệ niềm tin thị trường. Cuộc đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ được xác định là điều kiện tiên quyết để hàng Việt chân chính phát triển.

Từ góc nhìn chính sách, Kết luận 207-KL/TW là sự tiếp nối nhưng cũng là bước nâng cấp những vấn đề đã được đề ra trong giai đoạn mới của Cuộc vận động. Một điểm cốt lõi làm nên thành công của Cuộc vận động là sự dịch chuyển trọng tâm: không chỉ vận động người dân tiêu dùng, mà buộc doanh nghiệp phải thay đổi. Hàng Việt muốn đứng vững phải đạt chuẩn, phải cạnh tranh bằng chất lượng thực chất, giá cả hợp lý và dịch vụ minh bạch.

Thực tiễn cho thấy, thị trường nội địa không còn là "vùng trũng" dễ tính. Người tiêu dùng ngày càng thông minh, sẵn sàng chi trả cho sản phẩm chất lượng, nhưng cũng sẵn sàng quay lưng với hàng hóa kém chất lượng, dù đó là hàng nội hay hàng ngoại. Điều đó đặt doanh nghiệp Việt trước yêu cầu "sống còn": phải lấy chất lượng làm nền tảng cạnh tranh bền vững.

Nhiều thương hiệu Việt lớn đã chứng minh rằng, khi đầu tư bài bản, đổi mới công nghệ, chuẩn hóa quản trị và xây dựng thương hiệu nghiêm túc, thị trường nội địa hoàn toàn có thể trở thành "mảnh đất vàng". Không chỉ giữ vững thị phần trong nước, nhiều doanh nghiệp còn lấy thị trường nội địa làm "bàn đạp" để vươn ra quốc tế.■

DỆT MAY NĂM 2026

Giữ nhịp tăng trưởng, TẠO NỀN CHO PHÁT TRIỂN THEO CHIỀU SÂU

Bước sang năm 2026, ngành dệt may Việt Nam được dự báo sẽ đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi khi thị trường toàn cầu phục hồi chậm, cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhưng cũng mở ra cơ hội mới cho những doanh nghiệp đầu tư bài bản cho phát triển bền vững.

> HẢI LINH

“Chúng ta không thể bằng lòng với những gì đã đạt được. Thành công của hôm nay phải là “bàn đạp” để vượt qua những thách thức lớn hơn, phức tạp hơn trong những năm tới” - ông Trần Thanh Hải nhận định.

Theo lãnh đạo Cục Xuất nhập khẩu, thách thức lớn nhất vẫn là môi trường thương mại quốc tế khó dự báo, với các biện pháp thuế quan đối ứng, phòng vệ thương mại, cùng hàng rào xanh, hàng rào lao động ngày càng dày. Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh từ các quốc gia có chi phí thấp như: Ấn Độ, Bangladesh, Campuchia hay từ Trung Quốc với lợi thế quy mô và công nghệ. Điểm nghẽn nội địa hóa nguyên phụ liệu, yêu cầu chuyển đổi xanh và “bài toán” nhân lực chất lượng cao tiếp tục là những “nút thắt” chưa dễ tháo gỡ.

Từ thực tiễn đó, cộng đồng doanh nghiệp và hiệp hội đã đưa ra nhiều kiến nghị cụ thể, nhằm vừa hoàn thành nhiệm vụ năm 2026, vừa đặt nền móng cho tăng trưởng dài hạn. Ông Vũ Đức Giang - Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam - cho biết, năm 2025, ba trụ cột gồm: đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa đối tác và đa dạng hóa sản phẩm đã giúp ngành đứng vững trước những cú sốc của chuỗi cung ứng và sức mua toàn cầu.

Để tiếp tục đi xa hơn trong năm 2026, hiệp hội xác định 5 nhóm

giải pháp then chốt, bao gồm: Thứ nhất, “xanh hóa ngành dệt may Việt Nam”, coi phát triển bền vững không chỉ là yêu cầu tuân thủ mà là lợi thế cạnh tranh. Thứ hai, đẩy mạnh khoa học - công nghệ, tự động hóa, robot hóa và từng bước đưa AI vào chuỗi sản xuất. Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực để thích ứng với cách mua hàng và yêu cầu mới của các nhãn hàng toàn cầu. Thứ tư, xây dựng tầm nhìn doanh nghiệp dệt may Việt Nam vươn ra toàn cầu, trở thành doanh nghiệp đa quốc gia. Thứ năm, tăng cường liên kết chuỗi, bù đắp những khâu còn thiếu hụt trong chuỗi cung ứng trong nước.

Ở góc độ chính sách, doanh nghiệp kiến nghị Bộ Công Thương và hệ thống thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục hỗ trợ thông tin, cảnh báo sớm về thay đổi thuế quan, đặc biệt tại thị trường Mỹ; xem xét các cơ chế miễn trừ hoặc điều chỉnh thuế với những mặt hàng Mỹ không tự sản xuất được; đồng thời ghi nhận yếu tố sử dụng bông Mỹ như một điểm tích cực trong đàm phán.

Bên cạnh đó, việc mở rộng thị trường mới như Trung Đông, cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn phát triển bền vững tại châu Âu, hay đàm phán ổn định xuất khẩu sợi sang Trung Quốc cũng được xem là những “mũi nhọn” cần tập trung trong năm 2026.

Có thể thấy, nếu hoàn thành tốt mục tiêu năm 2026, ngành dệt may Việt Nam sẽ có nền tảng đủ vững để bước vào giai đoạn 2026 - 2030 với mục tiêu lớn hơn là phát triển theo chiều sâu, dựa trên giá trị gia tăng, công nghệ và tính bền vững. Đó không chỉ là yêu cầu của thị trường, mà là con đường tất yếu để dệt may Việt Nam giữ vững vai trò ngành xuất khẩu chủ lực trong một thế giới nhiều biến động.■

Năm 2026, ngành dệt may xác định đầu tư mạnh mẽ cho khoa học - công nghệ, tăng năng suất lao động, tiến dần trên con đường sản xuất xanh, sạch, hướng đến mục tiêu tăng trưởng theo chiều sâu trong dài hạn.



Nhiều thách thức chờ đợi doanh nghiệp dệt may trong năm 2026

Ảnh: Nguyễn Nam

Áp lực lớn nhưng không thiếu cơ hội

Ngành dệt may Việt Nam đã đi qua một năm “vất vả” khi kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, lạm phát dù hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao tại nhiều nền kinh tế lớn. Xung đột địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng, chi phí logistics tăng cao và xu hướng bảo hộ thương mại tiếp tục phủ bóng lên triển vọng thương mại quốc tế.

Tuy nhiên, vượt qua những thách thức đó, ngành dệt may vẫn giữ được vị thế trụ cột xuất khẩu. Theo ông Trần Thanh Hải - Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), năm 2025, kim ngạch xuất khẩu dệt may đạt khoảng 46 tỷ USD, hàng hóa đã có mặt tại 128 thị trường.

“Điều đáng ghi nhận không chỉ quy mô xuất khẩu, mà là việc ngành vẫn khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống như: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, đồng thời có sự bứt phá tại những thị trường tiềm năng như: Trung Quốc, Nga, ASEAN” - ông Trần Thanh Hải nhấn mạnh.

Bước sang năm 2026, “bức tranh” thị trường được dự báo vẫn nhiều gam màu trầm. Các tổ chức tài chính lớn nhận định, tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu tiếp tục ở mức thấp. Theo dự báo của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex), tổng cầu dệt may thế giới năm 2026 chỉ tăng khoảng 3%, thấp hơn nhiều so với mức tăng 6% của năm 2025.

Hoa Kỳ - thị trường chiếm gần 40% kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam - được dự báo phục hồi chậm và phân hóa mạnh theo từng dòng sản phẩm. EU vẫn đối mặt với những khó khăn nội tại, cạnh tranh về giá ngày càng khốc

liệt do luồng hàng dịch chuyển từ châu Á, Nhật Bản ổn định nhưng quy mô nhỏ, Hàn Quốc suy giảm nhu cầu trong bối cảnh bất ổn chính trị, còn Trung Quốc đối mặt nguy cơ dư thừa nguồn cung, tác động trực tiếp tới ngành sợi Việt Nam.

Dù vậy, cơ hội cũng không ít. Xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc vẫn tiếp diễn, tạo dư địa cho Việt Nam nếu đáp ứng tốt các yêu cầu về xuất xứ, môi trường, lao động. Mạng lưới các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), FTA giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), FTA Việt Nam - Vương quốc Anh và Bắc Ailen (UKVFTA) tiếp tục phát huy tác dụng. Đáng chú ý, theo đánh giá của Hiệp hội Công nghiệp thời

trang Hoa Kỳ, Việt Nam đứng số 1 châu Á về mức độ cạnh tranh nguồn cung tại thị trường Mỹ, vượt qua Ấn Độ, Trung Quốc và Bangladesh.

Ở góc độ doanh nghiệp, kết quả năm 2025 cũng cho thấy sức chống chịu và khả năng thích ứng của ngành. Vinatex ghi nhận doanh thu hợp nhất khoảng 18.900 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 1.355 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu tăng từ 4,5% lên 7,2%. Những con số này cho thấy, chất lượng tăng trưởng đã được cải thiện, dù bối cảnh không thuận lợi.

Nền móng cho tăng trưởng dài hạn

Nếu bối cảnh thị trường đặt ra nhiều sức ép, chính những thách thức đó lại buộc ngành dệt may phải nhìn xa hơn trong năm 2026.



Nâng cao năng suất lao động giúp doanh nghiệp dệt may đáp ứng đơn hàng nhanh

Ảnh: Nguyễn Nam

Từ gian hàng truyền thống đến nền tảng số, số hóa thương mại đang tái cấu trúc kênh tiêu thụ, kết nối sản xuất với thị trường, tạo động lực tăng trưởng trong giai đoạn phát triển mới.

➤ MINH TRANG

Từ không gian hội chợ đến thị trường mở

Trong tiến trình phát triển của kinh tế thị trường, tiêu thụ luôn giữ vai trò then chốt, quyết định khả năng duy trì và mở rộng sản xuất. Nếu như trước đây, hoạt động tiêu thụ hàng hóa tại Việt Nam chủ yếu gắn với các hình thức truyền thống như: chợ, gian hàng, hội chợ thương mại và hệ thống phân phối trực tiếp, thì ngày nay, sự bùng nổ của công nghệ số đang làm thay đổi căn bản cách thức hàng hóa tiếp cận thị trường và người tiêu dùng.

Chia sẻ với phóng viên Báo Công Thương, chuyên gia kinh tế, PGS. TS Nguyễn Thường Lạng, nhấn mạnh, trong kinh tế thị trường, dù khâu sản xuất tổ chức tốt đến đâu, nhưng nếu không xác định rõ “bán cho ai, bán ở đâu, ai là người tiêu dùng cuối cùng và ai tạo ra sức mua” rất khó duy trì và mở rộng quy mô. Tổng cầu, xét cho cùng, bắt đầu từ khâu tiêu thụ, từ hoạt động bán hàng. Nhận định này cho thấy, tiêu thụ không còn là khâu “đi sau” mà chính là điểm xuất phát cho toàn bộ chuỗi sản xuất - lưu thông - phân phối.

Thực tiễn nhiều năm qua cho thấy, mô hình gian hàng và hội chợ truyền thống tuy vẫn giữ vai trò nhất định trong xúc tiến thương mại (XTTM), nhưng ngày càng bộc lộ những giới hạn rõ rệt. Hoạt động này phụ thuộc lớn vào không gian, thời gian, chi phí tổ chức và khả năng tiếp cận trực tiếp của người mua. Một gian hàng dù được đầu tư bài bản vẫn chỉ tiếp cận được một lượng khách giới hạn trong vài ngày diễn ra hội chợ, sau khi sự kiện kết thúc, mối liên kết với thị trường cũng dần gián đoạn.

Trong bối cảnh đó, việc tiếp cận thị trường thông qua các nền tảng số, đặc biệt là các sàn thương mại điện tử (TMĐT), đang trở thành một lợi thế ngày càng rõ nét. Theo PGS. TS Nguyễn Thường Lạng, bên cạnh các hình thức tiêu thụ truyền thống và việc đưa sản phẩm vào hệ thống phân phối, việc khai thác hiệu quả kênh TMĐT giúp mở rộng không gian thị trường, vượt qua rào cản địa lý, đồng thời rút ngắn khoảng cách giữa người sản xuất và người tiêu dùng.

Không chỉ mở rộng phạm vi tiếp cận, nền tảng số còn đặt ra những yêu cầu mới đối với hàng hóa. Người tiêu dùng ngày

Số hóa thương mại Chấp cánh cho hàng Việt



Công nghệ số đang làm thay đổi căn bản cách thức doanh nghiệp tiếp cận thị trường

càng quan tâm đến thông tin sản phẩm, từ thành phần, chất lượng, quy trình sản xuất, đóng gói cho đến khả năng truy xuất nguồn gốc. Việc minh bạch hóa thông tin không còn là yếu tố cộng thêm, mà trở thành điều kiện tiên quyết để sản phẩm có thể đứng vững trên thị trường số. Khi thông tin được công khai, rõ ràng, thói quen tiêu dùng mới sẽ dần hình thành, qua đó góp phần làm gia tăng tổng cầu và tạo động lực cho sản xuất tiếp tục được đầu tư, mở rộng.

Ở góc độ vĩ mô, sự dịch chuyển từ gian hàng truyền thống sang nền tảng số phản ánh yêu cầu phát triển tất yếu của thương mại trong bối cảnh kinh tế số. Đây không chỉ là câu chuyện về thay đổi kênh bán hàng, mà là quá trình tái cấu trúc toàn diện phương thức tiêu thụ, trong đó dữ liệu, công nghệ và niềm tin của người tiêu dùng trở thành các yếu tố cốt lõi.

Số hóa “chấp cánh” cho hàng Việt vươn xa

Nếu ở tầm chính sách và nghiên cứu, chuyển đổi số trong thương mại được nhìn nhận như một xu thế tất yếu, thì ở cấp độ cơ sở, quá trình này diễn ra với nhiều thách thức nhưng cũng mở ra những cơ hội rất cụ thể. Đối với các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và hộ sản xuất nông nghiệp, việc tham gia vào nền tảng số không chỉ là mở

thêm một kênh bán hàng, mà còn là bước chuyển về tư duy sản xuất gắn với thị trường.

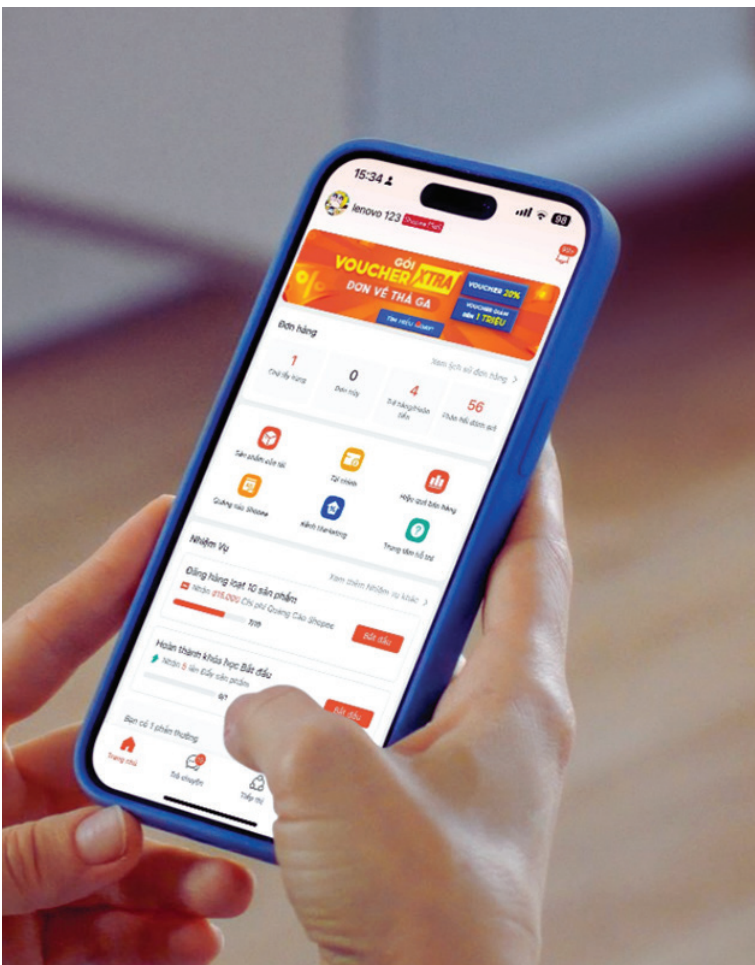
Bà Nguyễn Thị Vân Nga - Phó Giám đốc Hợp tác xã Mai Sao Lạng Sơn - cho biết: trước đây, việc tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã chủ yếu dựa vào thương lái, chợ truyền thống và các hội chợ XTTM theo mùa vụ. Cách làm này giúp sản phẩm tiếp cận được người tiêu dùng trực tiếp, nhưng quy mô tiêu thụ còn hạn chế, đầu ra thiếu ổn định và phụ thuộc nhiều vào thời điểm, địa điểm tổ chức.

Khi tham gia vào các nền tảng số và sàn TMĐT, hợp tác xã buộc phải thay đổi cách làm, từ chuẩn hóa quy trình sản xuất, đóng gói, nhãn mác đến việc cung cấp đầy đủ thông tin về nguồn gốc, chất lượng sản phẩm. “Muốn bán hàng trên nền tảng số, không thể làm theo thói quen cũ. Mỗi sản phẩm đều phải có câu chuyện, có thông tin rõ ràng để người tiêu dùng tin tưởng” - bà Nguyễn Thị Vân Nga chia sẻ.

Thực tế cho thấy, chính yêu cầu minh bạch và chuẩn hóa của TMĐT đã trở thành động lực để các hợp tác xã nâng cao chất lượng sản phẩm và quản trị sản xuất. Khi thông tin được số hóa, sản phẩm không còn bị bó hẹp trong phạm vi địa phương mà có thể tiếp cận người tiêu dùng ở nhiều tỉnh, thành, thậm chí hướng tới thị trường ngoài nước. Đồng quan điểm, PGS. TS Nguyễn Thường Lạng cho rằng, khi các kênh tiêu thụ hiện đại được phát triển đồng bộ và thông tin sản phẩm được công khai, rõ ràng, tổng cầu sẽ được kích hoạt mạnh mẽ hơn.

Tuy nhiên, chuyển dịch sang nền tảng số không phải là con đường dễ dàng. Nhiều hợp tác xã, hộ sản xuất vẫn gặp khó khăn về kỹ năng số, chi phí đầu tư ban đầu, cũng như khả năng duy trì hoạt động bán hàng trực tuyến một cách chuyên nghiệp. Theo bà Nguyễn Thị Vân Nga, để quá trình số hóa thực sự bền vững, rất cần sự đồng hành của các cơ quan quản lý, đặc biệt là trong đào tạo kỹ năng, hỗ trợ kết nối nền tảng và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm địa phương.

Sự kết hợp hài hòa giữa các hình thức truyền thống và hiện đại, cùng với việc lấy tiêu thụ làm trung tâm, sẽ quyết định hiệu quả của quá trình số hóa thương mại Việt Nam. ■



Doanh nghiệp tiếp cận thị trường thông qua các nền tảng số

Khi người sản xuất hiểu rõ thị trường, người tiêu dùng có đầy đủ thông tin để lựa chọn và nền tảng số được khai thác đúng cách, hành trình số hóa không chỉ giúp mở rộng thị trường, mà còn tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tới.

Triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, giai đoạn 2020 - 2025, Đảng bộ Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã lãnh đạo toàn hệ thống vượt qua giai đoạn khó khăn, giữ vững vai trò trụ cột bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và tiên phong trong chuyển dịch năng lượng.

➤ SON VŨ

Định vị vai trò dầu khí

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định, phát triển năng lượng là một trong những nền tảng bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh kinh tế; trong đó, ngành dầu khí giữ vai trò nòng cốt, vừa cung ứng năng lượng, vừa dẫn dắt nhiều ngành công nghiệp nền tảng. Định hướng lớn, xuyên suốt là phát triển ngành dầu khí gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực tự chủ, làm chủ công nghệ và chủ động tham gia xu thế chuyển dịch năng lượng toàn cầu.

Quán triệt tinh thần đó, Đảng ủy tập đoàn đã xây dựng và triển khai chương trình hành động toàn khóa, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII gắn với Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị về phát triển ngành dầu khí trong giai đoạn mới. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng ủy Petrovietnam đã ban hành 4.526 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát, tổng kết hệ thống nghị quyết, chỉ thị từ các nhiệm kỳ trước; kết thúc hiệu lực những văn bản không còn phù hợp và ban hành mới 11 nghị quyết, chỉ thị chuyên đề bao trùm các lĩnh vực then chốt của tập đoàn.

Cách làm này thể hiện tư duy đổi mới trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ: lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo, gắn nghị quyết của Đảng với chiến lược sản xuất, kinh doanh, đầu tư và quản trị doanh nghiệp. Qua đó, tạo nền tảng chính trị vững chắc để Petrovietnam vượt qua khủng hoảng và phục hồi mạnh mẽ.

Những kết quả vượt bậc

Nhiệm kỳ 2020 - 2025 được xem là giai đoạn thử thách khắc nghiệt nhất trong lịch sử hình thành và phát triển của Petrovietnam, khi đại dịch Covid-19 bùng phát, giá dầu thế giới lao dốc chưa từng có tiền lệ, cùng với những biến động địa chính trị và xu hướng chuyển dịch năng lượng toàn cầu diễn ra mạnh mẽ. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng ủy, toàn tập đoàn không chỉ vượt qua khó khăn mà còn đạt được những kết quả mang tính đột phá.

Cụ thể, về hiệu quả kinh tế, tổng doanh thu hợp nhất giai

Petrovietnam giữ vững vai trò trụ cột năng lượng quốc gia



Petrovietnam tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí

Ảnh: Cấn Dũng

đoạn 2020 - 2025 đạt khoảng 5.128 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 14,5%/năm. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt khoảng 297 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 32,7%/năm, vượt xa mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III đề ra. Đặc biệt, nộp ngân sách Nhà nước đạt 843 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 16,4%/năm, tiếp tục khẳng định Petrovietnam là một trong những trụ cột thu ngân sách lớn nhất của quốc gia.

Ở lĩnh vực công nghiệp khí và điện, việc hoàn thành và đưa vào vận hành Kho LNG Thị Vải 1 triệu tấn/năm đánh dấu bước ngoặt chiến lược, mở ra năng lực nhập khẩu LNG quy mô công nghiệp đầu tiên của Việt Nam. Petrovietnam cung cấp ổn định hơn 37,5 tỷ m³ khí, đáp ứng khoảng 20% sản lượng điện, trên 70% sản lượng đạm và 65-70% thị phần LPG cả nước, giữ vai trò điều tiết quan trọng đối với thị trường năng lượng.

Song song với kết quả sản xuất kinh doanh, công tác xây dựng Đảng tiếp tục được củng cố vững chắc. Toàn Đảng bộ có 13.862 đảng viên, chiếm khoảng 26% tổng số lao động; tỷ lệ tổ chức Đảng và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đều vượt chỉ tiêu. Thu nhập bình quân người lao động tăng 18%, phản ánh hiệu quả của quá trình tái cơ cấu, nâng cao năng suất lao động và tái tạo văn hóa doanh nghiệp.

Bứt phá trên nền tảng xanh, bền vững trong “kỷ nguyên vươn mình”

Bước sang giai đoạn 2026 - 2030, bám sát các chỉ đạo của Trung ương, đặc biệt là dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Petrovietnam xác định mục tiêu tổng quát phát triển thành tập đoàn công nghiệp - năng lượng có tiềm lực mạnh, quản trị hiện đại, năng lực cạnh tranh cao, giữ vai trò nòng cốt trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Theo dự thảo Văn kiện Đại hội XIV, dầu khí vẫn là ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của đất nước, nhằm bảo đảm an ninh năng lượng hiệu quả, sạch và bền vững, phù hợp với các cam kết hội nhập quốc tế. Trên tinh thần đó, Petrovietnam tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực truyền thống như: thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí, nhưng đồng thời nâng cao hàm lượng khoa học - công nghệ, tối ưu chi phí, làm chủ chuỗi giá trị và chủ động mở rộng hoạt động ra nước ngoài.

Song hành với việc giữ vững “trụ cột dầu khí”, tập đoàn đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực năng lượng mới và sạch hơn như: LNG, điện khí, điện gió ngoài khơi, hydrogen, amoniac xanh, nhiên liệu sinh học; từng bước hình thành hệ sinh thái năng lượng tích hợp, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới và định hướng chiến lược của Đảng.

Cùng với đó, Petrovietnam xác định chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt để nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tự động hóa trong quản trị, vận hành sản xuất và ra quyết định chiến lược sẽ là nền tảng để tập đoàn phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

Về xây dựng Đảng, Đảng bộ Petrovietnam tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh toàn diện; gắn chặt công tác xây dựng Đảng với xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Mục tiêu xuyên suốt là, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với doanh nghiệp nhà nước trụ cột, đồng thời phát huy tính năng động, sáng tạo, tự chủ trong quản trị hiện đại, đứng vững tinh thần dự thảo Văn kiện Đại hội XIV. ■



Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định, phát triển năng lượng là một trong những nền tảng bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia

Tổng Bí thư TÔ LÂM:

“Ngành dầu khí phải tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, phát huy nội lực, nâng cao năng lực quản trị hiện đại, giữ vững vai trò trụ cột trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời tiên phong chuyển dịch năng lượng và tăng trưởng xanh”.



Ban Chấp hành Đảng bộ EVN nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đảng bộ EVN tự tin bước vào kỷ nguyên mới

Giữ vững vai trò trụ cột an ninh năng lượng

Thưa ông, nhìn lại nhiệm kỳ 2020 - 2025, ông đánh giá đâu là những kết quả nổi bật nhất trong công tác lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ EVN?

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tập đoàn, từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, Đảng ủy tập đoàn đã ban hành 267 nghị quyết chuyên đề, 8 chỉ thị, 32 chương trình, 63 kế hoạch, 165 thông báo kết luận, 786 quyết định và trên 5.000 văn bản khác nhằm cụ thể hóa, tổ chức triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Đảng ủy Chính phủ. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn tập đoàn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

Đáng chú ý, sau sự cố thiếu điện cục bộ năm 2023, Đảng ủy đã ban hành nghị quyết lãnh đạo về đảm bảo bảo cung cấp điện về nhiều giải pháp linh hoạt. Đặc biệt, vào mùa khô năm cuối nhiệm kỳ (năm 2025), trước nguy cơ thiếu điện vẫn hiện hữu (cùng là thời điểm tổ chức Đại hội Đảng các cấp), Ban Chấp hành Đảng bộ đã quyết định đẩy nhanh tiến độ tổ chức đại hội sớm, trước 2 tháng so với kế hoạch để tập trung cung cấp điện mùa khô.

Trên cơ sở Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, tập đoàn đã điều chỉnh phương thức, quyết liệt chỉ đạo, siết chặt kỷ luật vận hành, tăng cường phối hợp liên ngành. Kết quả là trong hai năm 2024 - 2025, việc cung ứng điện được bảo đảm an toàn, liên tục, phục vụ các sự kiện lớn của đất nước; góp phần quan trọng cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Đến năm 2025, tổng công suất lắp đặt của hệ thống điện đạt khoảng 87.600 MW; sản lượng điện

thương phẩm xấp xỉ 289 tỷ kWh, bình quân đầu người đạt khoảng 2.840 kWh, tăng mạnh so với đầu nhiệm kỳ. Đặc biệt, trước các đợt bão lũ lớn, hiếm gặp trong năm 2024 - 2025, EVN đã huy động lực lượng trên toàn quốc, khẩn trương khắc phục sự cố, khôi phục cấp điện đúng thời hạn chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị.

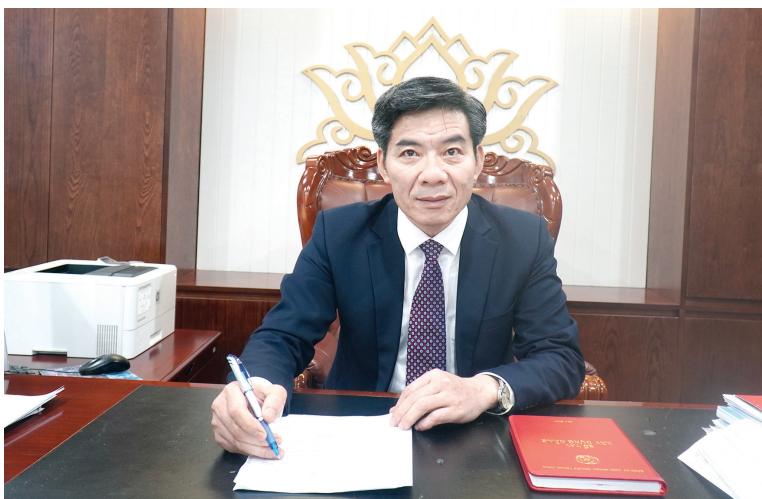
Chuyển đổi số tạo động lực dài hạn

Một điểm nhấn của nửa sau nhiệm kỳ là đầu tư xây dựng và đổi mới quản trị. Ông có thể làm rõ hơn những kết quả nổi bật trong lĩnh vực này?

Đúng vậy, nửa sau nhiệm kỳ, công tác đầu tư của EVN đã có sự phục hồi mạnh mẽ thể hiện rõ sức bật nội sinh và tinh thần quyết liệt, đoàn kết của toàn tập đoàn.

Tổng vốn đầu tư toàn EVN giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 482.600 tỷ đồng, vượt kế hoạch được giao. Hàng loạt công trình nguồn và lưới điện then chốt được khởi công, đưa vào vận hành, tạo thêm năng lực truyền tải và cung ứng mới cho hệ thống. Những công trình trọng điểm được đưa vào vận hành sớm đã thực sự xoay chuyển tình thế như: đường dây 500 kV mạch 3 Quảng Trạch - Phố Nối hoàn thành thần tốc trong hơn 6 tháng. Tiếp đó, đường dây 500 kV Vĩnh Yên - Lào Cai, Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng, dự án cấp điện từ lưới quốc gia cho Côn Đảo, cùng nhiều dự án trọng điểm trên cả ba miền.

Song song với các công trình cấp bách, EVN cũng triển khai các dự án chiến lược dài hạn như: thủy điện tích năng Bắc Ái, Trị An mở rộng, từng bước hình thành hệ thống điện linh hoạt hơn, thích ứng với tỷ trọng năng lượng tái tạo ngày càng cao. Đây là minh chứng sinh động cho năng lực tổ chức, tinh thần “toàn dân làm điện” và vai trò lãnh đạo xuyên suốt của Đảng bộ EVN.



Vượt qua giai đoạn nhiều biến động của nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã khẳng định vai trò trụ cột bảo đảm cung cấp điện và an ninh năng lượng quốc gia, tạo nền tảng để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, ông Nguyễn Hữu Tuấn – Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy EVN – khẳng định, những thành công, bài học kinh nghiệm rút ra từ nhiệm kỳ qua sẽ là nền tảng quan trọng để EVN tự tin bước vào kỷ nguyên mới.

► THU HƯỜNG (thực hiện)

Cùng với đầu tư hạ tầng, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng được EVN đẩy mạnh. Đến nay, 100% dịch vụ điện đã được cung cấp trực tuyến mức độ 4, thanh toán không tiền mặt đạt gần như tuyệt đối, thời gian tiếp cận điện năng tiếp tục được rút ngắn, đưa Việt Nam vào nhóm dẫn đầu ASEAN về chỉ số tiếp cận điện năng. Những kết quả này góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, đồng thời củng cố niềm tin của xã hội đối với ngành điện.

Tự tin bước vào kỷ nguyên mới

Bước sang nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng bộ EVN đã có những chuẩn bị, giải pháp nào để đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số,

góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, thưa ông?

Thực tiễn nhiệm kỳ vừa qua cho thấy ba bài học lớn.

Thứ nhất, vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng là yếu tố quyết định. Chỉ khi tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nêu gương người đứng đầu và gắn chặt công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ chính trị, tổ chức mới đủ sức gánh vác trọng trách trong bối cảnh mới.

Thứ hai, phải không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, lấy hiệu quả thực chất làm thước đo, dám nhìn thẳng vào hạn chế để điều chỉnh kịp thời.

Thứ ba, đầu tư hạ tầng điện phải đi trước một bước, gắn chặt với dự báo nhu cầu và quá trình

chuyển dịch năng lượng. Nếu chậm trễ, sẽ phải trả giá bằng rủi ro an ninh năng lượng và kìm hãm tăng trưởng.

Bước sang nhiệm kỳ 2025 - 2030, khi đất nước đặt mục tiêu tăng trưởng 2 con số, EVN đứng trước sứ mệnh lớn hơn bao giờ hết. Đảng bộ tập đoàn xác định tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; lấy bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia làm nhiệm vụ chính trị trung tâm; coi đầu tư nguồn và lưới điện, đặc biệt lưới truyền tải chiến lược là khâu đột phá.

EVN sẽ chủ động triển khai các dự án theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, từ điện khí, thủy điện tích năng, lưu trữ năng lượng đến các loại hình năng lượng mới, góp phần hiện thực hóa chuyển dịch năng lượng xanh, bền vững. Về quản trị và tài chính, nhiệm kỳ mới đặt trọng tâm nâng cao hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước; tiết kiệm triệt để, phòng, chống lãng phí, tăng năng suất lao động. Chuyển đổi số toàn diện sẽ là công cụ then chốt để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của tập đoàn.

Xin cảm ơn ông!

Để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong giai đoạn tới, Đảng bộ EVN xác định con người là trung tâm, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động “vững chính trị, giỏi chuyên môn, tinh thông công nghệ”. Sự đồng lòng của hơn 9 vạn cán bộ, đảng viên, người lao động sẽ là nguồn lực quyết định để EVN hoàn thành sứ mệnh mới.

**Bản lĩnh lãnh đạo
trong giai đoạn thử thách**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, với các trụ cột lớn về phát triển nhanh và bền vững, nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế, bảo đảm an ninh năng lượng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, Đảng ủy TKV đã sớm cụ thể hóa nghị quyết thành chương trình hành động toàn khóa, bám sát đặc thù của một tập đoàn kinh tế nhà nước giữ vai trò then chốt trong lĩnh vực than - khoáng sản - năng lượng.

Trên cơ sở các nghị quyết Trung ương về tiếp tục cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, Đảng ủy tập đoàn đã ban hành đồng bộ các nghị quyết, chỉ thị, quy chế lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống chính trị. Chỉ riêng trong thời gian qua, gần 1.000 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đã được ban hành, bảo đảm sự thống nhất từ Đảng ủy Tập đoàn đến các cấp ủy cơ sở, tạo nền tảng chính trị vững chắc để ổn định sản xuất, kinh doanh.

Việc tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ TKV nhiệm kỳ 2025 - 2030 là dấu mốc quan trọng trong quá trình triển khai nghị quyết của Đảng. Ngay sau Đại hội, Đảng ủy tập đoàn đã khẩn trương rà soát, ban hành các quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa; kiện toàn tổ chức, cán bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm các nghị quyết đi vào thực chất, không hình thức.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được xác định là then chốt. Đảng ủy TKV chú trọng đổi mới công tác chính trị, tư tưởng; gắn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và phong trào thi đua yêu nước. Công tác tổ chức cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình; phát triển đảng viên đạt kết quả tích cực với hơn 600 quần chúng ưu tú được kết nạp, góp phần bổ sung nguồn lực chính trị cho Đảng bộ tập đoàn.

Việc triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TKV được thể hiện rõ nét qua kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trong điều kiện thị trường than biến động, nhu cầu than cho điện giảm, thời tiết cực đoan ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, TKV vẫn duy trì ổn định hoạt động và đạt nhiều chỉ tiêu quan trọng.

Tổng doanh thu toàn tập đoàn đạt trên 161 nghìn tỷ đồng; lợi nhuận gần 7 nghìn tỷ đồng, vượt hơn 200% kế hoạch; nộp ngân sách Nhà nước hơn 25,5 nghìn tỷ đồng. Giá trị đầu tư đạt gần 11,8 nghìn tỷ đồng, tập trung cho các dự án trọng điểm, phục vụ trực tiếp cho nâng cao năng lực sản xuất, đúng định hướng Nghị quyết Đại hội XIII về phát triển bền vững và nâng cao năng

Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng vào thực tiễn sản xuất - kinh doanh, giữ vững ổn định, bảo đảm an ninh năng lượng và chăm lo đời sống người lao động.

> QUỲNH TRANG

TKV

Sẵn sàng bước vào chu kỳ phát triển mới

suất, chất lượng, hiệu quả. Đây là minh chứng rõ nét cho việc TKV đã cụ thể hóa yêu cầu “bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia” nêu trong Văn kiện Đại hội XIII bằng những kết quả thực tiễn.

Những kết quả đó không chỉ khẳng định vai trò trụ cột của tập đoàn trong giai đoạn vừa qua, mà còn tạo tiền đề quan trọng về chính trị, tổ chức và thực tiễn để Đảng bộ tập đoàn bước vào nhiệm kỳ mới với tâm thế chủ động, tự tin, hướng tới Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

**Tạo nền tảng vững chắc,
hướng tới Đại hội XIV của Đảng**

Những kết quả đạt được trong quá trình triển khai nhiệm vụ chính trị không chỉ mang ý nghĩa tổng kết một giai đoạn phát triển, mà quan trọng hơn, đã tạo dựng nền tảng chính trị, tổ chức và thực tiễn vững chắc cho bước đi tiếp

theo của Đảng bộ tập đoàn. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đảng bộ TKV đã từng bước cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu lớn của Trung ương thành chương trình hành động phù hợp với đặc thù sản xuất, kinh doanh, qua đó khẳng định vai trò, vị thế của một tập đoàn kinh tế nhà nước trụ cột trong nền kinh tế.

Một trong những nội dung xuyên suốt của Văn kiện Đại hội XIII là yêu cầu tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng gắn với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị. Thực tiễn tại TKV cho thấy, khi cấp ủy các cấp giữ vững nguyên tắc, phát huy vai trò nêu gương, chủ động nắm chắc tình hình và kịp thời cụ thể hóa nghị quyết thành giải pháp điều hành sát thực tế, dù điều kiện sản xuất, kinh doanh còn

nhiều khó khăn, tập đoàn vẫn duy trì được ổn định, bảo đảm tăng trưởng và giữ vững an ninh năng lượng quốc gia. Đây chính là cơ sở quan trọng để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ mới.

Song hành với việc hiện thực hóa các mục tiêu kinh tế, Đảng bộ TKV đặc biệt coi trọng phát huy các giá trị cốt lõi đã được hun đúc qua lịch sử phát triển của ngành. Tinh thần “Kỷ luật và đồng tâm”, bản sắc văn hóa của thợ mỏ tiếp tục được khẳng định là điểm tựa quan trọng trong tổ chức sản xuất, quản lý điều hành và xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong toàn tập đoàn. Việc kết hợp chặt chẽ truyền thống này với yêu cầu đổi mới quản trị, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số không chỉ đáp ứng tinh thần đột phá được nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII, mà còn tạo động lực cho phát triển

bền vững trong giai đoạn tới.

Hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, những kết quả đạt được tại TKV càng cho thấy tính đúng đắn và sức sống của các nghị quyết của Đảng khi được triển khai nghiêm túc, đồng bộ trong thực tiễn. Trên nền tảng đó, Đảng bộ tập đoàn xác định rõ yêu cầu tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng; phát huy nội lực, tranh thủ thời cơ; nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh gắn với chăm lo đời sống người lao động và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. ■

“**Những thành tựu đã đạt được, cùng với định hướng phát triển rõ ràng trong thời gian tới, là tiền đề quan trọng để Đảng bộ TKV bước vào nhiệm kỳ mới với tâm thế chủ động, tự tin. Đây cũng là đóng góp thiết thực của tập đoàn trong việc hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của đất nước, tạo khí thế thi đua sôi nổi chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.**”



Đảng bộ TKV bước vào nhiệm kỳ mới với tâm thế chủ động, tự tin



TKV giữ vững trụ cột an ninh năng lượng, tạo nền tảng tăng trưởng cho giai đoạn 2026 - 2030



Đồng chí Bùi Thanh Sơn - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ - thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước trao Huân chương Lao động hạng Nhất tặng Petrolimex nhân kỷ niệm 70 năm thành lập

ĐẢNG BỘ PETROLIMEX

Phát huy vai trò then chốt của doanh nghiệp nhà nước

➤ TRUNG BẢNG

Công tác Đảng luôn giữ vai trò then chốt trong quá trình hình thành, phát triển và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex). Thực tiễn cho thấy, sự lãnh đạo toàn diện, xuyên suốt của tổ chức Đảng đã tạo nền tảng chính trị vững chắc, bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu phát triển doanh nghiệp với nhiệm vụ bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Góp phần quan trọng bảo đảm nguồn cung cho sản xuất, tiêu dùng

Có thể khẳng định, những thành tựu của Petrolimex suốt 70 năm, đặc biệt trong nhiệm kỳ vừa qua, là kết quả trực tiếp của sự lãnh đạo đúng đắn, xuyên suốt của Đảng bộ tập đoàn.

Nhìn lại nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong bối cảnh đại dịch Covid-19, biến động địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng và thị trường năng lượng thế giới nhiều bất ổn, Petrolimex vẫn giữ vững vai trò doanh nghiệp đầu mối xăng dầu hàng đầu cả nước, bảo đảm nguồn cung ổn định cho sản xuất, tiêu dùng và an sinh xã hội. Sản lượng xăng dầu xuất bán hợp nhất tăng bình quân 4%/năm; lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 8,8%/năm; nộp ngân sách bình quân 33.500 tỷ đồng/năm; thu nhập người lao động tăng trên 10%/năm. Những kết

quả này không chỉ phản ánh hiệu quả sản xuất, kinh doanh, mà còn cho thấy bản lĩnh, năng lực điều hành của doanh nghiệp nhà nước giữ vị trí then chốt trong lĩnh vực năng lượng.

Điểm xuyên suốt trong các kết quả đó chính là vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng bộ tập đoàn. Đảng ủy Petrolimex đã xác định rõ: lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh là nội dung trung tâm của công tác Đảng. Ngay sau Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước, Đảng ủy tập đoàn đã cụ thể hóa nghị quyết bằng hàng trăm nghị quyết lãnh đạo, trong đó nhiều nghị quyết chuyên đề đi thẳng vào các vấn đề cốt lõi của hoạt động kinh doanh như: bảo đảm nguồn cung, dự trữ và điều tiết thị trường xăng dầu; phát triển hạ tầng kho, cảng, logistics; kiểm soát chi phí, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; nâng cao năng suất lao động và hiệu quả quản trị.

Cách thức lãnh đạo đó giúp

các chủ trương của Đảng nhanh chóng được chuyển hóa thành quyết sách điều hành cụ thể, kịp thời, đặc biệt trong những thời điểm thị trường biến động mạnh. Thực tiễn cho thấy, ở Petrolimex, công tác Đảng không đứng ngoài hoạt động doanh nghiệp, mà trực tiếp “cầm lái” các quyết định chiến lược, bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu kinh tế và mục tiêu chính trị, giữa hiệu quả kinh doanh và nhiệm vụ bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Định hướng mang tính chiến lược

Bước vào nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng bộ Petrolimex xác định mục tiêu tổng quát là xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới phương thức lãnh đạo; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng. Tiếp tục giữ vững vai trò nòng cốt trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; nâng cao năng lực dự báo, điều tiết thị trường xăng dầu;

đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa quản trị theo thông lệ quốc tế. Chủ động chuyển dịch sang các sản phẩm, dịch vụ năng lượng sạch, thân thiện môi trường. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước; chăm lo đời sống người lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp Petrolimex.

Bên cạnh đó, giữ vững thị phần và vai trò điều tiết thị trường xăng dầu; chủ động chuyển dịch sang các sản phẩm, dịch vụ năng lượng sạch, thân thiện môi trường. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa quản trị theo thông lệ quốc tế; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước; gắn

tăng trưởng kinh doanh với bảo đảm an ninh năng lượng và trách nhiệm xã hội. Đây là những định hướng mang tính chiến lược, thể hiện rõ vai trò dẫn dắt của Đảng bộ trong việc xác lập con đường phát triển dài hạn cho tập đoàn.

Phát biểu tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Petrolimex lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đồng chí Phạm Văn Thanh – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Petrolimex - một lần nữa nhấn mạnh, yêu cầu gắn chặt công tác Đảng với tái cơ cấu, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững, coi đây là điều kiện tiên quyết để Petrolimex tiếp tục giữ vững vai trò doanh nghiệp Nhà nước chủ lực trong lĩnh vực xăng dầu.■

Trong Thư gửi tập thể cán bộ, công nhân viên, người lao động Petrolimex tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (12/1/1956 – 12/1/2026), Tổng Bí thư Tô Lâm tin tưởng, tập đoàn sẽ giữ vững truyền thống tốt đẹp, xứng đáng với vị thế và vai trò then chốt của một doanh nghiệp kinh tế Nhà nước hàng đầu trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.



Toàn cảnh Tổng kho xăng dầu Nhà Bè của Petrolimex

Ảnh: PLX

PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

Doanh nghiệp xuất khẩu hưởng lợi

Chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền lĩnh vực công nghiệp - thương mại tạo chuyển biến rõ nét trong cải cách thủ tục hành chính, mang lại lợi ích trực tiếp cho cộng đồng doanh nghiệp xuất khẩu.

► NGỌC TIẾN

Chủ trương đúng và trúng từ yêu cầu thực tiễn

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương đã khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định 139, Nghị định 146 ngày 12/6/2025 về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền trong các lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương. Cùng với đó, Bộ Công Thương đã kịp thời ban hành các thông tư, văn bản để hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện.

Đặc biệt, Bộ Công Thương tiên phong cử 34 công chức lãnh đạo các cục, vụ chuyên môn về 34 địa phương nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trọng tâm là tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thủ tục hành chính, đặc biệt về thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) phục vụ hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Không chỉ dừng ở việc chuyển giao thẩm quyền, Bộ Công Thương, trực tiếp là Cục Xuất nhập khẩu đã chủ động tổ chức nhiều hội nghị đối thoại, tập huấn chuyên sâu cho các Sở Công Thương và cộng đồng doanh nghiệp; hướng dẫn quy trình, thủ tục cấp C/O và văn bản chấp thuận trên Hệ thống eCoSys, bảo đảm việc phân cấp không làm gián đoạn hoạt động xuất khẩu.

Ông Nguyễn Anh Sơn - Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) - cho biết, quan điểm xuyên suốt được Cục Xuất nhập khẩu quán triệt là đồng hành, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên nguyên tắc hài hòa lợi ích. “Khó khăn đến đâu tháo gỡ đến đó, khó khăn ở đâu tháo gỡ ở đó, bảo đảm cân đối hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân”, ông Nguyễn Anh Sơn khẳng định.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương về kết quả triển khai chủ trương phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại tại địa phương, ông Nguyễn Văn Phương - Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh - cho biết, trong giai đoạn đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, không



Bộ Công Thương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và hướng dẫn các địa phương

tránh khỏi lúng túng, nhất là với các nội dung mới được phân cấp, phân quyền từ Trung ương về địa phương. Tuy nhiên, sự vào cuộc kịp thời của Bộ Công Thương đã giúp địa phương từng bước tháo gỡ khó khăn, bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ không bị gián đoạn.

Theo lãnh đạo Sở Công Thương Bắc Ninh, điểm đáng ghi nhận là các công chức lãnh đạo Bộ Công Thương không chỉ phổ biến văn bản, mà còn trực tiếp hướng dẫn, giải thích cụ thể từng nội dung địa phương chưa nắm rõ, nhất là các quy định liên quan đến phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại.

“Một số nội dung phân cấp, phân quyền, địa phương chưa nắm được, cán bộ của Bộ Công Thương đã về hướng dẫn cụ thể.

Đến nay, cơ bản những nội dung đó chúng tôi đã thực hiện được” - ông Phương nhấn mạnh.

“Cú huých” cho hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp

Có thể thấy, nhiều nội dung mới được phân cấp, phân quyền bước đầu được các địa phương triển khai thực hiện trên thực tế. Trong đó, có các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu trên địa bàn.

Từ góc độ doanh nghiệp, bà Nguyễn Thị Hương - đại diện Công ty Cổ phần Tiếp vận Thế kỷ - cho biết, việc thực hiện thủ tục cấp C/O tại địa phương giúp doanh nghiệp, đơn vị dịch vụ chủ động hơn trong xử lý hồ sơ, giảm áp lực về thời gian và chi phí.

“Việc các đoàn công tác của Bộ Công Thương tổ chức hội nghị tập huấn đã giải đáp rất nhiều câu hỏi, vướng mắc thực tế của doanh nghiệp, giúp chúng tôi mở rộng thêm kiến thức, hiểu rõ hơn các quy định trước đây còn chưa nắm chắc về xuất khẩu hàng hóa. Điều này hỗ trợ rất nhiều cho doanh nghiệp thực hiện thủ tục thuận lợi hơn trong thời gian tới” - bà Nguyễn Thị Hương cho biết và đánh giá cao việc Bộ Công Thương đồng hành, hỗ trợ các địa phương vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Trong khi đó, ông Trương Đức Công - đại diện Công ty Cổ phần May xuất khẩu Hà Phong (Bắc Ninh) - chia sẻ, theo quy định về phân cấp, phân quyền việc nộp hồ sơ, thủ tục tại Sở Công Thương tỉnh đã giúp doanh nghiệp rút ngắn quãng đường

đi lại, được hỗ trợ kịp thời hơn, bảo đảm tiến độ giao hàng cho các đơn hàng xuất khẩu sang EU, Hàn Quốc, Trung Quốc...

Chia sẻ với phóng viên Báo Công Thương, nhiều doanh nghiệp sản xuất công nghiệp cũng đánh giá cao việc được tiếp cận các thủ tục hành chính ngay tại địa phương, nhất là khi nhiều hồ sơ phát sinh nội dung cần giải trình, bổ sung.

Thực tiễn triển khai cho thấy, việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại đã tạo ra “lợi ích kép” khi vừa nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, vừa hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tận dụng tốt hơn các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Tuy nhiên, các cơ quan quản lý cũng nhấn mạnh, doanh nghiệp phải đóng vai trò trung tâm và chủ động hơn nữa.

Đơn cử, đối với lĩnh vực xuất khẩu, doanh nghiệp cần hiểu sâu quy tắc xuất xứ, chuẩn hóa quy trình sản xuất, xây dựng hồ sơ xuất xứ minh bạch và làm đúng ngay từ đầu. Khi đó, việc cấp C/O tại địa phương mới thực sự phát huy hiệu quả, giúp ưu đãi thuế quan từ các FTA được chuyển hóa thành lợi thế cạnh tranh trên bản đồ thương mại toàn cầu.

Có thể khẳng định, chủ trương phân cấp, phân quyền của Chính phủ và việc triển khai mạnh mẽ của Bộ Công Thương trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại đang đi đúng hướng. Khi thủ tục hành chính được đưa về gần hơn với doanh nghiệp và địa phương được trao quyền, trách nhiệm nhiều hơn, môi trường xuất khẩu sẽ ngày càng minh bạch, phát triển bền vững.■



Bộ Công Thương sát cánh cùng địa phương khi phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại

NGÀNH CÔNG THƯƠNG SON LA

Xây dựng cực tăng trưởng năng động, bền vững tại khu vực Tây Bắc

Trụ cột tăng trưởng bền vững

Với lợi thế về quy mô diện tích, tiềm năng nông nghiệp, năng lượng, du lịch cùng vị trí kết nối liên vùng, tỉnh Sơn La đang đứng trước cơ hội lớn để bứt phá. Tuy nhiên, thay vì phát triển dàn trải như trước đây, Sơn La dần chuyển sang tăng trưởng xanh, bao trùm và dựa trên giá trị gia tăng. Trong tiến trình đó, ngành Công Thương Sơn La được xác định giữ vai trò then chốt, tạo “đòn bẩy” thúc đẩy tăng trưởng kinh tế không chỉ cho tỉnh mà còn lan tỏa ra toàn vùng Tây Bắc.

Theo ông Hà Như Huệ - Giám đốc Sở Công Thương Sơn La, chiến lược xây dựng Sơn La trở thành cực tăng trưởng năng động của khu vực Tây Bắc đặt trong tổng thể các quy hoạch lớn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trên cơ sở đó, ngành Công Thương Sơn La tập trung vào các trụ cột then chốt như: phát triển năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế địa phương.

Phát triển năng lượng được xác định là một trong những động lực quan trọng hàng đầu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Sơn La. Theo các quy hoạch đã được phê duyệt như: Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh Sơn La tại các Quyết định số 500/QĐ-TTg, 768/QĐ-TTg và 1676/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đến năm 2030, Sơn La được quy hoạch phát triển tổng công suất các nguồn điện khoảng 10.200 MW.

Trong cơ cấu này, thủy điện tiếp tục giữ vai trò chủ lực với tổng công suất 5.500 MW. Bên cạnh đó, các nguồn năng lượng tái tạo khác như: điện mặt trời tập trung 3.674 MW, điện gió 980 MW, điện sinh khối 41 MW và điện rác 7 MW cũng được đưa vào quy hoạch, thể hiện rõ định hướng chuyển dịch sang năng lượng xanh, sạch và bền vững.

“Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, đến tháng 12/2025, Sơn La đã đưa vào vận hành 3.979 MW/10.200 MW, đạt 39% tổng công suất theo quy hoạch. Những dự án lớn như: Thủy điện Sơn La 2.400 MW, Huội Quảng 520 MW, Nậm Chiến 200 MW... không chỉ đóng góp quan trọng cho an ninh năng lượng quốc gia mà còn tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách địa phương” - ông Hà Như Huệ cho hay.

Ông Hà Như Huệ cho biết thêm, trong giai đoạn 2026 - 2030,

Việc xây dựng Sơn La trở thành cực tăng trưởng năng động của khu vực Tây Bắc phải dựa trên chuyển đổi mô hình tăng trưởng xanh, phát huy lợi thế năng lượng, công nghiệp chế biến và liên kết vùng.

HẢI SON

Sở Công Thương Sơn La sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp xã đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án điện gió, điện mặt trời và thủy điện nhỏ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hiện thực hóa mục tiêu phát triển xanh và bền vững của tỉnh Sơn La.

Tháo gỡ các “điểm nghẽn”

Theo Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sơn La, phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm sản gắn với vùng nguyên liệu cũng là định hướng xuyên suốt của ngành.

Sở Công Thương Sơn La đang tập trung thu hút các dự án chế biến sâu, ứng dụng công nghệ hiện đại, gắn đầu tư nhà máy với quy hoạch vùng nguyên liệu

tập trung, ổn định và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc. Từ đó, tạo ra các chuỗi liên kết bền vững giữa doanh nghiệp và nông dân, giúp người dân yên tâm sản xuất, ổn định đầu ra.

“Ngành Công Thương cũng tích cực phối hợp thúc đẩy liên kết doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân theo chuỗi giá trị, khuyến khích ký kết hợp đồng bao tiêu sản xuất theo yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Cùng với đó, phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hệ thống kho bãi, kho lạnh nhằm giảm chi phí lưu thông và tổn thất sau thu hoạch” - ông Hà Như Huệ thông tin.

Tuy nhiên, theo ông Hà Như

Huệ, một trong những “điểm nghẽn” lớn hiện nay của Sơn La là hạ tầng thương mại và logistics. Do đặc thù là tỉnh miền núi, hệ thống giao thông kết nối còn chưa đồng bộ, nhiều tuyến đường còn yếu, đèo dốc, hạn chế khả năng tiếp cận của các phương tiện vận tải lớn vào vùng nguyên liệu. Điều này khiến chi phí vận chuyển tăng cao, làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa.

Bên cạnh đó, Sơn La hiện chưa có trung tâm logistics chuyên nghiệp. Hệ thống kho bãi, nhà lạnh bảo quản nông sản còn nhỏ lẻ, phân tán và chủ yếu mang tính tự phát, chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe của xuất khẩu chính ngạch. Hạ tầng hỗ trợ xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu

như: Lóng Sập, Chiềng Khương còn hạn chế, thiếu khu phi thuế quan, kho ngoại quan và thiết bị bốc dỡ hiện đại.

“Tỉnh Sơn La đang rất quan tâm tới việc phát triển dịch vụ logistics, coi đây là đòn bẩy cho thương mại và xuất khẩu. Trong thời gian tới, Sở Công Thương sẽ tham mưu UBND tỉnh Sơn La tập trung hoàn thiện hành lang pháp lý, thu hút đầu tư hạ tầng logistics chuyên dụng, kết nối chuỗi cung ứng và đẩy mạnh xúc tiến thương mại, từng bước tháo gỡ các “điểm nghẽn” hiện hữu” - ông Hà Như Huệ cho hay.

Cũng theo ông Hà Như Huệ, trước xu hướng chuyển dịch sang tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn, ngành Công Thương Sơn La xác định, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt. Trọng tâm là thúc đẩy sản xuất sạch hơn, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ sạch, tái sử dụng phụ phẩm nông - lâm sản, giảm phát thải và tiết kiệm tài nguyên. Đồng thời, ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp xanh, công nghệ cao, phát triển hạ tầng năng lượng và lưới điện đáp ứng yêu cầu chuyển dịch năng lượng.

“Ngành Công Thương Sơn La hướng tới mục tiêu tăng trưởng nhanh gắn với bền vững, tạo nền tảng vững chắc để Sơn La trở thành cực tăng trưởng năng động, có sức lan tỏa mạnh mẽ cho toàn khu vực Tây Bắc trong giai đoạn phát triển mới” - ông Hà Như Huệ nhấn mạnh.

Ông Hà Như Huệ cho biết, trong giai đoạn 2026 - 2030, Sở Công Thương Sơn La sẽ phối hợp cùng các sở, ngành, UBND cấp xã chỉ đạo đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng các dự án năng lượng tái tạo như: điện mặt trời, điện gió và thủy điện nhỏ. Đây sẽ là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh Sơn La.■



Ông Hà Như Huệ - Giám đốc Sở Công Thương Sơn La

Ảnh: Duy Tuyên

Ngay từ đầu năm 2026, ngành Công Thương Sơn La đã đẩy mạnh triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, gắn với thực hiện các quy hoạch, chiến lược phát triển đã được phê duyệt, hướng tới mục tiêu xây dựng cực tăng trưởng năng động, bền vững của khu vực Tây Bắc trong những năm tiếp theo.



Thủy điện Sơn La

Ảnh: Tiến Sỹ

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, VEAM kiên trì tái cấu trúc, củng cố tổ chức Đảng, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng hai con số 2026 - 2030.

➤ THU HƯỜNG

Phát huy vai trò của cấp ủy Đảng, giữ vững hiệu quả sản xuất, kinh doanh

Trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động mạnh, đứt gãy chuỗi cung ứng, dịch bệnh kéo dài và cạnh tranh chiến lược gia tăng, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được xem là giai đoạn thử thách đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhà nước. Với Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM), đây cũng là nhiệm kỳ bản lề vừa xử lý những tồn tại kéo dài, vừa đặt nền móng cho một chu kỳ phát triển mới gắn với yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Theo ông Ngô Khải Hoàn - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT VEAM, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ cơ quan VEAM đã tập trung quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương lớn của Trung ương, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy Bộ Công Thương. Trọng tâm xuyên suốt là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, gắn công tác xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản xuất, kinh doanh.

Đặc biệt, VEAM đã kiên trì tái cấu trúc, củng cố tổ chức Đảng, xử lý tồn đọng kéo dài nhiều năm. Qua đó, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng hai con số 2026 - 2030.

Trong điều kiện chịu tác động kép từ yếu tố khách quan và những hạn chế nội tại, VEAM vẫn duy trì được hiệu quả tài chính ổn định, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Giai đoạn 2021 - 2025, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ luôn ở mức cao, cổ tức bình quân 5 năm đạt trên 12%, vốn hóa thị trường duy trì trên 50 nghìn tỷ đồng.

Song song với đó, Đảng ủy cơ quan VEAM đã chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ, quy chế phối hợp công tác, từng bước chuẩn hóa quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, kỷ cương và hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, qua đó, kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm các vi phạm, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và người lao động.

Trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, VEAM tiếp tục khẳng định



Ban Chấp hành Đảng bộ VEAM nhiệm kỳ 2026 - 2030

ĐẢNG BỘ VEAM Sẵn sàng bút phá TRONG GIAI ĐOẠN TĂNG TRƯỞNG MỚI

vai trò doanh nghiệp nòng cốt của ngành cơ khí chế tạo phục vụ nông nghiệp. Các sản phẩm truyền thống như: máy kéo, động cơ, máy xay xát, hộp số vẫn giữ thị phần quan trọng. Đặc biệt, việc tham gia góp vốn và quản lý hiệu quả phần vốn nhà nước tại các liên doanh lớn như: Toyota, Honda, Ford đã đóng góp đáng kể cho kết quả tài chính chung; đồng thời, tạo dư địa để VEAM học hỏi, tiếp nhận công nghệ và nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn quốc tế.

Kiến tạo động lực phát triển mới

Bên cạnh những kết quả tích cực, Đảng bộ Cơ quan VEAM cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ qua, nhất là tình trạng tồn kho kéo dài, một số quyết định đầu tư chưa hiệu quả, công tác dự báo thị trường còn bất cập... Việc chỉ rõ nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong Báo cáo chính trị cho thấy tinh thần cầu thị, quyết tâm đổi mới từ gốc của tổ chức Đảng tại VEAM.

“Chính từ những bài học đó, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xác định là giai đoạn chuyển từ “xử lý tồn tại” sang “kiến tạo động lực phát triển”. Đảng ủy Cơ quan VEAM đặt mục tiêu xây dựng tổng công ty trở thành thương hiệu cơ khí hàng đầu khu vực, đủ năng lực tham gia sâu hơn vào chuỗi

cung ứng toàn cầu, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng cao của nền kinh tế trong bối cảnh mới” - ông Ngô Khải Hoàn cho biết.

Một trong những trụ cột quan trọng là đẩy mạnh tái cơ cấu gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn thu tài chính, tập trung phát triển sản xuất cốt lõi như máy nông nghiệp, động cơ, công nghiệp hỗ trợ ô tô, xe máy. Song hành với đó là tiềm năng sang các lĩnh vực tiềm năng như: cơ khí phục vụ năng lượng tái tạo, chế biến sau thu hoạch và cơ khí ngư nghiệp.

Đảng ủy Cơ quan VEAM cũng xác định, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá chiến lược theo đúng tinh thần Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị. Việc ứng dụng công nghệ số trong quản trị, kiểm soát nội bộ, sản xuất và phân phối không chỉ giúp giảm chi phí, nâng cao năng suất mà còn là “chìa khóa” để VEAM đáp ứng yêu cầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường trong nước và quốc tế.

Cũng theo ông Ngô Khải Hoàn, nhiệm kỳ mới hội đồng quản trị nhấn mạnh phương châm: quản trị hiệu quả, quyết liệt xử lý tồn tại, phát triển nhanh và bền vững. Đối với công tác Đảng cần nâng cao “kỷ cương - trách nhiệm - tinh gọn - hiệu quả - bút phá”. Bên cạnh đó, công tác cán bộ tiếp tục được coi là then chốt, với trọng tâm trẻ hóa đội ngũ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn đánh giá cán bộ với kết quả thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Mục tiêu đặt ra là xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, không để phát sinh sai phạm, giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong doanh nghiệp.■

Từ nền tảng được củng cố trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, cùng với định hướng chiến lược rõ ràng cho giai đoạn 2026 - 2030, VEAM đang đứng trước cơ hội lớn để bút phá, đóng góp xứng đáng vào mục tiêu tăng trưởng hai con số của ngành Công Thương và nền kinh tế quốc gia.



Năm 2025, VEAM đã đầu tư thành công gần 80% lượng hàng tồn kho

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

HÀNH TRÌNH 35 NĂM THẮP LỬA NƠI SÔNG

CHÚC MỪNG
NĂM MỚI XUÂN BÌNH NGỌ
2026



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM



**NĂNG
LƯỢNG**



**CÔNG
NGHIỆP**



**DỊCH
VỤ**



Báo Công Thương

■ Tòa soạn: 655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội
ĐT: 024. 39366400 - Fax: 024. 39366402
Email: thukytoasoanbaot@gmail.com

■ Tổng Biên tập: **NGUYỄN VĂN MINH** * Phó Tổng Biên tập: **NGUYỄN TIẾN CƯỜNG - NGUYỄN THỊ THÙY LINH**

■ Văn phòng đại diện phía Nam: 12 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh * ĐT: 028.39144258

■ Văn phòng đại diện miền Trung: 7B Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3788859

■ Giấy phép xuất bản: Số 276/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 4/8/2023
■ Kỳ hạn xuất bản: 3 kỳ/tuần - Khổ: 29x41,5cm - Số trang: 40
■ In tại Công ty TNHH MTV In Báo Hà Nội mới

Giá: 38.400 đồng